

## **Tác Giả và Tác Phẩm**

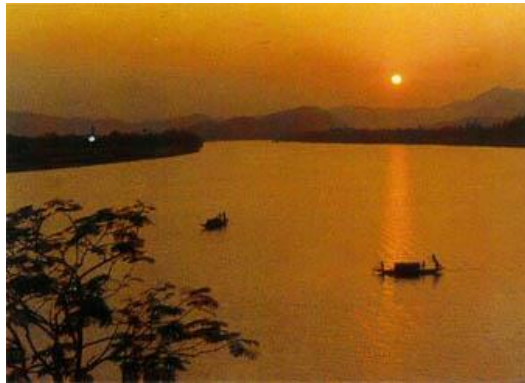
### **Lê Xuyên**

#### **Tiểu sử**

Tên thật: Lê Bình Tăng, sinh năm 1927 tại Phong Điền, Cần Thơ.  
Mất ngày 2.3.2004 tại Sài Gòn.

#### **Tác phẩm**

Vợ thầy Hương – Kinh Cầu Muống – Chú Ba Công  
Chú Tư Cầu – Nguyệt Đồng Xoài – Rặng trâm bầu



### **Mục Lục**

Vài hàng về tác giả – 2

**Chú Tư Cầu – 4**

Lê Xuyên nói về “Chú Tư Cầu” – Viên Linh – 12

**Rặng trâm bầu - 15**

Chú Tư Cầu “Lê Xuyên” – Nguyễn Thụy Long – 26

#### **Phụ đính:**

**Từ một chỗ ngồi đằng sau tủ thuốc lá – Kho báu trong tác phẩm của Lê Xuyên  
Lê Xuyên: kẻ sĩ đáng kính – Lê Xuyên và những ngày cuối đời – Nhà văn Lê Xuyên  
"Chú Tư Cầu" của Lê Xuyên, một kho tàng ngôn ngữ của đất Nam Kỳ Lục Tỉnh  
Chữ trình của Nguyệt Đồng Xoài**

*(Tìm bài đọc: ở “Keyboard”, nhấn nút “F5”, đánh số trang, rồi “Enter”)*

## Vài hàng về tác giả

Trước kia Đông Hồ ở mãi tận đất Hà Tiên xa xôi mà ông viết văn theo giọng Bắc; sau này khi người Bắc đã vào tràn khắp các nẻo đường Sài Gòn thì Lê Xuyên ngồi tại đô thành lại viết rất giọng Nam.

Cái đó không phải một sự tình cờ bị nhặt lên bất thần. Lê Xuyên không phải là trường hợp duy nhất, không phải là kẻ đầu tiên hay kẻ cuối cùng. Trước ông và sau ông, các văn thi sĩ gốc miền Nam khác đều làm thế, trong thời kỳ này. Bình Nguyên Lộc đã viết giọng Nam tuy có pha cốt cách Bắc. Đến Sơn Nam cái hơi Nam rõ rệt hơn. Rồi đến Lê Xuyên nó càng đi xa thêm nữa. Trong các cây bút khảo luận, đến Vương Hồng Sển thôi thì rất Nam tính.

Như thế chiều hướng ấy nó tự xác nhận liên tục và mỗi lúc mỗi thêm mạnh mẽ. Cá tính miền Nam hiển hiện rõ trong nền văn học chúng ta thời kỳ 1954-75, hiển hiện có ý thức. Thực vậy, Đông Hồ đã viết được giọng Bắc thì những Sơn Nam, Lê Xuyên lớn lên trong thời thịnh mãn của văn học tiền chiến. Nhưng trước khi định nghĩa cá tính miền Nam thì câu chuyện về sự hồi đầu ấy nghe có vẻ mơ hồ. Cái gọi là giọng Nam giọng Bắc, là cốt cách Nam Bắc v.v... ấy có gì cụ thể chẳng?

Có lần bàn đến những đề tài về cá tính miền Nam, Sơn Nam “khẳng định” (chữ của Sơn Nam): “Không có ‘người Việt miền Nam’ mà chỉ có người Việt Nam.” (*Người Việt có dân tộc tính không*, An Tiêm xuất bản, 1969). Khẳng định như thế nghe có giọng đoàn kết, thống nhất, sát cánh lắm. Nói khác đi, e có vẻ kỳ thị địa phương chẳng? Dù sao, tôi nghĩ: thì vẫn là người Việt Nam cả, nhưng người Việt Nam từ Sài Gòn xuống Cà Mau so với người Việt Nam ở Hà Nội, ở Huế, ở Bình Định có những nét đặc biệt, ngộ lắm. Sự nghiệp văn chương của Sơn Nam chính được gầy dựng nên do cái ngộ ấy. Bởi ông là người Nam, ông không để ý đó thôi. Ông đã phát huy cá tính miền Nam một cách tài tình mà không hay. Tài tình mà vô tình.

Cá tính văn học miền Nam là điều không thể phủ nhận, và nó rất hấp dẫn. Sự phát huy bản sắc miền Nam là một đóng góp thật quan trọng vào nền văn học Việt Nam. Đâu có phải chuyện gì xấu xa đâu mà vội khỏa lấp!

Về sắc thái đặc biệt, điều nhận thấy trước nhất là những từ ngữ địa phương, những cách nói riêng của địa phương. Từ ngữ riêng của miền Nam thật nhiều, càng ngày càng lộ ra nhiều. Trước 1954, dĩ nhiên nó vẫn phong phú, nhưng nó không hay xuất hiện trên sách báo, thậm chí trong tự điển là nơi lẽ ra phải tập trung đầy đủ tiếng nói của dân tộc cũng không có được bao nhiêu tiếng địa phương miền Nam. Lúc bấy giờ địa vị của tiếng nói miền Nam hãy còn khiêm tốn, ngay những học giả người miền Nam vẫn còn ngần ngại chưa muốn đưa những cà tăng, cà ràng, chiếc nóp, lục cụ, ghe ngo, tặc ráng, với những chuyện len trâu, xà nọ, ăn ong v.v... vào sách. Sau này, mỗi lúc các ông Bình Nguyên Lộc, Lê Xuyên mỗi trình ra, tuôn ra vô số; chừng ấy mới biết là chúng ta còn có cả một kho vô tận chữ nghĩa mấy trăm năm qua chưa xài đến! Chuyện đó thì “mắc mớ” gì tới tui? Tui thì “kê số” gì? Tui có ăn nhậu gì “trông” đâu “nà”? Ôi nghe lạ mà vui biết bao nhiêu.

Vả lại dù khi không xài một tiếng mới mẻ nào, cách nói của người dân quê trong Nam nghe cũng khác lạ, ngộ nghĩnh. Ngộ nghĩnh như kiểu thằng Nhi nói với ba má nó về con trâu vừa mới chết. “Thằng Nhi về đó, coi dị hơn mọi ngày, mang trên vai một đồng gì cao nghệu. Chú Tư xanh mặt. Nó thả đồng ấy xuống đất:

- Đ.m. chết hết một con. Đem cặp sừng bộ da của nó về nè! Nặng gần chết. Đ.m. không lẽ bỏ luôn.”<sup>[1]</sup>

Nhân vật có lối nói của nhân vật, các tác giả có lối viết của các tác giả. Lối viết của các tác giả trong Nam sau này là lối viết độc đáo, nó làm trẻ lại ngôn ngữ văn chương của dân tộc. Thật vậy, ở Trung và Bắc Việt Nam, trải qua nhiều thế hệ văn gia, câu văn dần dần được trau luyện đẹp đẽ. Trau luyện kỹ quá. Hoặc nó trong sáng giản dị như của Khải Hưng, Nhất Linh, hoặc nó

cầu kỳ điệu bộ như của Nguyễn Tuân, hoặc nó phóng khoáng huê dạng như của Hoàng Hải Thủy, Vũ Bằng v.v..., nó vẫn mang cái dấu chung, là được đả đọa traу chuốt.

Tôi không có ý bảo rằng các nhà văn trong Nam viết cầu thả. Không ai có thể bảo người ở vùng nào viết nhanh vùng nào viết chậm, ở nơi nào viết kỹ lưỡng nơi nào lại viết sơ sài v.v..., những chuyện nhằm nhĩ như thế nhất định không thể được đặt ra bao giờ. Điều chúng ta đang nói đây là cái cảm tưởng khi đọc văn chứ không phải cung cách khi viết văn. Đọc những nhà văn trong Nam như Lê Xuyên, Sơn Nam, Bình Nguyên Lộc, như Vương Hồng Sển v.v..., chúng ta có cảm tưởng văn ấy tự nhiên, thân mật mà nhanh nhẹn thoăn thoắt, mà dễ dàng lưu loát quá cỡ. Như thể không xếp đặt gì, cứ tuồng tuột ngon ơ, văn ấy cứ tuôn ra không vấp vấp khúc khúc bao giờ cả, nó trôi chảy, tài tình quá xá. Ngày nay, trên các báo chí hải ngoại một số nhà văn miền Nam trong đó có Hồ Trường An cũng cho ta cái cảm tưởng ấy. Trong hoàn cảnh lưu vong sâu thẳm, ai nấy rầu rĩ, thì văn ông vẫn cứ tươi mơn mớn, vẫn cứ nuột nà.

Người miền Trung vào làm ăn trong Nam thoạt nghe bà con trong Nam nói chuyện với nhau vẫn có cảm tưởng ấy: ôi chao, trong này người ta nói sao mà cứ trơn lu, cứ như dầu rớt rong rỏng vô chai, như xoa con toán liền tay không dứt, như xua những viên bi tròn chạy rong róc trên một mặt mâm! Lối nói như thế khiến liền tưởng đến câu ca vọng cổ dài dằng dặc mà thoăn thoắt mà ngọt lịm. Người miền Nam không phải chỉ tự nhiên thân mật ở câu văn lời nói, mà còn ở cách bố trí câu chuyện, cách dàn bày vấn đề. Đọc những thiên khảo luận của Bình Nguyên Lộc về nguồn gốc dân tộc, của Sơn Nam về cá tính miền Nam, văn minh miệt vườn, của Vương Hồng Sển về các thú ăn chơi, đọc truyện Phi Lạc của Hồ Hữu Tường v.v..., tưởng như gặp những người thật vui tính, những người xuề xòa, cởi mở, đàm đạo phóng khoáng tự do, lắm lúc có phần lộn xộn, không xếp đặt, không câu nệ.

Trên đây nói về cá tính miền Nam có nói đến tiếng “hấp dẫn”. Thực vậy, tôi đã có dịp mừng rỡ thấy rằng cái hấp dẫn ấy không phải là cảm tưởng chủ quan của riêng mình. Hồ Trường An nhớ lại hồi nhỏ cùng với chị (là Nguyễn Thị Thụy Vũ) đọc Hồ Biểu Chánh và *Tây du* do Tô Chấn dịch, cũng mê mết (như Mặc Đỗ). Lúc hai chị em lớn tuổi hơn chỉ gặp Phi Vân, Trúc Giang viết tiểu thuyết bằng giọng Nam. “Thuở đó, quá ít nhà văn gốc miền Nam chịu viết văn Nam.” Nhưng rồi sau 1954, tình hình lại đổi khác. “Khi vào trung học, chúng tôi xa dần văn chương miền Nam viết theo văn Nam. Mãi đến khi *Đò dọc* của Bình Nguyên Lộc được xuất bản, tôi mới có dịp trở lại tiếng miền phù sa sông Cửu. Bình Nguyên Lộc, Sơn Nam, Vân Trang, Hồ Hữu Tường đã làm sống lại ở tôi cái ngôn ngữ hồn nhiên, bộc trực, giàu thổ âm kia.

Nhưng đến Lê Xuyên thì ngôn ngữ miền Nam được diễn tả quá sung mãn qua *Vợ thầy Hương*, *Chú Tư Cầu*, *Kinh Cầu Muống*, *Xinh*.<sup>[2]</sup>

Sau tiếng nói địa phương và cách nói địa phương, thử chú ý đến đề tài. Đề tài sáng tác cũng như đề tài biên khảo trong thời kỳ này cũng hướng về miền Nam nhiều hơn rõ rệt. Có thể nói tất cả sáng tác của Bình Nguyên Lộc, Ngọc Linh, Sơn Nam, Vũ Bình, Nguyễn Thị Thụy Vũ đều chú trọng vào nếp sống, vào xã hội, phong tục miền Nam. Và đó là cả một lãnh vực tân kỳ phong phú.

Chúng ta có miền Nam từ ba trăm năm, nhưng người Việt miền Bắc miền Trung mấy ai biết về đời sống trong Nam trước “*Rừng mấm*” của Bình Nguyên Lộc, “*Hương rừng Cà Mau*” của Sơn Nam, “*Rặng Trâm Bầu*” của Lê Xuyên?

(...trích *Văn Học Tổng Quan Miền Nam – Võ Phiến*)

## Chú Tư Cầu

(...Trích đoạn)



### Chương I

Trời đã chạng vạng tối...

Tư Cầu mới về tới nhà lấy thêm lúa cho vịt ăn. Nói chuyện bá láp một hồi mà trời sụp tối lúc nào không hay! Đến chừng nghe thiếu Hai má của anh ta hỏi, anh ta mới hay:

- Ủa Cầu, mày tính ở đây nói chuyện dần lân riết rồi không chịu đem lúa vô trồng hả! Bộ mày không vô gom ba con vịt lại hả?

- Tui có gọi con Phấn nó coi chừng dùm rồi mà!

- Ừ gọi! Để tía mày về ổng thấy ổng đã cho mày một trận rồi mày kêu trời!

- Thì đi đây nè...

- Tư Cầu chẳng nói chẳng rằng gì nữa hết, xách thúng lúa lên nách bụng đi. Anh ta ghé qua mái nước múc một gáo uống ừng ực. Rồi như để trút nỗi bức tức, anh ta hắt tẹt nước còn dư vào đám rau om, móc gáo vào cây đinh nghe một cái cộp, lấy tay quẹt miệng rồi bụng thúng lúa thẳng ra bờ xẻo trước nhà.

Để thúng lúa xuống xuống vững vàng rồi Tư Cầu vừa nhổ cây sào vừa đưa chơn tổng xuống ra và chống sào cho xuống đi vèo vèo trên mặt nước.

Mùa này nước trong xẻo Rô cũng cạn.

Đôi lúc lườn xuống, be xuống cọ rào rào vào những đám rau muống, những đám lục bình, những nhánh điên điển.

Trời chỉ còn mờ mờ sáng...

Ra giữa khoảng đồng trống, gió thổi mát rượi. Tư Cầu cũng thấy thơi thới trong lòng chớ không còn bức bối như hồi nãy nữa.

Và như cảm hứng, anh ta vừa chống vừa ca vài câu vọng cổ, cái bài vọng cổ "văng vẳng tiếng

chuông chùa..." mà anh ta nghe ở cái máy hát của ông Xã Tám. Có mấy cái đĩa hát đi hát lại hoài anh ta nghe riết rồi cũng thuộc lòng hết. Thuộc lòng rồi anh ta sang qua bắt chước cho đúng cái giọng ngân ư... ử... của Năm Nghĩa, cái giọng mà anh ta cho là "mùi bạt mạng".

Trong buổi chiều tà, giọng của Tư Cầu vang lên trên đồng vắng. Tiếng ư ử vượt câu ca của Tư Cầu (theo điệu Năm Nghĩa) đôi lúc bị khựng ngang mỗi lần anh ta phải chống sài xuống để đẩy xuồng đi tới.

Càng vô sâu trong ruộng đường nước càng hẹp và trong cảnh nhá nhem những đường nước ấy chỉ còn là những vệt sáng sáng ngoằn ngoèo như những lối đi mòn trên cỏ.

Chống gần tới chòi giữ vịt của Phấn, một cô gái chặn vịt ở gần đó, Tư Cầu dừng sao lại lấy hơi hứ:

- ừ... ừ ừ!

Phấn nghe vội chạy ra:

- Sao đợi chừng này mới vác mặt ra hả?

- Chừng này chớ chừng nào nữa!

- Nói nghe sướng hông! Gom dùm bầy vịt của anh mệt thấy mò!

Tư Cầu cười:

- Nhờ có một chút vậy mà cũng rên!

- Vậy mà còn nói một chút nữa! À hồi nay vịt của tôi có một con bị lươn rút ngát ngư, tui làm thịt nấu cháo ở trống, mò.t chút anh qua ăn nghen!

- Ừ qua thì qua, nhưng để dì coi sóc ba con vịt đã.

- Ta nói ta gom về đủ hết rồi mà!

- gom thì gom chớ cũng phải dì coi lại cái đã. Còn un muối cho con Sám nữa chi!

Con sám là tên con trâu cỏ mà tía của Tư Cầu giao cho anh ta đem vô chòi vịt luôn, vì mấy em nó còn mắc đi học. Một công hai chuyện như vậy cũng tiện hơn.

Nói xong, Tư Cầu vội vàng chống xuồng về chòi mình, nhưng Phấn kêu giựt ngược lại:

- Nhớ qua nghe hông. À mà anh còn chút dầu lửa nào không cho tui mượn đờ.

- Hết ráo rồi. Còn ba cái rọi mù u để chút nữa tao đem qua.

- Qua mau mau nghen!

- Ừa mà!

Chòi của Tư Cầu cách đó cũng không xa. Hai bên hú qua hú lại vẫn còn nghe tiếng. Chòi dựng

đơn sơ sài lợp rơm, vách rơm, không lớn hơn cái miếu Thổ Thần của nhà ông Hội Đồng Hòa ở nhòai vạm sông bao nhiêu. Tất cả giang sơn của Tư cầu gồm có ba6'y nhiều đó, với hai cái nòi, vào cái chén, và một cái nớp để tối đến là anh ta chui tọt vô đó ngủ.

Căn chòi cất trên một cái giồng nhỏ đủ chứa một bầy vịt vài trăm con và đủ chỗ buộc con Sấm. Tuy lúa má đã làm xong và nhằm mùa khô mà xung quanh giồng nước vẫn còn xâm xấp. Đìa, bầu gần đó cũng nhiều. Dụng ở chỗ có nước đó, gia đình của Tư Cầu cũng như của Phấn nuôi vịt cho có lợi hơn. Con Sấm của Tư Cầu cũng có đủ cỏ ăn cầm chừng với rơm. Và Tư Cầu ở đó vừa chăn vịt vừa giữ trâu kể cũng tiện.

Về tới nơi Tư Cầu tay bưng thúng lúa, tay kéo mũi xuống rườn lên cỏ, hấp tấp xem bầy vịt, coi lại hàng đặng thắp rào nhốt bầy vịt con kẻ ban đêm chuột vô tha hết, liệng thêm rơm cho con Sấm, rồi để thúng lúa trên cái giồng.

Xong xả, anh ta đi lại góc chòi quơ vài cây rọt mù-u phơi khô, nhảy phóc xuống xuống chống qua chòi của Phấn.

Tuy Trời đã tối hẳn, Tư Cầu không cầm đ' n đuốc gì hết, và chống xuống ra đi "thuộc lòng" theo dòng nước giữa những đám rau muống ra dừa, giữa những bụi ô-rô, cóc kèn chen lẫn vài chòm cây diên điển.

Chòi vịt của Phấn cũng gần giống như cái chòi của Tư Cầu, nhưng cách sắp đặt coi bề vén khéo hơn. Dầu sao Phấn cũng là đàn bà con gái, còn nó là đàn ông con trai nên sống xô bồ xô bộn quen rồi.

Phấn mười sáu tuổi, Tư Cầu mười bảy tuổi, vậy mà Phấn có vẻ khôn lanh hơn nhiều. Cách thức anh ta sống thật cũng y như hồi còn sáu bảy tuổi, hồi còn chơi "cát nhà chòi" bằng ống sậy và lá chuối với Phấn...

Tư Cầu chống xuống vừa tới nơi đã nghe tiếng Phấn hỏi vọng từ phía sau chòi:

- Anh Tư hả anh Tư?

- Ừa, thì tao chớ còn ai nữa! Sao đ' n đuốc gì mà không có, tối om vậy nè?

- Vậy mà cũng hỏi! Bộ anh quên đem đèn rọi mù-u qua rồi hả?

Nhớ lại hồi nãy Phấn có hỏi mượn dầu lửa để đốt đèn. Tư Cầu bắt tức cười vì nó quên lú đi mất để Phấn phải hỏi vặn vẹo như vậy:

- Có chớ sao quên! Mà mày làm gì lục đục ở đằng sau đó Phấn?

- Tắm chớ làm gì mà hỏi! Đốt rọi lên đi anh Tư.. chớ bột đứng như trời trồng đó hả?

Tư Cầu xách một cây rọt mù-u lại bên ba ông táo mà lửa than còn đỏ ao: phía trên ông táo bắt một chiếc nòi nhỏ, cháo vịt sôi ọc ạch. Nó kê miệng thổi một hơi vào mớ than cho lửa bùng lên, rồi kê rọt vô đốt.

Ánh sáng của cây rọt mù- u không là bao nhưng cũng đủ soi cả căn chòi nhỏ xíu. Vừa lúc đó Phấn ở phía sau đi vào. Nó tắm dưới bầu nước au chòi có tahy đồ thay đặc gì đâu mà chiếc quần đang mặc vẫn khô rang

Cô ta quấn trên ngực một chiếc khăn vải hẹp khổ, một tay giữ chặt hai mối khăn ở sau lưng.

Cảnh tượng đó hơi lạ mắt đối với Tư Cầu. Anh ta nhìn trân trối khuôn ngực vung nhọ dưới tấm khăn vải nhỏ hẹp còn ướt nước. Mọi khi anh ta đâu thấy có như vậy.

Thật tình anh ta lấy là lạ vì đâu biết mấy đứa con gái mới lớn lên thường ngày hay nịt vú sát rạt.

Thấy Tư Cầu nhìn mình, Phấn dậm ra mắc cỡ, cô ta đứng khựng lại, rồi chạy quơ lấy cái áo túi treo trên móc tre, lúng túng xỏ vào, rồi một tay vừa gài nút một tay vừa rút cái khăn vải ra đem phơi trên cây sào gác grước chòi. Xong Phấn chạy vô làm tỉnh hối Tư Cầu:

- Thôi vô sắp chén ra ăn cháo đi anh Tư! Khuya rồi nghe! Mời con dậy sớm thả vịt đi ăn chứ!

Phấn cho là khuya nhưng chỉ lười tám giờ tối gì đó. Ở vườn, khi gà lên chuồng người ta đã rứt rịt đi ngủ rồi...

Tư Cầu chẳng nói chẳng rằng đi lấy chén đĩa để xuống đất gần chỗ cắm cây rọi mù-u. Trong lúc đó Phấn đi nhắc nồi cháo bung lại rồi đặt cái tay cầm kho lên, chụm thêm mấy nhánh củi điền điền vào bếp.

Tư Cầu vừa lấy giá múc cháo ra chén vừa hỏi:

- Mà y còn nấu nướng cái gì nữa đó Phấn?

- Kho ba miếng thịt chó nấu cái gì nữa. Bộ anh nói có con vịt đem ra nấu cháo hết trội sao... Kho thịt vịt mà không có gừng tức quá!

- Để mơ tao về kiếm đem ra cho... Mà mà y nói không có gừng rồi ba miếng thịt vịt luộc này chấm vô nước mắm gì mà ăn bây giờ hả?

- Có nước mắm ớt đó chấm đỡ chứ bộ chết sao! Anh sao khó quá! Nửa rồi con cùi nó lấy anh!

Tư Cầu nổi đóa:

- Còn mà y thằng chổng chết sinh nó lấy mà y!

Phấn đang chặt thịt vịt nghe vậy bắt tức cười và đổi giọng:

- Hứ nói vậy mà cũng nổi cáu... Thôi nè lại ăn đi!

Hai đứa nó xáp lại bên nồi cháo. Tư Cầu làm một hơi năm chén cháo và gấp hết nửa đĩa thịt vịt luộc. Cháo nóng lại ở trong chòi khuất gió nên mồ hôi mỡ kê chảy ròng ròng mặc dầu Tư Cầu ở trần trụi trụi. Anh ta kéo chiếc khăn tắm ở cở ra lau mặt rồi đứng dậy đi lục lọi bể một cọng tre xĩa răng. Anh ta vừa xĩa răng vừa chẹp miệng coi bộ no đủ lắm.

Phấn còn ngồi ăn nán ba miếng thịt vịt cho hết. Trán cô ta lả tấm mồ hôi và những sợi tóc lòa xòa xuống dính vào. Cô dọn dẹp xong chén đĩa thì Tư Cầu đứng hứng mát nãy giờ ở trước chòi cũng trở vô.

Anh ta ngồi be6.t xuống đất móc cái túi nhái đựng thuốc lện trong lưng quần vận ra. Xé một miếng giấy trong cuộn giấy quỳn, bóc một nhúm thuốc giồng để lên,, lựa bỏ ra vài ba cái mắt thuốc, Tư Cầu chậm rãi vắn một điếu lớn gần bằng ngón tay trở.

Xong anh ta để lên lòng hai bàn tay xe tròn một vòng rồi đưa lên miệng le lưởi liếm dán mép giấy, vắn đầu giấy ló ra ngoài cho xoắn nhỏ lại và kê vào roi đốt.

Tư Cầu bập bập vài cái cho cháy đỏ đầu thuốc, rồi hít một hơi dài, đoạn từ từ nhả khói thuốc một cách rất khóai trá.

Mới từng tuổi đó mà Tư Cầu đã ghiền nặng như một số trai tráng khác trong làng. Mấy năm về trước, nó cũng khổ sở rất nhiều về cái nạn ghiền đó. Tía của anh ta đánh lên chưởi xuống ca6'm cản đủ điều, nhưng thét rồi cũng chịu thua luôn.

Ban đầu anh ta còn ra vườn, ra sau chuồng heo, sau cầu tiêu hút chùn hút lén, riết rồi đâm lì ra hút công khai. Bây giờ tía anh ta cũng phải bấm bụng chịu thêm cái khoản xài ve6` tiền thuốc vắn cho nó. Dẫu sao đi nữa Tư Cầu cũng đã lớn rồi và vắn gánh công kia việc nọ cho gia đình.

Ngồi trên chiếu nói, Phấn lặng yên nhìn Tư cầu hút thuốc và tủm tỉm cười. Với điếu thuốc dính xệ xệ ở môi dưới, Tư Cầu có vẻ người lớn, có vẻ một người đàn ông. Nghĩ đến đó, Phấn cúi đầu lấy tay vắn về cọng đệm ló ra ngoài mép nóp rồi khẻ thờ dài.

Trong lúc đó Tư Cầu vẫn như không và tiếp tục phì phèo hút thuốc, Phấn nhì trôn anh ta một hồi và đâm ra bực mình ngặng Chợt nhìn thấy cây rọi mù-u đã cháy tàn gần mấy miếng chót cô kêu Tư Cầu và nói chọn lớn:

- Cây rọi tắt hết kìa ngồi đó hút thuốc hòaai đi!

Tư Cầu ngạc nhiên trước sự tức giận bất thần đó và nhìn lại cô ta một hồi rồi khoan thai lấy cây rọi khác đốt tiếp anh ta không hiểu làm sao hết v` cũng chẳng cần hiểu làm gì. Anh ta cho rằng có lẽ đàn bà con gái khác đàn ông con trai là hay bất thường như vậy cũng nên!

Ngồi nín thinh một hồi, Phấn mới lên tiếng gợ chuyện:

- À anh Tư, anh có biết đến cuối tháng chạp này con Thắm nó đi lấy chồng không ảnh

- Ừ..

- Ừa!... cái gì anh cũng ừ ừ mà không biết cái khi khô gì hết!

- Đừng làm bộn tài khôn hòaai mầy! Tao nói ừ là ừ. Con Thắm nó lấy thằng Năm Tôn con ông Biện Dương ở trên kinh Bang Chang bộ tao không biết hả?

- Dữ hông! Chắc trời mưa nên cóc mới mở miệng!

- Tư Cầu hứ một tiếng rồi quăng mạnh cái tàn thuốc ra trước sân chòi.

Phấn lấy cây rọi mù-u gạt bớt tàn để cho thêm ánh sáng và nhích lại gần bên cạnh Tư Cầu. Cô với tay quơ một nhánh củi diên điể vừa dập dập tàn rọi còn lên khói vừa nói:

- Hai vợ chồng con Thắm cũng bằng tuổi tụi mình đó...



- Tư Cầu ngược mắt nhìn lại:

- Hứ! người ta chưa ăn chưa ở gì hết mà mày đã kêu là hai vợ chồng! Sau mày gấp quá vậy Phấn Mà tui nó bằng tuổi TAO VO"l MẦY rồi có sao hông?

- Còn có sao nữa Người ta cũng như mình mà... vậy đó! bộ anh không biết lo sao?

- Lo cái móc xì gì hả? Chừng nào tới rồi hãy hay chứ tao không lo gì ráo.

Phấn ngập-ngừng một lát rồi đăm đúi nhìn Tư Cầu và giọng cô ta trầm dịu xuống.

- Bộ anh không... không... nghĩ đến tui hả?

- Thì mày chính ình ra đó cho8' còn nghĩ ngợi gì nữa?

Cô nhích lại gần Tư Cầu thêm một chút nữa:

- Anh này nói kỳ quá! Bộ anh không nghĩ tui mình cũng như... vợ chồng con Thẩm sao?

Nghe nói vậy, Tư Cầu ngồi thẳng lưng nhìn Phấn từ đầu đến chân: một gương mặt bầu bĩnh với đôi mắt long lanh, với đôi môi hơi dày m6.t chú6, ướt láng bên ánh lửa rọi chập chờn, đôi cánh tay tròn trịa lộ ra khỏi chiếc áo túi cút tay và một thân mình chắc nịch như thân cây chuối hột...

Tư Cầu như VỪa ý và thấy sao dễ chịu trong mình! Anh ta vừa cười vừa nói với Phấn:

- Ủ, mày coi cũng được!... Ồi thôi, tới đâu hay tới đó chứ tao không nghĩ gì hết... Còn tía má tao nữa chi?

- Nói như anh va6.y hết chuyện rồi! Bộ ai cấm cản tía má anh lo cho anh sao? Còn tui mình ở đây làm gì hả?

- Coi ba con vịt chứ làm gì nữa!

- Hứ lằng òm! Anh sao vậy hoài... Bộ anh không thấy người ta cũng như mình mà nên vợ, nên chồng, sung sướng tấ thân, bộ anh không... không... muốn, không thèm hả?

- Ý cha thèm! Ủ sung sướng đâu đưỢc vài tháng như hai vợ chồng anh Hai tao đó, rồi chU8ời bới đập lộn nhau rùm trời, rồi để xòn xọt cả bày cả lũ để lo chạy gạo cho sói đầu hả?

- Bàn ngang như vanh vậy thì nói làm gì cho thêm tổn. Bộ ai cũng vậy hả? Chớ anh không thấy vợ chồng anh Hai tui sao...

Tư Cầu cười lớn:

- Ồi thôi, vợ chồng anh Hai mày thì hết chỗ chê... Thiệt như ếch bắt cặp!

Và Tư Cầu thấp giọng hỏi luôn:

- Ê Phấn, bộ hai anh chỉ tới ở nhà bị anh cản mũi cản lái gì hay sao mà tao thấy cứ chạy tọt ra

sau vườn chuối xà nẹo với nhau hoài vậy hả?

Phấn nghe hỏi vậy mắc cỡ nhưng thấy thích trong lòng vì Tư Cầu đã hưởng ứng câu chuyện của nó. Cô ta làm bộ gạt ngang:

- Bậy nà!...Mà sao anh thấy? Anh dóc tở!

Tư Cầu háp tấp trả lời:

- Ủ thì dóc! Tao đi bả cò ở mấy cái mương sau vườn chuối nhà mày hoài mà tao lại không thấy!

Phấn chêm thêm::

- Bộ anh thấy họ rồi họ không thấy anh chắc?

- Con này ngu quá! Bộ mày nói tao đi ngờ ngờ đó để cho họ thấy hả? Tao còn phải đi rình bẫy cò nữa chứ mày quên sao? Như vậy họ dễ gì thấy tao được?

- Rồi anh rình ếch bắt cặp luôn?

- Đâu có mậy! Thì sẵn tao ngồi núp rình bẫy cò tao cũng nín luôn, chứ cha9?ng lẽ la làng lên hay sao?

Phấn nghe Tư Cầu nói vậy, cười hăng hắc:

- Anh này nói nghe ngộ quá ta!

Tư Cầu cũng bắt cười xòa theo, Phấn vẫn chưa chịu buông lời câu chuyện:

- Bộ anh mà dám ngó họ!

Tao mà không dám ngó! Thì nó ngờ ngờ trước mắt tao đó mà dám ngó hay không dám ngó gì mậy!

Phấn vẫn chưa chịu tha:

- Vậy anh thấy cái gì anh kể tui nghe coi!

Tư Cầu thấy con này cứ hi dần lên một cách nhí nhảnh như vậy mới hiểu ra... Hồi nãy anh ta tưởng con Phấn muốn chọt tức mình nên mới hỏi những câu cắc cớ như vậy.

Té ra con này nó muốn sanh quĩ mà! Nghĩ tới đó, Tư Cầu bỗng nhiên thấy khoái chí trong bụng. Khoái chí vì anh ta không lù khù như con Phấn tưởng đâu.

Tư Cầu thờ khi ra một cái như đã giải quyết được điều gì, rồi dựa lưng ra sau hay tay chống xuống đất, hai chân vắt chéo ngoài và một bàn chân thì nhip nhip... Anh ta cười ha hả một mình, rồi liếc nửa mắt nhìn Phấn và bằng một giọng của một người biết "ăn chắc" điều gì, anh ta ồm ờ lên tiếng:

- Thì thôi tao không thấy cái gì hết...

Phấn vừa hơi bực mình vừa hơi thích thích. Cô thoáng cau mày rồi cười lỏn lỏn...

Tư Cầu ngồi lặng thình nhip nhip chân. Chưa bao giờ anh ta thấy khoái trong lòng như vậy. Anh ta có cảm tưởng như bây giờ mình mới thiệt lớn hơn Phấn. Lớn như thế nào thì không phân tách nổi, nhưng "lớn"... gọn lớn vậy thôi.

Sự lặng thình của Tư Cầu làm cho Phấn hơi luống cuống. Không biết làm gì, cô đưa tay xoắn đầu tóc ra để bới lại.

Tư Cầu đã thấy Phấn xoắn đầu bới tóc kể cả mấy chục bận rồi nhưng lần này mới để ý nhìn kỹ.

Trong ánh sáng lung linh của cây rọi mù-u, Phấn đưa đôi cánh tay tròn lẳng lên cào cào mó tóc cho thêm suông sẻ.

Một mùi dầu bông lài nhẹ thoảng qua mũi Tư Cầu.

Phấn chậm rãi quào tóc, mắt nhìn vào vách chòi như không thèm để ý tới Tư Cầu tuy dư biết Tư Cầu đang liếc nhìn mình. cô ta cứ làm bộ sẫm soi đến mó tóc như không bao giờ muốn bới lên cho xong hết.

Đôi cánh tay cô đưa lên làm cho vạt chiết áo túi vải hột đều đen đã cụt ngắn càng rướng lên cao...

Cô ưỡng người ra dơ tay quào chải tóc suông theo xuống dưới lưng. Khuôn ngực đã no tròn càng căng vun lên; hồi chap tới sau khi đi tắm Phấn có bận áo nịt lại đâu...

Tư Cầu không còn liếc lên mà nhìn chăm chăm vào người Phấn. Phấn vẫn làm như không hay biết và dính dáng thêm trong việc chải vuốt mó tóc...

Tư Cầu bỗng thấy hồi hộp lạ thường. Cái cảnh hai vợ chồng mới của anh Hai của Phấn hú hí với nhau sau vườn chuối thoát đã hiện ra rõ ràng trong trí. Và đầu anh ta nóng hừng hực.

Anh ta bối rối và chân tay như dính chặt dưới đất. Anh ta sực nghĩ đến việc hút một điếu thuốc. Ờ... Phải rồi! Anh ta lúng túng móc túi nhái thuốc lặn ở lưng quần ra...

Nhưng Tư Cầu mới vừa dợm mở túi thuốc ra thì Phấn với tay chụp lấy túi thuốc dẩu ra phía sau lưng. Tư Cầu nhòai mình theo giật lại. Tay này, anh ta 'ú một tay của Phấn, tay kia moi túi thuốc mà bàn tay Phấn giữ chặt cứng.

Hai cánh tay Phấn bị hai tay của Tư Cầu kèm noặt ra phía sau lưng. Trong dáng điệu đó, ngực Tư Cầu dựa sát vào một bên hông của con Phấn. Tư Cầu bỗng khượng lại tuy hai tay của mình vẫn giữ chặt lấy hai tay của Phấn. Như con bò câu bị tréo cánh, ngực của Phấn phập-phồng tựa biển sóng. Và Tư Cầu có cảm giác kỳ cục như đang kề sát một cục than hừng hực...

Ban đầu Tư Cầu không dám nhìn thẳng vào mặt của Phấn. Anh ta bối rối vì không biết tấn thối như thế nào, muốn buông tay Phấn và nhích mình ra nhưng anh ta lại cứ để nguyên như vậy. Anh ta cúi gầm mặt xuống, một hồi rồi đánh bạo từ từ nhìn lên một bên vai của Phấn rồi lên cái ức no căng mà anh ta thấy rõ mồn một từng hơ thờ dòn dập.

Thấy Phấn chẳng nói chẳng rằng. Tư Cầu làm gan nhìn thẳng vào mặt cô ta để dò xét. Mắt

Phấn long lanh nửa cười cợt, nửa như thách thức. Thứ con mắt nhìn kiểu đó...!

Tư Cầu ngừng một giây cắn chặt lấy môi dưới, rồi bỗng buông tay Phấn ra ôm choàng lấy đôi vai của cô ta.

Tư Cầu đưa mũi hôn mạnh vào má Phấn, nhưng Phấn né qua làm nó hôn trượt vào cổ... Phấn bị nhột cười hăng hắc. Tư Cầu bực mình xiết mạnh đôi vai và từ từ hôn lại đúng vào má. Phấn ngoan ngoãn ngồi yên như người chịu thua. Và đôi tay của Tư Cầu rời khỏi vai của Phấn lúc nào không biết để có một cảm giác êm êm thích thú như không có thứ gì sánh được như vậy...

Phấn gục đầu vào vai Tư Cầu một hồi lâu... Rồi cô dang Tư Cầu ra để nằm ngửa lên trên chiếc nóp trải bên cạnh. Cái áo túi nút bóp mở tung tưng bao giờ... Phấn si mê nhìn Tư Cầu như chờ đợi... Rồi cô đưa tay nịt rịt Tư Cầu xuống, chân vói đạp cho cây rọi mù u ngã xuống đất tắt ngúm...

Bóng tối bất thần làm Tư Cầu hoảng sợ. Anh ta lén quính dợt ra khỏi tay của Phấn, đứng chồm dậy, chạy tọt ra ngoài sân chòi..

Phấn kêu anh ta giựt ngược làm cho anh ta hoảng thêm, vì lần đầu tiên anh ta dám mạo hiểm như vậy...kể cũng đã quá lố rồi...

Phấn cũng ngồi dậy chạy theo kêu lớn như quát tháo:

- Anh Tư! Anh Tư! Anh làm gì kỳ vậy hả?

Nghe tiếng Phấn kêu, Tư Cầu bước mau ra chỗ để xuống nhảy phóc xuống...

- Anh dìu thiệtsao anh Tư? Ở lợi chơi một chút nữa, bộ ai ăn cá ăn thịt gì sao mà sợ.

Tư Cầu vừa chống xuống ra vừa nói với lại:

- Thôi để tao dìu bển, khuya rồi!

- Hứ khuya rồi! Khuya rồi!... Sao hồi nãy anh không giỏi nói khuya một chút coi!... Làm bộ thấy ghét!

Tư Cầu chẳng nói chẳng rằng chống xuống đi thẳng.

Phấn đứng tần ngần, rồi chợt thấy mình còn cầm một cái túi thuốc của Tư Cầu trong tay, cô bèn kêu giựt ngược Tư Cầu lại:

- Anh Tư ơi! Còn gói thuốc của anh đây nè, trở lại mà lấy!

Tư Cầu làm bộ không nghe chống riết xuống ra đông thẳng.

**Lê Xuyên nói về 'Chú Tư Cầu'  
Viên Linh**



*Được bạn ra đề tài viết về “đồng quê miền Nam,”  
Lê Xuyên viết truyện đầu tiên trong đời: Chú Tư Cầu.*

Nhà văn Lê Xuyên mất khoảng 21 giờ 30 ngày 2 tháng 3 năm 2004 tại Sài Gòn, hai ngày sau một cuộc họp mặt tưởng niệm đã được diễn ra trọng thể tại hội trường báo Người Việt, với di ảnh người quá cố và một bình hoa bày trên diển đàn, cùng rất đông văn nghệ sĩ trí thức, bạn đồng chí năm xưa, và thân hữu độc giả hâm mộ, đã tới nhắc nhở về anh, kể chuyện về anh, trong không khí trang nghiêm mà ấm áp. Diễn giả Võ Long Triều, nguyên chủ nhiệm nhật báo Đại Dân Tộc mà Lê Xuyên là tổng thư ký Tòa soạn, vừa cất tiếng đọc bài tưởng niệm “Lê Xuyên ơi!...” thì nghẹn ngào, không đọc được nữa, khiến nhà thơ Đỗ Quý Toàn phải đọc thay. Lần lượt lên phát biểu có tác giả Viên Linh, từng viết 3 truyện dài cho tờ nhật báo Quạt Cờng khi Lê Xuyên làm tổng thư ký, và các nhà văn Thảo Trường, ông Hoài Sơn của Đảng Đại Việt, ký giả Vũ Ánh...

Người viết bài này những năm trước 1975 đã bốn lần phỏng vấn Lê Xuyên, mỗi lần phỏng vấn theo một đề tài riêng, không kể những cuộc trò chuyện vô đề, lúc này lúc khác, khi ở tờ báo này, lúc ở tòa soạn khác, hay nơi quán xá, hội trường câu lạc bộ báo chí, v.v... Trong những lần đó, đề tài “Tác phẩm đầu tay” là thú vị nhất.

Trong nghiệp văn, cho dù nổi tiếng đến đâu, hậu vận ra sao mặc lòng, đứa con đầu đời của một nhà văn - tức là tác phẩm đầu tay của nhà văn đó - hầu như chiếm một chỗ lớn nhất, đẹp nhất, trong trí tưởng của người sáng tạo ra nó. Trường hợp vào nghề của Lê Xuyên rất đẹp. Mà tác phẩm đầu tay của ông, có thể nói là hiếm hoi, lại là tác phẩm nổi tiếng nhất, quan trọng nhất của ông. Câu hỏi được đưa cho ông là một lá thư đánh máy gửi đi. Và câu trả lời của Lê Xuyên là một hai tờ giấy viết tay, gửi lại.

Nhà văn Lê Xuyên:

“Chú Tư Cầu, một chuyện tình kể trong bốn bức tường nhà giam, hễ nghe ai đá động tới là tôi không được mấy yên bụng.

“Ý kiến, cảm tưởng của tôi về tác phẩm đầu tay? Thật là khó nói. Vì việc tôi vào nghề báo cũng như viết truyện dài đầu tiên đăng trên nhật báo, bất quá cũng chỉ là một vấn đề số mạng.

“Đành rằng hồi còn nhỏ, hồi còn đi học tôi cũng thích làm văn, làm thơ, nhưng quả tình tôi không ngờ có ngày mình lọt được vô nghề này. Truyện dài đầu tay của tôi là ‘Chú Tư Cầu’ đăng trên nhật báo ‘Sài Gòn Mai.’ Đang thất nghiệp, tôi được anh Vương Hữu Đức (lúc bấy giờ là tổng thư ký tòa soạn nhật báo Sài Gòn Mai) gọi tới để làm phụ với anh, và cũng chính anh Đức đã bảo tôi viết cho tờ S.M. một truyện dài ‘đồng quê miền Nam.’ Có lẽ vì tin tưởng phần nào ở tôi, và chắc do khiếu ‘đánh hơi’ nhà nghề nên anh Đức chỉ ‘hạ lệnh’ vồn vện cho tôi như thế. Và tôi bắt đầu viết ‘Chú Tư Cầu.’

“Cũng may là hồi còn kẹt trong tù, tôi được mấy anh em ở miệt quê kể cho nghe rất nhiều câu chuyện sống với đầy đủ tình tiết (mà Chú Tư Cầu là một) và trước khi bị kẹt, có một thời gian tôi về ẩn náu tại miền Tây, nên chụp vô chuyện Chú Tư Cầu là tôi viết phăng tới liền, chớ nếu không, thì ‘tang gia bối rối’ biết bao nhiêu!

“Giả sử lúc bấy giờ anh Đức bảo tôi viết truyện gián điệp hay truyện ma gì đó, tôi cũng viết như thường. Như vậy chẳng do ‘phần số,’ chẳng do ‘thiên định’ là gì?

“Chưa hết. Sau nay, khi tôi viết truyện thứ ba hay thứ tư gì đó, trong một lúc ‘tâm tình cởi mở’ với tôi, ông chủ nhiệm S.M. có tiết lộ rằng hồi tôi mới bắt đầu viết truyện ‘Chú Tư Cầu,’ có người mấy lần khuyên ông nên ‘cúp’ truyện này để thay thế vào một truyện khác, nhưng ông không nghe. (nhưng chắc có lúc ông gần xiêu lòng!) Lời tiết lộ này (tuy rất ‘vô hại’) cũng đủ làm cho tôi muốn đổ mồ hôi hột. Giả sử ông chủ nhiệm chịu nghe lời khuyên cáo ấy? - thì làm gì có trọn truyện ‘Chú Tư Cầu’ - cái được gọi là ‘tác phẩm đầu tay’ của tôi! Và làm gì còn có Lê Xuyên trên cõi đời này!

“Tất cả chỉ là một thứ hên xui khá toát mồ hôi lạnh đối với một kẻ sống về nghề văn, nghề báo. Bởi vậy, ngày nay, hễ nghe ai đá động đến chuyện ‘tác phẩm đầu tay’ là tôi không được mấy ‘yên trong bụng.’ Đòi tôi, tôi còn phải đương đầu rất nhiều với sự hên xui kia mà! Và bộ hên hoài được sao?”

Trong phần trả lời, nhà văn Lê Xuyên có nhắc tới mấy chữ “hồi còn kẹt trong tù.” Độc giả có thể không rõ lắm, nếu không tìm hiểu thêm về ông. Lê Xuyên tên thật Lê Bình Tăng, sinh năm 1927 tại Cần Thơ, hoạt động cầm súng chống Pháp từ trước năm 20 tuổi.

Ở tuổi có ý thức chính trị, ông tham gia Đảng Đại Việt, cùng hoạt động chung, ở chung phòng với một đảng viên khác rất nổi tiếng là Phạm Thái. Người sau này từng xuất bản tờ báo tranh đấu có tên Tự Quyết ở Sài Gòn. Một nhà cách mạng lão thành khác của Đại Việt, là ông Hoài Sơn, có lên Diễn Đàn hôm 5 tháng 3, 2004 tại báo Người Việt, kể rằng Lê Xuyên người thì gầy gò nhỏ bé, nặng có hơn bốn mươi mấy ký lô, nhưng “nhận định thời cuộc rất sắc bén.” Tuy vậy ông ít nói. “Nếu Phạm Thái nói không ngừng, anh em trong phòng gọi là ‘máy nói,’ thì Lê Xuyên bị gọi là ‘máy câm.’”

Lê Xuyên, vì hoạt động đảng phái, nên còn ở tù quốc gia, gia đình trị.

Mãi 1960 mới được thả. Một nhà văn nói nhiều có khi chỉ viết được những cuốn sách mỏng; còn Lê Xuyên đã sản xuất những cuốn sách khoảng bảy, tám trăm trang. Không có cuốn truyện nào của ông mỏng hơn bốn trăm trang cả. Chú Tư Cầu: 907 trang. Đêm Không Cùng: 639 trang. Rặng Trâm Bầu: 419 trang. Vợ Thầy Hương: 496 trang. Vũng Bão Lửa: 543 trang.

## Rặng trâm bầu

(...Trích đoạn )

Năm Sang bước xuống gần chiếc xuống và lên tiếng gọi Nhãn:

- Nè cô hai, cô thức hay ngủ đó cô hai?

Nhãn đang nằm chèo queo trên sạp xuống vừa quơ khăn đuổi muỗi vừa ngóc đầu lên:

- Tui còn thức.

Năm Sang dịu dàng nói tiếp:

- Mời cô lên trên bờ nghỉ lưng với tui tui...

Nhãn ngất ngàng:

- Để tui ở dưới này cũng được.

Năm Sang chắc lưỡi:

- Coi sao được. Ai lại nhẫn tâm đến thế ấy!

- Thây kệ tui mà. Máy anh cứ lo phần máy anh đi.

- Cô ở dưới xuống, muỗi tha cô chết đi. Lên trên này có đủ nóp cho cô ngủ. Suốt ngày nay, cô mệt mỏi như vậy mà còn phải thức suốt đêm để quạt muỗi nữa thì sống sao nổi!

Nhãn lạnh lùng đáp:

- Tui ở đây một đêm thì cũng chẳng sao mà.

Năm Sang cười nhẹ:

- Cô tính giản dị như vậy sao được... Rủi bà già của cô chậm trễ đôi ba ngày thì sao?

- Chắc má tui nóng ruột, sáng mới ra liền, dầu không có đủ tiền cũng vậy.

Năm Sang nín be xuống kéo lại gần bờ đoạn nghiêm giọng lại:

- Cô hai muốn ngủ muỗi tui cũng chẳng dám cản, mặc dù tui cũng xót xa trong bụng lắm. Thà chẳng quen biết nhau thì thôi nhưng một khi đã gặp nhau như vậy thì... dầu sao cũng phải có bồn phận sẵn sóc cho cô hai...

Nhãn cười khẩy:

- Cám ơn. Tui không ham mấy người sẵn sóc theo kiểu này đâu.

Năm Sang cười theo:

- Cô hai thiệt khó tánh nhưng mà nè, cô hai nên nhớ kỹ điều này giùm tui một chút: tui rất lấy làm tiếc mà không thể chịu ý cô hai trong việc ngủ dưới xuồng này được.

- Coi, ít ra tui cũng có quyền ngủ đâu thì ngủ chớ!

- Đành rằng vậy, nhưng giả tử tối nay, thừa lúc tui này ngủ mê, cô lấy xuồng bơi đi thì... ai vô đây cản cô hai lại đây!

- Tui không thèm trốn đâu mà!

- Cô hai nói vậy tui hay vậy nhưng cái nghề của tui tui là phải thủ phần chắc, vậy cô hai cảm phiền lên bờ lấy nóp ngủ chung với tui tui.

- Tui là đàn bà con gái mà ngủ lang bang với mấy người giữa đồng ruộng như vậy sao được!

Năm Sang phì cười:

- Cơ khổ thì thôi. Hoàn cảnh bắt buộc mà cô hai. Tui cũng biết cô hai áy náy một chút, nhưng xin cô hai nghĩ lại, thời buổi giặc giã lộn xộn này, số phận của một người con gái như cô hai không có nghĩa lý gì hết.

Tánh tui hay nói thật như vậy, xin cô hai cảm phiền. Bởi vậy nếu cô hai khăng khăng một mực không chịu lên bờ thì e rằng... tui sẽ bắt buộc phải làm mích lòng cô hai thêm nhiều nữa. Tui nói sơ sơ như vậy chắc cô hai hiểu rồi chớ?

Nhãn vùng vắng:

- Giả tử lên bờ rồi tui lên trốn hổng được sao?

Năm Sang lại cười:

- Cô hai hỏi chi các cơ vậy. Tối nay, tui sẽ đem giấu biệt chiếc xuồng này vào một chỗ kín rồi tui tui cất đặt thay phiên nhau canh chừng cô hai ngủ. Như vậy dầu cô hai có lên trốn thì cũng chẳng đi đến đâu hết. Nói thiệt, nếu cô hai có ý lộn xộn, tui tui bắt buộc phải trói cô hai lại chặt cứng và đó là một điều mà chắc cô hai không muốn. Hơn nữa, tui sẽ còn muốn nói riêng với cô hai một việc quan trọng này...

- Anh nói đại đi.

- Đâu được. Cô hai phải lên đây đàng hoàng rồi mình sẽ nói chuyện sau. Đêm còn dài mà cô hai và tui tin chắc rằng cuộc gặp gỡ này sẽ làm cho cô hai nhớ đời...

Nhãn cười lạt:

- Khỏi phải nói, tui cũng dư nhớ đời rồi!

- Nhớ đời để oán ghét phải không? Hổng phải vậy đâu.

Nhãn cười mũi:

- Vậy chớ anh muốn sao nữa?



Giọng của Năm Sang trở nên mơ trớn:

- À để nữa rồi cô coi. Tụi này điệu lắm cô, và cô sẽ thấy là những ngày cô tá túc với tụi cũng... êm dịu lắm chứ chẳng phải ghê gớm như cô lầm tưởng đâu.

- Anh nói sao? Làm gì tui phải ở đây tới mấy ngày lận?

- Biết đâu... việc đời mà cô hai!

- Anh nói chuyện trên trời dưới đất gì đâu không hà!

- Ấy, chẳng lẽ giữa tui với cô..., tui mình cứ nói rặt chuyện không ai ưa trong lúc này thì kỳ quá. Thôi tui mời cô hai lên bờ đi cô hai.

- Tui nói để tui dưới này mà.

Năm Sang chắc lưỡi:

- Cô đừng cãi lời tui hồng nên. Tui đã nói kỹ với cô hồi nãy rồi mà! Chắc cô dư biết rằng giữa khoảng đồng không hiu quạnh này cô không thể nào làm gì khác hơn được.

Cực chẳng đã, Nhãn phải đứng lên:

- Được rồi, tui lên đây.

Năm Sang đưa tay ra:

- Cô hai vịn vô tay tui đây nè.

Nhãn lắc đầu lia:

- Thôi khỏi. Tui có chun tay đàng hoàng chứ bộ bại xuội gì sao!

Năm Sang cười rè:

- Có vậy mà cô cũng nói chanh nói chua!

Nhãn đặt chân lên bờ và quay qua hỏi liền:

- Bây giờ biểu tui nằm ở đâu đây?

Năm Sang chỉ về phía hàng trâm bầu rậm rạp mà ánh trăng không đủ soi sáng đến:

- Chỗ đó đó cô hai.

Nhãn nhíu mày:

- Chỗ gì mà tối hù vậy?

- Như vậy mới kín đáo chứ cô hai!

Nhãn chẳng nói chẳng rằng đi xăm xăm lại góc cây trâm bầu. Đến nơi chỉ thấy có một chiếc nóp trải sẵn trên đám cỏ khô. Cô rảo mắt nhìn qua một lượt rồi hỏi:

- Ủa, bộ có mình tui ngủ đây sao?

Năm Sang dịu giọng đáp:

- Phải đó cô. Hay nói đúng ra còn có tui nữa.

Nhãn nhìn xuống chiếc nóp:

- Có anh chi vậy?

- Coi, tui phải coi chừng cô chớ!

- Rồi anh nằm đâu?

- Ôi dễ mà, chỗ nằm đâu có thiếu cô.

Nhãn suy nghĩ trong một giây, đoạn hỏi:

- Sao anh không để cho anh gì nhỏ nhỏ đó coi chừng tui?

Năm Sang cười đáp:

- À, cô muốn nói thằng Sáu hả? Tui để cho nó ngủ giấc đầu rồi cũng tới phiên nó vô đây nữa. Đêm nay ba đứa tôi thay nhau canh chừng cô chớ không sót thằng nào hết.

Nhãn nhìn thẳng vào mặt Năm Sang, nói dần từng tiếng một:

- Tui nhắc cho anh và mấy anh kia nhớ là tui không phải như người ta đâu nghen.

- Nghĩa là...

- Nghĩa là tôi không để cho ai lộn xộn được hết.

Năm Sang làm bộ ngờ nghệch:

- Lộn xộn là sao hả?

Nhãn xẵng giọng:

- Nói trắng ra là tui không muốn ai lợi dụng trong lúc đêm hôm tăm tối và tui bơ vơ một thân một mình rồi... làm bậy làm bạ đó nghen.

Năm Sang ồm ờ hỏi lại:

- Tui đây cũng hỏng được nữa sao?

- Ai cũng vậy hết á!

Năm Sang chắc lưỡi:

- Cơ khổ thì thôi, chưa chi cô làm tôi thất vọng dữ rồi đa! Thôi mời cô nằm nghỉ rồi tui mình rỉ rả nói chuyện chơi.

Nhăn bước thẳng lại chiếc nóp và ngồi xuống. Năm Sang cũng nổi gót cô ta và ngồi liền một bên. Nhăn vội đứng rột dậy và to tiếng cự nự:

- Anh làm gì kỳ vậy?

- Coi, tui ngồi nói chuyện chơi với cô hông được sao? Cô ngồi xuống và nằm nghỉ đi cô. Chỗ này được cái có gió lộng nên vắng muỗi. Cô coi tui chọn chỗ có tài không?

- Anh không chịu xê ra, tui đứng hoài.

Năm Sang với nắm lấy tay cô kéo rị xuống, khiến Nhăn nổi nóng vùng mạnh và kêu lên:

- Anh làm kiểu đó tui la đa!

Năm Sang chắc lưỡi:

- Cô hai, sao cô đại vậy cô! Tui hỏi cô, cô la rách cổ họng đi thì có ai nghe không? Thôi tốt hơn là mình nên... có qua có lại mới toại lòng nhau...

Nhăn xẵng giọng hỏi lại:

- Anh muốn gì đây?

Năm Sang cười nhẹ:

- Coi, tui muốn cái gì? Bộ cô hai không biết hay sao? Giữa đồng không hiu quạnh, gió mát trăng thanh, một trai, một gái thì cô nghĩ coi tui còn muốn cái gì nữa?

Nhăn gằn giọng:

- Anh đừng tưởng chọc ghẹo cái lối phang ngang bữa củi đó mà được nhen! Anh coi mặt tui đây ra làm sao mà anh dám buông giọng đó hả?

Năm Sang đâm ra nói trây:

- Mặt cô lịch sự lịch sàng và ngộ hết chỗ để chớ còn gì nữa! Nói thiệt với cô, nếu cô mặt rỗ da chì, đầu đánh răng bàn nạo thì tui hông rước cô làm chi.

- Thà mấy người giết tui, tui còn mát ruột hơn!

- Ấy đừng nói liều như vậy chớ! Giết cô đâu uống vậy? Và nữa rồi làm sao tui bắt ai thế vô để trả lại cho bà già cô đây?

- À nếu anh đã hứa cho chuộc tiền thì anh không được rờ tới tui!

Năm Sang xuống giọng vỗ về:

- Cô hai nên nghĩ lại. Bây giờ cô hai đang ở trong tay của tui tui rồi thì phần thắng chắc không nghiêng về bên cô hai đâu!

- Bây giờ mấy anh tính nói ngược phải không?

- Ngược xuôi khi gì! Chẳng lẽ tui tui rước cô hai vô đây để ngồi đuổi muỗi cho cô hai ngủ?

- Sao hồi sáng mấy người nói khác bây giờ lại khác?

- Coi, việc đời như vậy là thường mà cô hai! Chớ chẳng lẽ cô hai bắt tui phải khai thiệt với bà già cô hai rằng tui tui mượn đỡ cô hai trong một vài đêm? Tui tui là dân ăn trộm ăn cướp, dân trời ơi đất hỡi thiệt tình đó chớ chẳng có tốt lành gì, tui tui cũng biết rành mình như vậy - nhưng ít ra tui tui cũng phải lựa lời ăn tiếng nói chớ cô hai! Tui xin nói rõ thêm: đó cũng là một điều kiện để bảo toàn tánh mạng cho cô hai. Cô hai nên chịu khó nghe lời tui đi. Tui biết cô hai đâu có ưa gì tui tui - ưa gì nổi mà ưa - nhưng cũng xin cô hai nhắm mắt cho qua chớ đừng để tui tui phải... nài ép bằng cách khác vừa mịch lòng cho đôi bên mà lại vừa khó coi quá!

Nhăn cười khẩy:

- Mấy anh đừng tưởng dễ dụ dỗ bắt ép tui đó nghen. Tui nói thiệt, nếu ai động tới tui, tui cắn lưỡi chết tức khắc cho mà coi!

Năm Sang lạnh lùng đáp liền:

- Tui nói thiệt: Tui không để cho cô cắn lưỡi được đâu! Mà dầu cô có cắn lưỡi rồi thì cô cũng không chết liền được và tui tui cũng không buông tha cô như thường. Thôi, tình thiệt nói ngay, tui kể hết cho cô nghe để cô liệu: nếu cô nhứt quyết... làm khó dễ ngược lại tui tui thì tui sẽ biểu hai thằng kia vô phụ với tui... trước hết... (đến đây, Năm Sang làm bộ chép miệng than thở)... Cha, tui nói mấy việc này ra coi cũng kỳ quá, nhưng nếu nín êm thì cô không biết và làm tưởng là tui tui hăm dọa...

- Hừ, mấy anh mà hăm dọa ai, mấy anh mần thiệt hè! Cái đó khỏi quảng cáo, tui cũng dư biết!

Năm Sang cả cười:

- Cô đã rõ như vậy thì còn... lằng nhằng chi nữa. Tuy nhiên, tui cũng xin nói luôn cho cô thấu đáo hơn chớ không thôi cô lại tưởng tui tui mần sơ sơ. Đây nè, nếu cô bày đặt chuyện la lối và làm mất công tui này thì tui sẽ biểu hai thằng kia vô đây. Trước hết tui nó nhét khăn vô miệng cô hai để cô hai khỏi kêu nữa - mặc dù cô kêu cũng chẳng ăn thua gì - và do đó, cô hai có muốn cắn lưỡi thì càng ăn trót nữa. Tiện đây tui xin nhắc lại, cắn lưỡi không chết liền đâu cô hai.

- Ủ, anh tính kỹ quá há!

- Coi, việc gì cũng phải tính hết chớ cô... Kể đó, nếu cô không biết điều, tui sẽ biểu hai thằng kia, mỗi đứa giữ một đầu... (Năm Sang lại chép miệng than thở)... Ý cha, tình cảnh này khó coi quá! Cô nên nghĩ lại cho kỹ nghen cô hai! Làm gì thì làm chớ để hai thằng kia nó ngồi chò hỏ nhìn mình thì kỳ quá. Tui đây mặt dày mày dạn mà còn thấy mắc cỡ thay!

Liếc thấy Nhãn đứng làm thinh, Năm Sang đưa tay vỗ nhẹ xuống mặt nóp và ân cần lên tiếng bảo cô ta:

- Ngồi xuống đi cô hai. Đứng hoài mỗi chực chết.

Nhãn bước xích lại, xuống giọng năn nỉ:

- Xin mấy anh xét lại giùm tui, mấy anh đã... làm vậy tui tưởng cũng quá rồi, bây giờ lại ép tui nữa thì tội nghiệp cho tui quá...

Năm Sang cười mơn:

- Tui tội nghiệp cho cô hai nhiều nên mới như vậy chứ không thôi tui để thằng cốt đột kia nó hạ cô luôn rồi...

Nhãn mếu máo:

- Nhưng... chẳng thà mấy anh giết tui thì còn đỡ hơn chứ mấy anh lại nài ép tui việc này thì tui còn mặt mũi nào đi sống với chồng sắp cưới của tui nữa.

Năm Sang chắc lưỡi:

- Khổ quá, thằng cha đó... tui muốn nói là anh chàng chồng sắp cưới của cô đó... anh ta có biết khi gì đâu mà cô ngại? Chẳng lẽ cô lại đại đột đến nước đi khai ráo trơn ráo trọi cho ảnh nghe sao?

Giọng Nhãn trở nên ảm ức:

- Tui không khai những nữa tui đi nhà chồng... ảnh phải biết chứ! Xin mấy anh xét giùm chỗ đó, thân phận đàn bà con gái đâu có dễ như mấy anh. Tui không tiếc gì mấy anh hết nhưng... sau này tui ăn nói làm sao với đàn trai đây? Họ sẽ cho tui là thứ gái hư thân mất nết... Như vậy chẳng khác nào mấy anh giết tui mà không cần dùng tới gươm đao vậy!

Năm Sang lại dịu giọng vỗ về:

- Ấy, cô khỏi lo! Tui tui là dân giang hồ lưu lạc nên biết sẵn nhiều bài thuốc bí truyền hay ghê lắm. Để nữa, tui sẽ chỉ cho cô để khi đi cô cứ y theo đó mà làm thì... mục nội ai bây giờ vô đó chẳng biết nữa! Nghĩa là anh chồng của cô sau này vẫn nhắm mắt nhắm mũi mà tin cô là gái tân như thường.

Tui nói thêm cho cô biết là tui từng để bài thuốc ấy cho một cô gái nhà giàu rủ đại ngủ với trai trước khi về nhà chồng, tui nhường bài thuốc ấy với giá năm trăm ngàn đồng đó cô hai.

Nhãn nhăn mặt:

- Nhưng làm như vậy té ra mình đối gạt người ta sao?

Năm Sang chắc lưỡi:

- Ấy, sao cô thiệt thà quá đổi vậy! Ngộ biến phải tòng quyền chứ cô!

Nhãn lắc đầu một cách thiếu não:

- Rủi thuốc của anh không ăn thua gì thì chết tui. Thôi, tui lạy mấy anh, xin mấy anh buông tha tui giùm. Thiếu gì các cô khác ngộ hơn tui. Tui gánh lấy bao tai nạn mới rồi cũng đủ rồi...

Năm Sang nghiêm giọng lại:

- Cô nên nhớ rằng dầu bà già cô có đem tiền ra chuộc đi nữa thì cô vẫn phải... biết điều với tui này như thường. Đó là một điều kiện phụ để tui thả cô ra. Bằng không, đến chừng bà già cô ra đây tui cho lấy tiền rồi vẫn giữ cô luôn như thường (hắn cười to lại tiếp lời)... Nói là nói vậy chứ dầu muốn dầu không cô cũng không thể chạy đi đâu được, thôi tốt hơn hết cô nên nghe theo tui cho nó đỡ phiền. Cô đừng ép buộc tui phải kêu hai thằng kia vô phụ lực đó nghen!

Nhãn rên rỉ:

- Mấy anh giết chết chồng sắp cưới của tui cũng quá lắm rồi, xin mấy anh tha cho tui việc ấy...

- Ôi, chết chóc gì! Chắc anh ta lộn trốn đâu đó! Nếu cô hai muốn yên thân về với anh ta thì nghe lời phứt cho rồi...

- Tội nghiệp tui mà anh! Anh muốn đòi bao nhiêu tiền nữa thì để khi má tui ra, tui nhấn chạy thêm...

Năm Sang gạt ngang:

- Tiền thì đủ rồi! Tui không cần nữa đâu! Bây giờ tui chỉ muốn cô không thôi. Cô có chịu nghe theo hông thì nói một tiếng để tui liệu.

Nghe Nhãn sụt sùi khóc, Năm Sang đồng dục hỏi thêm:

- Tui kêu hai thằng kia vô hén!

Giọng của Năm Sang đầy vẻ hăm dọa khiến cho Nhãn thêm quynh lên. Cô ta lập cập kêu lên:

- Khoan đã anh...

Năm Sang mỉm cười:

- Biết điều rồi phải không?

Nhãn mếu máo:

- Tui chưa tính gì hết...

Giọng của Năm Sang gắng trở lại:

- Coi, bộ tui dư thì giờ ở đây suốt một đêm để nói cà rờn với cô hoài sao chứ! Tui nhắc lại một lần cuối cùng để nếu cô còn đẩy cây với tui một lần nữa, tui sẽ kêu tui nó vô và mai này, sau khi lấy tiền của bà già cô xong, tui không thèm thả cô ra nữa.

Nhãn kêu lên:

- Anh tính làm trận làm thương nữa sao?

Năm Sang cười nhẹ:

- Tui làm tới cái gì nữa còn được chớ đừng nói gì việc đó! Đây tui nói thêm để cô rõ luôn, sau đó tui sẽ dắt cô lại gần một đồn Tây hay Ma-rốc gì đó...

- Để thả tui hả?

- Ừ. Nhưng thả một cách đặc biệt. Tui sẽ bắn một vài phát súng để báo cho tụi Tây nó ra rước cô...

- Ý trời, như vậy tụi nó tưởng tui là liên lạc gì của Việt Minh thì chết tui!

Năm Sang cả cười:

- Thì đó! Và như vậy cho cô biết thân một phen. Cả đồn nó ra rước cô vô và... chắc mêm là cô sẽ bị tơi bời bầm dập nát nước hết. Sau khi chán chê rồi không chừng tụi nó còn đem cô ra bắn bỏ nữa. Tui nói sơ sơ vậy cho cô biết, với tụi tui cô còn mong thừa gởi, còn mong trốn thoát chớ với tụi nó thì khỏi có mấy thứ chuyện này đi. Cô có nhận lời tui nói đây là đúng không?

Nhăn thờ dài:

- Thì vậy rồi.

Năm Sang dịu giọng lại:

- Có điều chắc chắn hơn hết, nếu cô biết điều với tụi tui, mọi việc sẽ êm rơ vì dầu hèn cũng thể tụi tui đâu đến nỗi như mấy thằng Tây "ba đá", và riêng phần tui, tui "điều" với đàn bà con gái lắm cô! Cô hông biết nên cô còn sợ đó thôi: tui tin rằng một khi bắt "bén" với tui rồi cô sẽ thấy... đủ hết mùi đời! Thôi ngòi xuống đây đi... em hai!

Nhăn đứng lặng thinh.

Năm Sang chắc lưỡi đứng rột dậy tiến đến dìu Nhăn cùng ngồi xuống. Nhăn khựng lại nhưng trước cử chỉ tuy dịu dàng nhưng quyết liệt của Năm Sang cô đành miễn cưỡng nghe theo.

Năm Sang ôm nhẹ ngang hông Nhăn. Cô ta hơi né qua một bên và ngễnh cổ ngó quanh:

- Còn hai anh kia đâu?

Năm Sang cười xòa:

- Đừng lo. Tụi nó ở biệt đàng kia.

Và hắn ta ôm riết lấy Nhăn. Nhăn vùng mạnh. Năm Sang nghiêng người ra:

- Coi, bộ cô tính gì nữa sao hở?

Nhăn nhăn nhó:

- Tội nghiệp tui mà anh...

- Tui tội nhiều nên mới như vậy... Nghe lời tui đi em hai, em hai đừng để tui nổi khùng lên thì mệt đũa!

Nhãn lại rần năn nỉ:

- Xin anh... vừa vừa thôi, tội nghiệp tui còn về lấy chồng...

- Khỏi lo! Tui cho em hai món thuốc giữ "tân" với lợi năm thuở mười thì em hai mới gặp được một dịp như vậy thì tội gì mà không hưởng. Sau này em hai có đi lấy chồng thì thằng chồng của em hai nó còn mê em hai nữa. Em nghe tui nghen em hai?

Nhãn rưng rưng nước mắt:

- Em biết sao mà nghe với không nghe bây giờ?

Năm Sang cười mơn:

- Vậy là được rồi. Em hai phải biết là tui cảm em hai lắm nên tui mới rinh em hai theo đây chớ mấy thằng kia nó đòi quất em hai cho rồi...

- Bộ anh Sáu đó cũng... ác như vậy sao?

Năm Sang hơi lúng túng:

- Ờ... thằng đó nó biết đêch gì. Ai sai đâu nó làm đó mà! Thôi bây giờ tui mình nói chuyện đòi chơi chớ em!

Nhãn rầu rĩ đáp:

- Tui có biết gì đâu mà nói...

Nhãn càng co quắp người lại. Cô nhớ đến Ba Cửa và vẫn còn hối tiếc là trước đây mình đã quá gắt gao với người yêu...

Năm Sang vuốt nhẹ bờ vai cô gái:

- Nè em hai, tui hỏi thật em hai câu này nghen?

Nhãn hơi xích người ra:

- Anh hỏi gì thì hỏi đi.

- Tui hỏi em hai... vậy chớ em hai với anh chàng kia đã có chút đỉnh gì với nhau chưa?

Nhãn chặc lưỡi:

- Anh hỏi kỳ quá ai trả lời cho được.

Năm Sang òn ỉ:



- Ấy, bây giờ tui mình còn có gì phải giấu với nhau nữa! Tui phải hỏi em hai như vậy để coi công việc của em hai với anh chàng chồng sắp cưới của em hai tiến đến đâu rồi. Hai người quen biết với nhau lâu thì thế nào mà chẳng có quơ quào chút đỉnh.

- Thì... sơ sơ vậy thôi.

- Chớ không có nhập cục với nhau hở?

- Anh hỏi kỳ. Tui tui chưa cưới hỏi mà ầu tả sao được.

Năm Sang xuýt xoa:

- Vậy hả? Nếu vậy té ra tui đây hên quá há!

Nhãn cau có:

- Như vậy mới chết tui! Phải tui dè như vậy, tui hồng làm khó dễ ảnh chi!

Năm Sang cười nhẹ:

- Đừng tiếc em hai. Lát nữa đây, hay là liền bây giờ em hai sẽ hưởng đã hết, và tui chắc anh chàng đó hồng qua mặt được tui đâu.

Dứt lời hấn ta ôm ghì lấy Nhãn hôn tươi lên mặt cô ta. Nhãn chỉ gục đầu chịu trận. Cô dư biết đầu mình có chống cự cách mấy đi nữa thì cũng chẳng đến đâu hết và nhứt là cô sợ Năm Sang sẽ kêu hai người kia vào phụ lực thì càng ngán hơn nữa!

Được thế, Năm Sang làm tới tuy vẫn rón giũ cho cử chỉ được từ tốn. Hấn ta từng muốn làm cho cô gái phải hoảng sợ và hơn nữa định tận hưởng những giây phút kỳ thú ấy.

Năm Sang bắt đầu thờ dốc, hấn ta đã bắt đầu bộp chộp và lật đật dìu Nhãn cùng ngã lưng xuống nóp.

Nhãn vội đưa tay túm giũ lấy hai vạt áo túi. Năm Sang khựng lại trong một giây đoạn hừ lên một tiếng rồi hất mạnh tay cô gái xuống.

Nhanh như chớp, Nhãn lặn người úp ngực xuống mặt nóp, Năm Sang nhón một nửa thân mình lên nhìn Nhãn, đoạn chắc lưỡi bảo cô ta:

- Coi, em hai làm gì kỳ vậy? Bộ em lặn hoài được sao?

Nhãn mếu máo van xin:

- Tội nghiệp tui mà anh?

- Lại đổ chừng nữa hả?

Nhãn hót hải đáp:

- Hồng phải, nhưng... xin anh muốn làm gì thì làm trừ chuyện...

Năm Sang cười xòa:

- Nếu vậy em hai giết tui còn sướng hơn! Tui nói hồng sao mà! Chỉ có một chút xíu nữa mà em hai!

Nhãn chỉ sứt sứt khóc.

## "Chú Tư Cầu" Lê Xuyên Nguyễn Thụy Long

Viết hồi ký, viết hoài về chuyện chết chóc, sự khốn khổ của kiếp người, chính người viết cũng thấy nản. Nhưng làm sao được, vì chính những người nằm xuống đó là chỗ thân tình của tác giả, anh em, bạn bè, hoặc là người mà tác giả ngưỡng mộ, một nhà văn, một nhà báo, một thi sĩ nào đó. Tôi nghĩ cũng là chuyện thường thôi, không oán trời oán đất gì hết, hay đổ lỗi cho ai. Con người ta chẳng qua có một số mạng, trời cho sướng thì được sướng, trời bắt khổ thì phải khổ mà thôi. Như một lần nhà văn Lê Xuyên nói với tôi.

Đời sống tiêu cực chẳng? Tôi không biết nữa. Nói chung đời sống chúng ta như bị cây sinh tử phù, dở sống dở chết. Thôi cũng được. Người ta già mà chết, tai nạn mà chết, hoặc khổ quá mà chết thì cũng là chết vậy. Tôi không muốn nói đến chuyện chết chóc nữa. Bây giờ già rồi, có thì giờ thì dạo chơi, đi thăm bạn bè mà không tốt sao, chúc cho nhau câu sống lâu trăm tuổi. Còn khối người bạn vẫn sống đó, hoặc thành công, hoặc thất bại, hoặc ngất ngư, bị dính 'sinh phù tử'.

Những người bạn thành công trên đường đời, hãy khoan, tôi chưa đi thăm vội, tôi tìm thăm những người bạn ngất ngư trước đã.

Hình như tôi cũng có nhiều thì giờ, tôi thuộc về loại đàn ông bây giờ vô tích sự, ăn bám vợ con, tự nhiên thích rong chơi, thăm anh bạn này, anh bạn kia đau ốm, hoặc có chuyện khốn khổ chi đó.

Sau cơn bão, áp thấp nhiệt đới số 4 và số 5, trời lại đẹp. Buổi sáng ở thành phố Sài Gòn, không khí trở nên trong lành, se se lạnh như trời thu Hà Nội. Tôi, nhà báo hết thời, làm báo từ khi còn in báo từ máy typewriter bỗng thấy ngửa ngề, nhớ nhung vẫn vợ và thích chạy rong. Tôi có thể ngồi nhà, trên căn gác bút mà gặm nhấm kỷ niệm, dĩ vãng coi như lùi vào quên lãng cho đỡ buồn.

Mà sao căng tôi như cuồng lên, nhớ nhung gì đâu không. Muốn ngồi quán cà phê lúc trời tăng sáng, muốn ngửi mùi giấy thơm mực in của những tờ báo mới được nhả ra từ máy in, cái không khí âm âm của tòa soạn, tiếng máy đánh chữ lách tách. Hoặc được phóng chạy như một phóng viên đi nhật tin giờ chót, làm phóng sự: 'Vẫn còn một cột tin giờ chót để cho anh đẩy trước khi báo lên máy'. Lời anh tổng thư ký tòa soạn như còn văng bên tai tôi.

Đã gần ba chục năm nay mà sao tôi thấy gần gũi như mới nghe sáng nay. Ôi nhớ nhung vô vàn. Tôi yêu nghề, nâng niu nghề nghiệp của mình đến trọn đời. Vậy sao nay tôi lại gác bút đến hai mươi mấy năm trời, như một số anh em khác. Do lý do tế nhị khó nói ra nên ai hiểu sao cũng được. Nhưng những dự định viết cái gì đó trong đầu người cầm bút vẫn còn đó, mãi mãi như một nỗi bất hạnh dai dẳng... Tôi đã thấy điều đó từ nhiều năm qua.

Sau cơn áp thấp nhiệt đới trời đẹp, tôi lại ngửa ngề, muốn lên đường để nhìn ngó lung tung, muốn đi trở lại những con đường mà trước đây tôi từng in dấu chân thuở viết văn làm báo, thăm lại một số bạn bè xưa.

Thế là tôi rời căn gác bút, ra đường trên chiếc xe đạp cũ rích, cà là tàng đi trên các nẻo đường, từng quen thuộc mà nay hơi xa lạ đấy. Thành phố thanh bình như khi tôi còn hành nghề phóng viên, bên ngoài thành phố khi đó vẫn ầm ầm tiếng súng, chiến tranh khắp mọi nơi, thành phố khi ấy chỉ là phần vinh giả tạo.

Hôm nay thành phố vẫn đẹp, vẫn vẫn minh mà dân quê vẫn hứng chịu mọi bất công, thối nát, đói nghèo. Nạn nhân chính của thiên tai lũ lụt trên đồng bằng sông Cửu Long, miền Trung đất cày lên sỏi đá. Thành phố chỉ có một bộ mặt thanh bình, vẫn minh, nhưng mặt trái của nó thì khác. Xe hơi, xe gắn máy đời mới chạy nườm nượp trên đường. Tôi chóng mặt, nhảy xuống khỏi xe đạp dẫn bộ, nhưng mà sao cứ vẫn chệnh choạng. Tiếng xe hơi thảng kít sau lưng tôi, tôi nhìn, một thanh niên trẻ lái ô tô con thò cổ ra cửa, ngoác mồm chửi:

“Địt mẹ thằng già, chán sống rồi hả?”

Tôi nghệt mặt ra, anh ta chỉ đáng tuổi con tôi mà phát ngôn được một câu độc chiêu như vậy. Tôi ngỡ ngàng đến không kịp phản ứng, chiếc xe hơi bóng loáng phóng vút đi bỏ lại một nạm khói xộc thẳng vào mũi tôi, chạy xuyên qua suốt lên óc. Có lẽ cậu bé thuộc loại con ông cháu cha, hoặc giả là ông bé mà làm lớn, loại này ở đây thì nhiều lắm. Tôi, dân đen, thấp cổ bé miệng chịu đựng xử sự của những người thuộc loại đó nhiều năm và quen rồi.

Tôi nở nụ cười ngu ngơ đứng xem một đoàn du khách nước ngoài “tham quan” Sài Gòn 300 năm, thành phố Hồ Chí Minh. Ở những con đường chính, tôi đã “tham quan” coi như hết rồi. Tôi đã đi qua nhiều, xưa kia là tòa báo tôi đã làm việc. Bây giờ thì tôi đi thăm ai đây?

Tôi dừng lại ở đầu đường Gia Long (nay là Lý Tự Trọng) và đường Nguyễn Trung Trực. Tại nơi này nhìn qua Thư viện Quốc gia, Đại học Văn khoa hồi xưa, có một kiosque bán cà phê, nhìn sang bên kia đường là tòa báo Đại Dân Tộc, phía góc đường Thủ Khoa Huân, Gia Long là báo Sống. Nói tóm lại có rất nhiều tòa báo trên quãng đường ấy. Ký giả, phóng viên, nhà văn sáng sáng ngồi đầy các quán cà phê lề đường, tất cả đều quen nhau, thân thiết đến độ xộc thẳng vào đời tư của nhau, nên tình nghĩa bạn bè cũng rộng rãi. Sau năm 1975, ngày “đứt phim”, báo chí thuộc chế độ cũ dẹp tiệm, ký giả nhà văn có người đi mất, người còn sót lại lêu bêu. Tôi ở trong số đó. Buồn quá đi thôi, bỗng dưng tôi phải buông bút (mới chỉ buông chứ chưa gác), vẫn còn nghĩ mình dùng được ngồi bút để phục vụ độc giả. Sau vài lần “vỡ mặt” mới sáng mắt ra. Nơi tôi đứng là một lề đường rộng, cái kiosque sơn màu xám xỉn cũ kỹ nay đã biến mất. Nơi đó tôi từng ngồi, thân thiết chủ quán đến độ có thể ghi sổ nợ từng ly cà phê, điều thuốc thơm trợ hứng cho lúc viết bài hay trang feuilleton đăng trên nhật báo. Chẳng phải riêng mình tôi mà nhiều anh em đồng nghiệp cũng thế. Sau ngày đứt phim tôi còn thấy lai rai vài người. Họ vớt vát cái gì, hay chờ đợi như ngày anh em tụ lại với nhau khi báo được lệnh đóng cửa.

Hình ảnh nhà văn Lê Xuyên, anh em quen đùa gọi là chú Tư Cầu, tên tác phẩm nổi tiếng của anh viết về đồng quê Nam Bộ, dĩ nhiên là có những mối tình quê mùa mà không kém đam mê, tiêu biểu là nhân vật chú Tư Cầu trước ngày miền Nam bại trận, Lê Xuyên là tổng thư ký báo Sài Gòn Mai rồi Đại Dân Tộc, anh có cái nhạy cảm của người làm báo cùng với sự sâu sắc của người viết văn. Anh đã có cả lô tiểu thuyết ấn hành, tôi không nhớ hết. Nhà văn Lê Xuyên hay nhà báo Lê Xuyên cũng được. Nhưng anh em gọi anh là chú Tư Cầu cho thêm phần thân mật. Nhưng hình ảnh của nhà văn Lê Xuyên gây ấn tượng nhất cho tôi là sau ngày chế độ Sài Gòn bại trận, tôi vẫn còn thấy anh ngồi ở quán cà phê đó vào những buổi sáng kế tiếp. Mắt nhìn lên tòa soạn xưa buồn rười rượi, y nguyên như ngồi uống cà phê chờ anh chef typo xuống báo cáo đã đủ khuôn, xin lệnh chạy máy, hay cần lấp một lỗ hỏng. Bây giờ không còn gì nữa, không vắng lặng mà có cái xôn xao của còi quạt, biểu ngữ khẩu hiệu và các trẻ thơ nổi vòng tay lớn nhảy múa như cuồng ở góc đường, góc công viên.

Lê Xuyên vẫn cái áo sơ mi bỏ ngoài quần tây, cái mũ phở giản dị, đôi dép. Tôi chưa bao giờ thấy ở anh một sự “se sua” thời trang nào. Con người anh rất giản dị, cái giản dị của người miệt quê Nam bộ, nên gọi anh là chú Tư Cầu cũng rất đúng, không từ nào chính xác bằng. Tôi đã ngồi đó nói chuyện với Lê Xuyên, tôi không nhớ mình nói gì. Sau đó các văn nghệ sĩ, nhà văn nhà báo chúng tôi hầu hết bị vồ đi học tập cải tạo, Lê Xuyên đương nhiên có mặt trong đám “học viên” đó. Anh về sớm, tôi lại gặp anh trên những nẻo đường đi bán bánh tiêu bánh bò, rồi anh mở quán bán thuốc lá lẻ ở đường Ngô Quyền, Chợ Lớn gần nhà anh. Tôi ngồi sửa xe đạp ở góc đường Nguyễn Kim gần đó, nên thỉnh thoảng gặp qua gặp nhau.

Đã lâu rồi, đến hai ba năm tôi không có ghé qua anh. Sáng nay tại sao tôi không ghé, lần sau cùng gặp anh coi bộ anh yếu lắm. Khi đó anh nói với tôi anh tròn 70 tuổi. Đường về Chợ Lớn

đổi với tôi bây giờ xa vời vợi, nhưng phải đi chứ. Thăm một người bạn sau nhiều năm giam mình ở ấp Đông Ba cũng là một điều hay.

Kia kìa, chú Tư Cầu còn đó, sau cái quày bán thuốc lá cũ rích, con người anh cũng cũ rích, gầy guộc và đầy chất Nam bộ chân chất. Cái mũ bánh tiêu rúm ró chụp trên đầu, cái sơ mi mỏng lét, mòn cả vai, cái quần tây màu nâu óng cao óng thấp, đôi dép không rõ bằng vật liệu gì nữa. Mặt anh gầy rộc, xanh mét. Tôi gọi anh:

“Chú Tư Cầu!”

Anh nhìn tôi một giây xong mới hỏi:

“Có phải Trâu Nước không?”

“Chính tở, mà sao ông gầy thế, có khỏe không?”

“Ông cũng chẳng hơn gì tôi, tôi suy yếu toàn diện rồi, 72 tuổi, hai mươi năm ngồi bán thuốc lá lẻ ở lề đường, trên góc đường này còn gì. Cám ơn, ông mò đến tôi mới nhớ mình là Lê Xuyên, chú Tư Cầu...”

Niềm hãnh diện còn lại của một người cầm bút. Niềm xót xa của một nhà văn đã từng có một thời vang bóng. Nay anh ngồi đây trong sự lãng quên, hai mươi năm ngồi ở một góc đường. Trước mặt, bên kia đường có cái đình tên Vĩnh Viễn, bên cạnh đình có một căn nhà có bản đề 'BCH phường đội 8'.

Tôi nói với anh, tôi mới đi thăm thành phố Sài Gòn về, tức là thuộc khu vực Quận 1, Quận 3.

Anh nói:

“Tớ 15 năm nay không lên đến thành phố Sài Gòn, chẳng biết bây giờ nó ra sao nữa?”

“To cao lắm, đúng là chốn phồn hoa đô hội, cũng đã lâu lắm tớ không tới đó, giống như gã nhà quê ra tỉnh...”

“Chúng ta giống nhau.”

Nhìn cái quày thuốc lá cũ rích, long đĩnh, tróc sơn thấp lè tè của Lê Xuyên, tôi lại lo lắng cho anh trong trận mưa chiều ngày 9 tháng 11 vừa qua nhiều con đường ngập lụt, hàng hóa chợ Bình Tây bị nước úng hư hỏng thiệt hại bạc tỉ. Lê Xuyên cũng chỉ cười.

Anh cố ép tôi hút một điếu thuốc Con Mèo. Trong câu chuyện của anh, tôi rút ra được có một câu: 'Tớ suy sụp toàn diện rồi'. Tôi cũng được biết hoàn cảnh gia đình anh, bà vợ bị mắc bệnh hiểm nghèo từ mấy năm nay, một đứa con gái của anh đã chết vì ung thư bỏ lại hai đứa con và cái quày thuốc lá này cho anh, anh là ông ngoại của chúng. Tôi hỏi về sự học hành của hai đứa cháu mồ côi, anh có vẻ ngạc nhiên. Qua câu nói của anh, tôi biết anh không đủ sức nuôi hai cháu ăn học. Một quày bán thuốc lá lẻ như vậy ở đường kiếm chác được bao nhiêu, nuôi bao nhiêu miệng ăn, đã thế lại phải lo thuốc thang cho người bệnh. Tôi cũng đang mệt nhọc vì còn ba đứa con đi học nên rất đồng cảm với anh.

Xoay sang chuyện văn học nghệ thuật, Lê Xuyên than phiền với tôi rằng anh mới đọc một bài báo nói về các tác giả làm văn học Việt Nam từ năm chục năm trở lại đây, những nhà văn nhà thơ ở miền Nam đã từng cầm bút và có danh không được nhắc đến một ai, nghĩa là bị gạt ra ngoài lề. Tôi nói tôi có biết quyền từ điển văn học ấy.

Báo Kiến thức Ngày nay số 297 trang 186, mục 'Ai sao?' có một độc giả tên Lê Minh (Khánh Hòa) hỏi: Vì sao các nhà văn Võ Hồng, Sơn Nam, Nguyễn Văn Xuân, Kiên Giang, Bình Nguyên Lộc không có tên trong Từ điển văn học do nhà xuất bản Khoa học Xã hội in năm 1983-84?

Người tòa soạn có tên là Phan Hoàng trả lời: Chúng tôi thiết nghĩ ông nên gửi thẳng câu hỏi này về Ban biên tập Từ điển văn học và NXB KHXH. Tin rằng ông sẽ nhận được hồi âm cho thắc mắc mà dường như tất cả những người yêu thích văn chương đều quan tâm. Chúng tôi chỉ xin lưu ý, bên cạnh những nhà văn trên đây, còn rất nhiều tên tuổi văn học đáng kính khác cũng không hề được nhắc đến, dù chỉ cái tên, trong bộ từ điển tầm cỡ quốc gia này. Chẳng hạn như các bậc tiền bối thời tiền chiến: Hoàng Đạo, Đinh Hùng, Nguyễn Vỹ, Phạm Hài, Đoàn Phú Tứ, Bằng Bá Lân... cho đến những nhà văn nhà thơ góp phần đáng kể vào diện mạo văn học Việt Nam trong hai cuộc kháng chiến vừa qua: Lý Văn Sâm, Dương Tử Giang, Vũ Anh Khanh, Trần Dần, Lê Đạt, Phùng Quán, Văn Cao, Hoàng Cầm, Hữu Loan, Quang Dũng...

Những nhà văn nhà thơ, nhạc sĩ tầm cỡ như thế còn chưa được ngồi sau porte bagage đeo xe đạp vào văn học sử nữa là... Đừng nói là người ta thiếu sót trong việc biên soạn, vì ban biên tập toàn là người có đầu óc, có văn hóa được đào luyện. Sỏi đá xôn xao. Chúng tôi cười xòa, cũng xong cả thôi. Quan tâm làm đếch gì đến chuyện đó.

Bạn bè lâu ngày gặp nhau không cà kê dê ngỗng, thì cũng dây cà ra dây muồn. Tôi hỏi anh về việc cư trú, anh nói anh chưa có hộ khẩu, đương nhiên không thể có chứng minh nhân dân, chẳng có giấy tờ mẹ gì cho biết anh là một con người sống trong chế độ.

'Ông có xin nhập hộ khẩu sau khi đi học tập cải tạo về không?'

'Có chứ sao không, xin nhiều lần rồi mà người ta không cho, đôi khi còn bị mắng mỏ khi xin giấy tờ, nên đành ì ra, bị phạt thì chịu thôi, chán rồi người ta cũng nản.'

Đến lúc ấy tôi mới thấy Lê Xuyên xì ra chuyện sống chết.

'Tớ cũng nghĩ về những trường hợp của những người chết chui.'

Tôi ở dưới chế độ này lâu lắm nên hiểu rất rõ từ 'chui' là gì, từ này được nhập cảng vào miền Nam sau năm 1975. Chui có nghĩa là lậu, buôn chui, bán chui, phở chui. Những thứ không được công nhận. Chết chui thì thăm lảm, thăm còn hơn phở chui lèo tèo mấy miếng, nước lèo thì nhạt thếch nhạt thác đựng trong bình thủy, bát phở không hành ngò. Nói theo kiểu thời thượng là 'phở không người lái'.

Thi sĩ Bùi Giáng chết, cũng ở dạng chết chui, nhưng vì ăn ở có đức nên được chôn cất đàng hoàng, lại được người đời vớt cho một câu: 'Chúng tôi đã bỏ quên anh.' Dù rằng với cách sống của ông thì ông cóc cần. Khoác thêm cho cái xác lạnh tanh ấy một sơ mi gố hay đội lên đầu thêm vòng nguyệt quế nữa thì nhằm nhò gì.

Thuở còn ăn mắm mút dòi, gạo châu củi quế, người dân khoái xài đồ chui hơn là đồ quốc doanh. Vì, muốn ăn một bát phở quốc doanh phải xếp hàng cả buổi, nhân viên phụ trách khâu bung phở mặt vác lên như ba cái thớt chồng lên nhau, dần tô phở trước người mua phiếu như ra ơn ban phát, bố thí. Phở đồng loạt là phở chín, khách hàng không nên đòi chín nạm gầu hoặc xin thêm nước béo hành trần lồi thôi, chẳng ngon lành gì hơn phở chui.

Người ta thèm nụ cười cầu tài của anh bán phở chui, lấy chuyện đó làm hài lòng nên cũng ảm cái bụng. Chứ không treo bảng 'khách hàng là thượng đế' như bây giờ.

Nhìn sang bên kia đường tôi thấy một sạp báo. Báo chí đủ các thể loại phục vụ độc giả, sắc màu rực rỡ, hấp dẫn, in ấn đẹp bằng mực ngày xưa, hơn thuở tôi còn xách bút chạy rong nhiều. Sự tiến bộ trong ngành báo chí trông thấy ngay trước mắt. Tôi nói với Lê Xuyên:

'Có một dạo tôi tính mở một sạp báo bán cho đỡ buồn, nhưng rồi lại thôi, dù có mượn được vốn.'

'Tại sao vậy?'

Tôi lắc đầu:

"Sau những ngày thực tập nghề bán báo, tôi bỗng cảm thấy buồn, vì ngày nào cũng đụng đến báo chí tự nhiên mình thấy nhớ nhưng gì đâu không, cái dĩ vãng làm báo tội nghiệp của tôi ám ảnh tôi quá nhiều."

Lê Xuyên vốn là tổng thư ký của nhiều nhật báo gật gật đầu:

"Ờ ông nói có lý đấy, chúng ta không thể hành nghề bán báo được, sẽ buồn lắm, không như nghề bán thuốc lá lẻ của tôi."

Có người khách ghé mua một gói thuốc lào. Bây giờ tôi mới biết anh còn bán cả thuốc lào được khói dân tộc nữa, nhạt nhạnh từng cắc một, quả là con người lương thiện từ đầu đến chân.

Chia tay chú Tư Cầu vì trời đã muộn. Gặp anh tôi không thể không nhớ đến nhan đề một truyện dài của anh là Gió đưa trăng. Sau này tôi biết anh lấy từ câu hò trữ tình trên sông nước Cửu Long. Câu hò như thế này: Gió đưa trăng, trăng đưa gió, [con] trăng lặn rồi gió biết đưa ai?... Tôi như nghe thấy tiếng ca trữ tình vút lên thình không, man mác trên sông nước Cửu Long, đồng bằng lúa gạo Nam bộ. Tính chất Nam bộ trải dài trong tác phẩm của anh và ở ngay chính con người anh. Trăng lặn rồi gió biết đưa ai? Có phải một câu than thở không? Tôi lẩn thẩn mãi

với câu hỏi ấy trong đầu. Tôi nghĩ đến hát ru Nam bộ mà Lê Xuyên đặt tên cho tác phẩm của mình, có một câu bỏ lửng.

Tôi về đến nhà ở Ấp Đông Ba xưa vào buổi trưa, mở truyền hình lên coi. Tôi nhận được tin cơn bão số 6 đang trên đường đổ vào bờ biển Việt Nam. Sao mà khổ thế nhỉ, bao nhiêu là tai ương. Người ta kêu gọi nhân dân chống bão lụt.

Tôi nghĩ hoài về nhà văn Lê Xuyên. Mưa ập xuống ngập đường như sông. Trên con đường Lê Xuyên ngồi bán thuốc lá lẻ nước ngập đến bụng, liệu Lê Xuyên có khiêng nổi xe thuốc đội lên vai lên đầu để tránh ướt không, bảo vệ cái vốn liếng nhỏ bé, duy nhất của gia đình anh trên đôi vai còm cõi.

Tôi lo lắng, thương xót bạn, thậm chí cầu xin sự an lành đến với anh. Năm hết Tết đến rồi. Anh từng nói từ lâu rồi anh không có mùa xuân.

\*\*\*

**Phụ đính:**

## Từ một chỗ ngồi đằng sau tủ thuốc lá Lê thị Hải Âu

Về sau nhiều tác phẩm khác ra đời như Rặng Trâm Bầu, Chú Tư Cầu, Vợ Thầy Hương, Nguyệt Đồng Xoài... đã khiến ông trở thành một tiểu thuyết gia tên tuổi. Ông viết văn, làm báo. Công việc nào ông cũng tỏ ra cẩn thận, chăm chỉ với tinh thần trách nhiệm cao, cộng với tính tình hiền lành ít nói khiến không những đồng nghiệp, mà cả hàng xóm, bạn bè, những người có dịp giao du đều quý mến ông.

Năm 1978, ông bị bắt đi “học tập cải tạo” một năm rưỡi. Sau khi trở về, cũng như tất cả dân miền Nam nói chung, các văn nghệ sĩ nói riêng, ông bắt đầu lặn ngụp vào chuyện kiếm sống. Khi ấy, nếu không đi kinh tế mới cuốc đất trồng mì, nuôi heo thì ngồi ngã tư bơm xe, bán hàng rong... là những việc thông dụng. Thật ra những chuyện này cũng chỉ dành cho các vị tương đối còn trẻ, còn cầm được cây cuốc, bươn chải được nắng mưa. Những nhà văn cao niên hơn đành lui về đếm tháng ngày, chứ không biết làm gì khác. Một khi đã chọn nghề cầm bút thì khó còn làm gì ngoài các công việc đơn giản ai làm cũng được, lại cũng khó để chen chân giữa những người chuyên môn làm những việc ai làm cũng được đó.

Ban đầu, nhà văn Lê Xuyên giao bánh ngọt, bánh mì. Ông dậy sớm lấy bánh để bỏ lẻ cho các cửa hàng nhỏ trong vài năm. Rồi tủ thuốc lá trước cửa hợp tác xã trên vỉa hè góc Bà Hạt-Ngô Quyền ra đời đã khiến ông đỡ phải đạp xe rong ruổi, tủ thuốc trở thành nguồn sinh sống chính không kể đến sự giúp đỡ chí tình của bạn bè phương xa. Trong bối cảnh bấy giờ, có được công việc như vậy để nuôi sống cả gia đình quả là điều may mắn bởi vì ngoài cô con gái lớn làm cho hợp tác xã, thì cả vợ và ba con nhỏ của ông chỉ trông cậy vào lợi tức từ đấy.

Nhà văn thoát tiên chỉ định bán hàng đỡ việc hộ con gái, nhưng có lẽ chính ông cũng không ngờ chiếc ghế đằng sau tủ thuốc ấy đã là chỗ ngồi của mình suốt mười sáu năm dài sau đó. Mỗi ngày, trừ một tiếng đồng hồ ăn cơm trưa, ông có mặt từ khoảng năm giờ rưỡi sáng cho đến mười một giờ đêm mới dọn về. Tính ra, ông chỉ ở nhà khoảng hơn sáu tiếng vào đêm khuya để ăn bữa cơm tối và ngủ, còn thời gian mười tám tiếng của một ngày đêm hai mươi bốn giờ được trải qua đằng sau tủ thuốc lá.

Mưu sinh không là chuyện đùa chơi. Mười tám tiếng hay hơn nữa có hề chi để đổi lấy sự tồn tại trong cuộc sống, cho bản thân mình và cho gia đình. Thế nhưng ngồi sau chiếc tủ ấy không là một người bán thuốc lá như mọi người chuyên nghề bán thuốc lá. Ông vốn là nhà văn, nhà

báo. Ông là một nhà văn buộc phải gác bút, như một chiến binh phải gác súng. Nhà văn không còn cầm bút chẳng khác nào người chiến binh bị tước mất súng. Mọi phương tiện khác trao vào tay chỉ để sống qua ngày thôi, thật vô nghĩa, thật nực cười và cũng thật buồn... Ông đang viết, sinh ra để làm công việc ấy, để chọn nghiệp ấy, rồi bỗng dưng ông thấy mình đơn độc, cây bút không còn trong tay. Ông núp sau tủ thuốc lá, trơ trụi và bất an. Thương hải tang điền là chuyện hãn hữu, thế mà ông đã chứng kiến, đã ở trong biến cố đó. Cơn lốc biển dâu cuốn phăng cây bút của ông rồi, cuốn mất cuộc đời thực thụ của ông. Chỉ còn năm tháng trôi qua một dòng chảy lặng lẽ, mệt mỏi và nhạt nhẽo, một bóng mờ bên lề, ở ngoài cửa nhịp sống đa dạng, ồn ào và náo nhiệt.

Còn có nơi nào tốt hơn chỗ ngồi đằng sau tủ thuốc lá ngoài lề đường để nhìn đời. Cuộc sống nhân gian hiện ra trước mặt, tụ tập chung quanh thật rõ ràng, sinh động, trù phú. Và với đôi mắt của nhà văn, ông nhìn rõ hơn người khác, thấy nhiều hơn người khác. Thế nhưng thấy nhiều hơn, biết nhiều hơn để làm gì. Những thấy và biết đó chỉ chất chứa mạnh mẽ hơn ý thức về sự bất lực, bởi vì gương của kẻ ra quân đã không còn, dẫu một mảnh gương cùn còn sót lại để mài dưới trăng tà...

Ông vốn là người ít nói, trong hoàn cảnh như thế lại càng trở nên lặng lẽ, im lìm hơn. Không còn gương súng, người chiến binh coi như đã chết. Nhà văn cũng y như vậy khi không còn cây bút nữa. Chỉ là một hình hài tồn tại sau tủ thuốc lá với tâm hồn khắc khoải, dẫu kín không phải nỗi buồn, hơn cả nỗi buồn, đó là một niềm đau...

Từ trại giam về cho đến lúc qua đời, ông không được cấp thẻ chứng minh nhân dân, chẳng cả hộ khẩu. Còn làm gì khi cái hiện hữu này mà không được công nhận có mặt trong đời sống, khi mọi sinh hoạt trên đời đều phụ thuộc vào các loại giấy tờ. Ông đúng là người tù trong một nhà tù không chấn song. Chẳng biết có phải đó là lý do khiến ông từ chối khi có người đề nghị in lại sách của mình. Tôi hết cơ hội để hỏi tại sao ông không viết nữa, không muốn tái bản những đứa con tinh thần. Do vị thế chông chênh không mảnh giấy tùy thân hay vì lý do nào khác, không rõ.

Một số nhà văn đã âm thầm tái bản truyện cũ của mình hoặc viết tiểu thuyết tình cảm. Nhờ thế đã giải quyết phần nào khó khăn trong sinh kế. Nhưng ông thì không, chiếc mũ nhàu màu trắng không rời khỏi đầu, mái tóc hoa râm nhưng râu ria trắng xóa. Tấm hình chụp ông khi đang ngồi sau tủ thuốc lá mà sau này trở thành ảnh thờ, cho thấy nụ cười tươi hiem hơi như ẩn chứa trong đó một sức sống vẫn dồi dào, chỉ có điều sức sống đó không tiết ra. Ông không là nhà văn Lê Xuyên nữa, chỉ là một ông già Lê Bình Tăng ngồi sau tủ thuốc lá. Có điều gì đau xót nơi một người tự chôn vùi, tự xóa nhòa mình. Cứ nhìn, cứ nghe, cứ biết, cứ khắc khoải nhưng không nói, không viết, không bày tỏ, đổi trao. Vẫn ngồi đó, vẫn hiện diện giữa chốn nhân gian bận rộn ngược xuôi nhưng mình không được là mình nữa...

Giờ đây ông không còn, vĩnh biệt chỗ ngồi quen thuộc mười sáu năm dài sau tủ thuốc lá và sau ba năm ngoại bệnh, tủ thuốc đã trao tay người khác. Ông trở về với chính mình nơi cõi nghìn thu, để lại một gia cảnh vẫn long đong. Người vợ già yếu đảm đương đại gia đình ấy. Vợ chồng cô con gái lớn qua đời nên bốn đứa cháu về nương nhờ nhà ngoại, một trong số gia đình hai người con trai vẫn ở chung. Cô gái út trông nom, vục đỡ cha đến gần gần cả tay, nay cô vẫn lăm lăm với chiếc máy vắt sợi và tủ bán phụ liệu may để lần hồi qua ngày.

Gần ba thập niên nay, một vài nhà văn xuất hiện thường xuyên trên báo chí, sách tái bản nhiều lần, thậm chí cả một nhà hàng ăn mang tên Sơn Nam. Có vị thỉnh thoảng xuất hiện như cụ Vương Hồng Sển... Nhiều vị chưa bao giờ được nhắc tới như Lê Xuyên, Bình Nguyên Lộc... Tuy nhiên, thời gian công bằng sẽ trả lại vị trí chính xác cho mỗi người, tôi tin tưởng điều ấy khi

thấy nụ cười của nhà văn Lê Xuyên trong bức ảnh thờ nhìn tôi, bức ảnh được chụp từ một chỗ ngồi đằng sau tủ thuốc lá.

## Kho báu trong tác phẩm của Lê Xuyên Hồ Ông

Từ quê nhà, Nhà văn Văn Quang đã sớm gửi bản tin ngắn cho tôi báo tin một người anh em cũ, Nhà văn Lê Xuyên vừa qua đời. Kèm theo là 4 tấm hình gồm: một tấm chân dung Lê Xuyên vào thời kỳ còn dọc ngang trong làng viết Sài-gòn, một tấm chụp di thể được đặt trên giường với nải chuối trên bụng, hai tấm khác chụp chị Lê Xuyên cùng người con gái út vào tấm sau cùng là quang cảnh chuẩn bị tang lễ.

Chưa bao giờ những tấm hình lại giữ được nhiều chi tiết về một đời người như vậy. Có lẽ tại vì khoảng cách thời gian với bao nhiêu biến đổi vô thường đã tô đậm thêm những nét hình bất di bất dịch được lưu giữ qua ống kính, hoặc còn tồn tại trong trí nhớ. Tôi may mò phóng lớn tấm chân dung thời trung niên của Lê Xuyên trên màn hình máy vi tính. Từ đôi mắt của anh, bao nhiêu mảng rời của một thời đã qua của làng báo quen thuộc năm xưa lại trở dậy xôn xao...

Tôi nhớ vào khoảng năm 1970, lúc đó với sức trẻ và lòng yêu nghề cuồng nhiệt, tôi đã viết cùng lúc cho 4 tờ báo gồm: Nhật báo là Tự Do (Chủ nhiệm Phạm Việt Tuyên, Tổng thư ký Nguyễn Trọng), Nhật báo Thời Thế (Chủ nhiệm Hồ Anh, Tổng thư ký Lê Xuyên), Tuần báo Văn Nghệ Tiền Phong (Chủ nhiệm Hồ Anh, Tổng thư ký Tử Vi Lang) và Tuần báo trào phúng Con Ong (Chủ nhiệm "Chí sĩ" Minh Vồ, Chủ bút Thương Sinh, tức Duyên Anh). Tuy có thể la cà đàn đúm với anh em ở bất cứ toà soạn nào mà mình cộng tác bài vở thường xuyên, nhưng tôi vẫn thích đóng đô ở toà soạn báo Con Ong hơn vì toà soạn tờ báo này là chỗ duy nhất có thể đến đó nói và nghe... chuyện tặc được!

Tuy cùng cộng tác chung ở Nhật báo Thời Thế, nhưng tôi chưa có duyên tiếp xúc với Nhà văn Lê Xuyên, Tổng thư ký của báo này. Nguyên do vì tôi thường đến sớm đưa bài cho người thư ký của toà báo Văn nghệ Tiền Phong, và luôn tiện nhờ chuyển cho Nhật báo Thời Thế, rồi rút ngay về bên toà soạn Con Ong hưởng ứng những cuộc đấu hót hết từ toà soạn đến mấy cái quán xá nằm trên đường Võ Tánh.

Chính vì thế đối với nhà văn Lê Xuyên, mặc dù tôi rất ái mộ lời văn "đối thoại dấm dăng" pha chất sex nhẹ nhàng kiểu "cởi cái nút áo người yêu cả tuần lễ chưa xong", rất Lê Xuyên, rất Nam Bộ với những ngôn ngữ địa phương thuần túy, không hề bị pha trộn với ngôn ngữ của thời đại... nhưng tôi vẫn chưa một lần được đối diện để xem "Chú Tư Cầu" ngoài đời chịu chơi đến mức nào. Cứ căn cứ vào các nhân vật "Chú Tư Cầu", "Rặng Trâm Bầu", tôi tưởng nhà văn Lê Xuyên phải là một ông Nam Bộ bậm trợn lắm mới viết rành lối văn "dấm dăng ướt át" đến độ độc giả nào đã theo dõi "feuilleton" của anh trên Nhật báo là không thể nào bỏ qua được tờ báo xuất bản vào ngày hôm sau. Có lần tôi thắc mắc hỏi "Chí sĩ" Minh Vồ, thì anh cười toáng lên, nói: "Cậu lầm rồi, Lê Xuyên nó còn hiền lành hơn thầy tu, nhát hơn con gái nhà lành nữa đấy. Nghe nói tục là nó biến ngay, đổ dấm!"

Cùng làm việc lâu với Minh Vồ, tôi biết tay "Chí sĩ" này chỉ giỏi phùng mang trợn mắt nói tục sùi cả bọt mép cho anh em vui, chứ không hề nói dóc những chuyện không có chủ đích để gây cười một cách vô tội vạ. Tuy thế tôi vẫn không tin và lòng thầm nghĩ thế nào cũng phải gặp Lê Xuyên ở Nhật báo Thời Thế một lần cho biết. Nhưng tôi không phải đợi lâu. Chỉ ít ngày sau, trong một buổi tôi và Minh Vồ cùng Dê Húc Càn, Hùng Phong rủ nhau ra ăn sáng tại quán hủ



tít ở "mũi tàu" Võ Tánh - Lê Văn Duyệt gần tượng Phù Đổng Thiên Vương. Đang đầu hót rôm rả trong lúc chờ đợi đồ ăn, bất chợt Minh Vô đứng vụt dậy chạy ra ngoài kêu lớn: "Lê Xuyên! Lê Xuyên! Vào đây ăn sáng với tụi tao đi!". Nghe thế tôi cũng mừng rỡ vì tình cờ lại được gặp người mình vẫn thường ái mộ. Tôi nhìn ra ngoài thấy Minh Vô đang tít tít nắm chiếc guidon xe Vespa giữ ghệt lại như sợ Lê Xuyên bận rộn sẽ không chịu vào quán

Lê Xuyên, năm đó trạc khoảng trên 40 tuổi, người hơi nhỏ con, ăn mặc tươm tất. Anh vừa kịp kéo ghế ngồi xuống và Minh Vô thay vì giới thiệu, đã chỉ tôi bô bô hỏi Lê Xuyên: "Mày chắc biết thằng Hồ Ông, nó viết báo Thời Thế bên mày nó ký bút hiệu Gã Kéo Màn đó?". Lê Xuyên nhìn tôi và đưa tay bắt tay tôi, nhẹ lắc đầu: "Nghe tên thì quen nhưng hôm nay mới gặp. Gã Kéo Màn còn trẻ quá há!". Tôi chưa kịp nói gì, Minh Vô đã quát chủ quán cho thêm một tô hủ tít, rồi quay qua nói với Lê Xuyên: "Tao bắt gặp quả tang mày hôm thứ bảy". Lê Xuyên thực thà hỏi: "Quả tang chuyện chi?" - "Mày còn giả bộ hỏi nữa". Nghe Minh Vô nói thế, Lê Xuyên càng ngạc nhiên: "Mà chuyện chi chớ?". Minh Vô cười một tràng lớn rồi oang oang nói: "Hôm thứ Bảy tao lái xe ngang trường Hai Bà Trưng, tao thấy mày chạy xe Vespa yên sau chở một em thơm như múi mít, thơm hơn em Phấn trong Chú Tư Cầu của mày, nó ôm eo ếch mày, duỗi cặp giò trường túc trắng muốt. Tao còn nhớ nó mặc mini-jupe ngắn lòi cả cái quần si-líp màu hồng, lông nách nó thì bay phát phới, phát phới!". Giọng Minh Vô bình thường vốn đã lớn, nhưng có lẽ nhằm chủ đích chọc Lê Xuyên, nên anh càng cố nói oang oang cho cả quán cùng nghe, khiến ai cũng quay nhìn về phía bàn chúng tôi.

Lúc đó Lê Xuyên mặt đỏ gay, đứng dậy không kịp chào ai, bước vụt ra xe Vespa phóng một mạch. Minh Vô đắc ý cười hô hố, quay nói với tôi: "Đó cậu thấy tôi nói có sai đâu! Lê Xuyên viết văn thì dữ dằn như thế, nhưng ngoài đời hẳn còn hiền hơn cả mấy ông thầy tu nữa!".

Đấy là lần đầu tiên tôi gặp tác giả "Chú Tư Cầu", Lê Xuyên. Sau đó ít lâu, khi gặp lại anh ở quán Tàn Phương Khanh, kế toà báo Muối Sài-gòn của Thanh Chiêu Nhữ Văn Úy (sau là Dân Biểu, Chủ tịch Ủy ban Thông Tin, Hạ Nghị Viện), Lê Xuyên hình như vẫn còn bối rối và mắc cỡ về câu chuyện dựng đứng của Minh Vô, đã cười cười nói với tôi: "Minh Vô thiệt là bậm trợn, nói năng bậy bạ không ai bằng. Tôi sợ hẳn luôn!".

Tính cách của Lê Xuyên là như thế. Anh không giống các nhân vật nam trong tiểu thuyết của mình ở khía cạnh quan hệ trai gái, nhưng tự cốt tuỷ lại rất phù hợp với tính cách chân chất, mộc mạc và hiền lành của những người dân quê Nam Bộ.

Khi còn làm ở báo Dân Việt, tôi nhận được thư của Thủy Tinh, một cây viết trẻ độc đáo đã có những bài viết đã thu hút được nhiều cảm tình của mọi tầng lớp độc giả qua tờ Dân Việt trước đây và Văn Nghệ Tuần Báo sau này. Trong thư, Thủy Tinh kể chuyện trong chuyến về Việt Nam thăm gia đình, anh có gặp "ông già bán thuốc lá" thật tội nghiệp ở ngã tư đường Bà Hạt - Ngô Quyền. Qua mấy người bạn, Thủy Tinh mới biết ông già tội nghiệp đó là Nhà văn Lê Xuyên lừng lẫy một thời. Qua câu chuyện, Thủy Tinh có hỏi nhà văn Lê Xuyên: "Cháu thấy một số tờ báo ở hải ngoại có đăng lại tác phẩm của Bác, họ có gửi trả nhuận bút cho Bác không?". Lê Xuyên cười tủm tỉm hiền lành: "Anh em họ vẫn nhớ đến tôi, nên mới đem truyện cũ của tôi ra đăng, như vậy là quý lắm rồi, mình còn đòi hỏi chi nữa!".

Thế đấy, dù già yếu bệnh tật mà vì hoàn cảnh sống phải lê thân ra đường, nhưng Lê Xuyên vẫn thoải mái, rộng lượng với các đồng nghiệp cũ và mới. Anh không vội nghĩ anh em đã lợi dụng tên tuổi và tác phẩm ăn khách của mình, mà chỉ nghĩ đến cái tình.

Cũng qua Thủy Tinh, tôi được biết địa chỉ của anh và anh em Dân Việt lúc đó, có thêm sự đóng góp của anh P.L.P và N.G bên Nhật báo Chiêu Dương đã gửi về biểu anh một chút tiền nhỏ để

chi xài. Sau này, qua lời kêu gọi của anh Văn Quang, anh em Văn Nghệ cũng gửi về anh chút quà. Từ đó, băng đi hơn một năm và rồi bỗng nghe tin anh đã qua đời...

Trong một lần nói chuyện thân mật với cây bút trẻ Thủy Tinh, mới 37 tuổi, kỹ sư điện toán ở Adelaide, Thủy Tinh cho biết anh rất khoái thú ngôn ngữ đặc thù của người dân quê Nam Bộ qua các tác phẩm tiêu biểu của Lê Xuyên như Chú Tư Cầu, Rặng Trâm Bầu, Vợ Thầy Hương, Thủy Tinh nói rằng anh đọc sách của Vương Hồng Sển nói về cái thú chơi đồ cổ, anh cũng khoái lắm, nhưng không đủ khả năng tiền bạc để chơi thú của nhà giàu đó. Nhưng theo anh có một thú "đồ cổ" vô cùng quý giá không thể để mai một đi và ai cũng có thể "chơi" được - đó chính là thú ngôn ngữ của người dân quê Nam Bộ như những hạt ngọc quý lấp lánh trong các tiểu thuyết đồng quê của Nhà văn Lê Xuyên. Người ta có thể đọc bất cứ trang nào, cuốn tiểu thuyết nào của tác giả này cũng vẫn dễ dàng bắt gặp. Chẳng hạn như một đoạn đối thoại nhỏ sau đây giữa Tư Cầu và cô Phấn trong tiểu thuyết Chú Tư Cầu:

.....

"-Coi, anh có làm phiền thằng chả cái gì đâu? Có em chạy tới chạy lui lo cho anh này nọ, chớ thằng chả cứ ở miết trong tiệm và có chịu nhúc nhích cục cựa gì đâu! Vậy mà thằng chả còn cần nhần em nhúc xương nhúc cốt nữa!

Tư Cầu lắc đầu:

-Thì làm phiền chú Ba là ở chỗ đấy em ơi! Đã đành rằng hai đứa mình là... tình xưa nghĩa cũ. Nhưng bây giờ, bề nào chú cũng là chồng của em... Anh nói có phải vậy hông?

- Thì phải... nhưng ai biểu hồi đó...

- Biểu khi gì! Cũng có em... tham dự vô chớ bộ một mình ên chú mà... mà xảy ra chuyện đó sao? Kể ra chú Ba cũng hiền lắm chớ đứng vào địa vị anh mà lại có vợ con bặt mạng như em, thì nhứt định anh vắn hòng bề hầu nó liền chớ đâu có để luồng tuông vậy được!

- Xí, anh hổng biết mớ gì hết mà cũng nói! Thằng chả mà hiền! Em vì thương anh nên em mới bắt kể như vậy, chớ bộ anh nói dễ chịu đựng với thằng chả lắm hả? Có điều là thằng chả khôn cải trời cho nên không dám làm gì tới vì sợ em liều bỏ đi luôn, và nhứt là sợ tùm lum lên, rủi ro anh có bề gì thì cũng kẹt luôn thằng chả vô tròng nữa.

.....

Văn Lê Xuyên không chải chuốt, nhưng vẫn ẩn hiện chất bóng mượt như mái tóc chải dầu dừa pha hương sả của cô thôn nữ đồng quê. Không khai thác độc thoại, nội tâm, triết lý, nhưng vẫn thể hiện được chiều sâu của tâm hồn nhân vật. Không tả tình tả cảnh dài dòng, nhưng vẫn nêu bật được thời gian và không gian sống của nhân vật truyện qua những câu đối thoại sống động. Dù người đọc có thể đọc thiên kinh vạn quyển nhưng với chỉ một đoạn văn ngắn ngủi, chưa chắc đã đủ sức để gọi lại đúng tên tác giả. Với Lê Xuyên thì khác, chỉ một đoạn văn ngắn ngủi như nêu trên, người ta có thể dễ dàng gọi đúng tên Lê Xuyên mà không sợ lầm lẫn với ai.

Nếu nói theo cách của Thủy Tinh, thì mỗi tác phẩm của Lê Xuyên là một kho chứa "đồ cổ" quý giá với những ai còn nặng tình với quê hương. Lê Xuyên đã trở về với cát bụi, nhưng chắc chắn "Chú Tư Cầu" vẫn mãi rực rỡ với "kho đồ cổ ngôn ngữ" như báu vật một thời đã qua cần lưu giữ vì trong đó còn chứa cả tình quê.

## Lê Xuyên: kẻ sĩ đáng kính Vũ Uyên Giang

Tôi quen anh Lê Xuyên Lê Bình Tăng qua một sự rất tình cờ, dù cùng trong làng báo, nhưng vào năm 1965-1966, tôi chỉ là một anh phóng viên trẻ, mới tập tễnh nhảy vào làng báo, nên dù truyện của anh, tôi đã được đọc nhiều, hoặc đọc trên báo anh viết feuilleton hàng ngày, hoặc đọc sách anh gửi đến toà soạn báo tôi làm để tặng cho ông chủ nhiệm; nhưng tôi chưa bao giờ gặp anh, chưa bao giờ được quen với anh dù toà soạn báo của anh và tôi không cách xa nhau là mấy. Anh làm bên tờ Thời Thế của ông Hồ Anh Nguyễn Thanh Hoàng số 77 đường Lê Lai; còn tôi làm bên Hoà Bình ở 235 Phạm Ngũ Lão. Cách nhau có hai bức tường của Sở Hoá Xa Sài Gòn.

Một hôm tôi sang tờ Thời Thế vào khoảng 1 giờ 30 trưa để tìm Anh Nhật, Thư ký phụ trách trang trong của Thời Thế để rủ đi uống cà phê. Lúc đó đang giờ nghỉ trưa nên toà soạn vắng. Cánh cửa sắt phía trước mở hờ đủ một người đi qua, cô nhân viên trị sự thường ngồi phía trước không có mặt; tôi liền đi thẳng vào phòng bên trong, nơi sắp chữ với các học khuôn chữ để thợ sắp chữ làm việc. Tôi gặp một người đàn ông ngoài 30 tuổi, hơi gầy, da ngăm, mặc một chiếc áo thun đã ngả màu và quần đùi đang ngồi hí hoáy viết. Nhìn anh ta, tôi nghĩ chắc đây là một ông thợ sắp chữ hoặc là người chef typo không chừng. Anh ta không nhìn lên, coi như không thấy tôi bước vào, vẫn hí hoáy chăm chú viết. Tôi hỏi:

- Anh Nhật có ở đây không anh?

Anh ta vẫn không nhìn lên, cũng không trả lời mà lấy tay phải đang cầm bút giơ lên trên, ngằm ra hiệu Anh Nhật ở phía trên lầu. Tôi cảm ơn anh và đi lên cầu thang. Lên trên lầu, tôi cũng chẳng thấy ai; vừa lúc đó ông Hồ Anh từ trong phòng chủ nhiệm bước ra, hỏi tôi:

- Anh kiếm ai?

Tôi cho ông biết tôi làm bên Hoà Bình, muốn gặp Anh Nhật. Ông nói hôm nay Anh Nhật xin nghỉ có việc, ngày mai sẽ trở lại làm. Tôi cảm ơn ông và quay lưng đi xuống lầu. Ông hỏi với theo:

- Khi vào anh có gặp anh Lê Xuyên ở dưới đó không?

- Dạ! Tôi không biết anh Lê Xuyên, chỉ gặp ông chef typo đang ngồi viết gì đó. Tôi nói.

Ông Hồ Anh cười, nói:

- Anh Lê Xuyên đấy. Nhờ anh nói với Lê Xuyên tôi cần bàn chút việc nhé.

- Vâng! Tôi sẽ nói.

Xuống dưới lầu, khi đến chỗ Lê Xuyên, tôi nói:

- Anh Lê Xuyên! Anh Hồ Anh nói muốn bàn với anh chút việc.

Lúc đó anh mới ngừng viết, ngược lên nhìn tôi:

- VẬY HẢ? Cám ơn anh nghe. Xin lỗi anh là...

- Tôi là Vũ Uyên Giang bên nhật báo Hoà Bình.

- Ồ! Giang. Anh còn ký là Anh Giang, Vũ Giang phải không?

- Vâng!

- Tôi có đọc mấy truyện ngắn của anh trong Mỗi Ngày Một Truyện. Viết được lắm, nhưng anh phải cái tội "tham lam" quá. Viết nhiều nhưng không tập trung vào một thể loại, nên dễ bị hư ngòi bút đi.

Tôi thật thán phục anh Lê Xuyên, chỉ có một câu ngắn đã nói trúng tim đen của tôi. Nói ra thật xấu hổ, vì cần tiền để cà phê thuốc lá và nhậu nhẹt với bạn bè, bồ bịch, tôi đã phóng bút viết loạn cào cào đủ loại truyện đàng hoàng có, sến có, phóng tác có... cho các tờ Thời Thế, Ngày Nay, Chọn Lọc, Tiểu Thuyết Thứ Năm v.v... Vậy mà anh cũng nhìn ra, thế mới đúng là một người Tổng Thư Ký toà soạn một nhật báo.

Tôi cảm ơn anh về nhận xét tinh tế ấy và hứa sẽ sửa; rồi từ giã ra về. Sau lần gặp đó, tôi trở thành bạn của anh. Mỗi lần tôi có dịp sang Thời Thế, anh đều ngồi nói chuyện với tôi và sửa đổi cho tôi những chỗ sơ hở trong truyện tôi viết. Anh có tặng cho tôi mấy quyển sách anh đã xuất bản như: Chú Tư Cầu, Vợ Thầy Hương và Rặng Trâm Bầu; nhưng tôi không dám đem về nhà vì thuở đó gia phụ rất nghiêm; ông chỉ muốn tôi chăm chỉ học hành đỗ đạt và nối nghiệp con đường công chức của ông. Nhưng lúc đó tôi là một thanh niên mới vừa tuổi trưởng thành, tâm hồn còn muốn "nổi loạn" nên đã đi ngược lại ý muốn của ông: nhảy vào con đường văn nghệ văn gừng chông gai. Sách của anh tặng, tôi phải đem gửi ở nhà một người bạn. Tuy trong các truyện anh viết rất "bạo" nhưng ngoài đời anh là một con người hiền lành; ngay cả những chỗ ăn chơi trác táng của cánh đàn ông, anh cũng không biết ở đâu. Anh rất nhút nhát mỗi khi phải đi đến những chỗ tụ tập đông đảo...

Đêm Giao Thừa Mậu Thân 1968, nhà tôi ở Đình Cầu Sơn, phía trong Ngã Ba Hàng Xanh; nửa đêm VC từ nhiều hướng xâm nhập vào thành phố Sài Gòn, tấn công ở một số nơi và chiếm đóng ngay Ngã Ba Hàng Xanh. Tôi phải lợi con kinh Cầu Sơn để trốn ra ngoài xa lộ. Tất cả giấy tờ tùy thân gồm có thẻ căn cước, Thẻ Báo Chí của Toà báo và 1 Thẻ Báo Chí của Phòng Báo Chí Bộ Quốc Phòng do Ông Nguyễn Đình Tuyên, Giám đốc Báo chí Bộ Quốc Phòng cấp, tôi gói trong nhiều lớp bao nylon và giấu trong quần. Mờ sáng ngày mừng 1 Tết Nguyên Đán, tôi lóp ngóp bò lên Xa Lộ Biên Hoà và bị 1 đơn vị Thủy Quân Lục Chiến bắt giữ. Tôi nhìn thấy huy hiệu con Trâu trên cánh tay những người lính thì biết đó là Tiểu đoàn 2 Trâu Điền TQLC, một đơn vị thiện chiến của QLVNCH. Tôi xin được nói chuyện với cấp chỉ huy và một viên Trung úy tên Quang, Đại đội trưởng đến gặp tôi. Tôi nói cho anh biết tôi là ký giả báo chí bị kẹt trong khu Cầu Sơn khi VC chiếm Ngã Ba Hàng Xanh, không còn lối ra nên tôi phải lợi ruộng để trốn đi. Tôi có giấy tờ giấu trong quần. Anh cho tôi lấy giấy tờ xuất trình cho anh. Sau khi xem, anh trình cho cấp trên và có lệnh thả cho tôi đi. Anh còn cho tôi 1 bộ quần phục TQLC và cho xe chở tôi về toà soạn Hoà Bình. Tôi và anh Hoàng Sơn, cùng Đạm Phong đã cấp tốc phát hành tờ báo có 2 trang tường thuật về chiến cuộc Mậu Thân ở Sài Gòn. Lúc đó ở Sài Gòn chỉ có 2 tờ báo phát hành kịp báo tường thuật trận Tết Mậu Thân là tờ Trắng Đen của ông Việt Định Phương, toà soạn trên đường Lê Thánh Tôn do anh Thái Châu phụ trách ra được 4 trang và Hoà Bình được 2 trang. Các báo khác vì nghỉ Tết hoặc các anh chị em ký giả bị kẹt trong các vùng chiến sự nên không ra báo kịp.

Mấy ngày sau, khi tình hình đã tạm ổn định, các báo đã trở lại hoạt động bình thường, anh Lê Xuyên gọi điện thoại cho tôi nói: "Anh làm khá lắm. Đúng tác phong và tiêu chuẩn con nhà báo". Phải nói vai trò của tôi lúc đó trong tờ báo chẳng ra làm sao cả. Tổng thư ký toà soạn trước năm 1967 là Mạc Giao Phạm Hữu Giáo; khi Mạc Giao đắc cử Dân biểu Hạ Nghị Viện thì Viên Linh về thay thế vào ghế Tổng Thư ký Toà soạn. Tôi từ Thư ký trang trong được đưa lên làm phụ tá cho Viên Linh. Trước Tết Nguyên Đán Mậu Thân Viên Linh đã tự nghỉ việc vì cãi nhau với Trần Hữu Quỳnh, Quản lý Toà soạn về vấn đề tiền nong. Ghế TTK toà soạn còn trống chẳng có ai. Sau Tết vài tháng, chính tôi cũng có xích mích với Trần Hữu Quỳnh khi trong báo Xuân Hoà Bình, tôi có viết một bài phóng sự về việc làm pháo lậu và chạy pháo lậu qua nhân vật Cả Quỳnh; không ngờ nhân vật này lại trùng hợp nhiều chi tiết với đời tư của Trần Hữu Quỳnh như cũng làm y tá dạo không có bằng chích dít con nít làm liệt 1 đứa trẻ trong Xóm Mới và chết 1 đứa khác nên phải xoay qua làm pháo lậu. Quỳnh nói nhân vật Cả Quỳnh chính là tôi

nói ông ta nên cãi nhau với tôi một trận kịch liệt. Tôi cũng nghĩ làm và gia nhập vào Trường Sĩ Quan Trừ Bị Thủ Đức từ đó tôi giã từ báo chí.

Bằng đi một thời gian dài, tôi ít khi gặp giới văn nghệ và báo chí Sài Gòn vì chức năng của tôi trong ngành Quân Báo, cấp chỉ huy của tôi không cho phép tôi tiếp xúc với báo chí sợ bị lộ các tin tức bí mật. Tôi cũng không gặp anh Lê Xuyên lần nào nữa... cho đến sau 1975, khi nằm trong tù đầy của VC, tôi được nghe một anh em bạn tù mà tôi đã không còn nhớ được tên, nói là đã có lần gặp được tác giả Chú Tư Cầu tức nhà văn Lê Xuyên trong tù...

Thời gian trôi đi, tôi được định cư tại Hoa kỳ sau khi vượt biển trên một chiếc ghe loại chạy sông, đến Thái Lan. Năm 2000, khi ở thành phố Charlotte, North Carolina, tôi chủ trương Nguyệt san Đất Sống và chủ trương Quỹ Tương Trợ Văn Nghệ Sĩ do Đất Sống thành lập bằng quỹ riêng không quyên góp của bất cứ ai, một số văn nghệ sĩ viết bài cho Đất Sống khi nhận nhuận bút đã đóng góp tiền này như anh Phương Triều, Thanh Thương Hoàng, Hoàng Ngọc Liên, MH.Hoài Linh Phương, Sơn Tùng, Tạ Quang Khôi v.v... vào quỹ để giúp anh em bên nhà qua anh Văn Quang. Anh Văn Quang cho tôi địa chỉ của anh Lê Xuyên ở Sài Gòn; anh cũng cho tôi biết hoàn cảnh chật vật của anh chị Lê Xuyên sau 75, sau khi bị tù đầy một thời gian, bây giờ già yếu, ngồi bán thuốc lá lẻ để kiếm từng đồng bạc lương thiện. Tôi đã liên lạc được với anh Lê Xuyên và gửi thẳng về cho anh 200 Mỹ kim coi như là chút quà để anh chi dụng trong cơn thiếu thốn. Sau đó hàng năm tôi đều gửi về cho anh 100 Mỹ kim làm chút quà xuân vào dịp gần Tết Nguyên Đán.

Có một lần anh chị Lê Xuyên Lê Bình Tăng gửi cho tôi một lá thư, trong đó anh có kèm 1 danh thiếp cũ đã vàng ó có ghi bút hiệu Lê Xuyên của anh và mấy hàng chữ nguệch ngoạc, run run thăm hỏi. Chị Lê Xuyên (nhũ danh là Đặng Thị Bạch) viết cho tôi 1 lá thư ngắn để cho biết là "...từ sau ngày 30/4/1975, anh Lê Xuyên đã hoàn toàn bỏ viết, nghĩa là anh hoàn toàn không cầm bút viết bất cứ một điều gì, lâu ngày tay đã thành cứng và viết rất khó khăn. Sau khi đi cải tạo về, dù phải sống chật vật, anh vẫn luôn nói với mọi người là "Lê Xuyên đã chết". Những hàng chữ này anh LX cố gắng viết cho anh có lẽ là những hàng chữ cuối cùng của anh ấy..."

Đọc thư của anh chị mà tôi cảm động và thương cho một kẻ sĩ giữ được tiết tháo của mình trong một xã hội gian manh, xảo quyệt của cộng sản.

Vài tháng sau, nhân khi có một anh bạn ở cùng thành phố Charlotte, North Carolina của tôi là Lê Văn Cường, cựu sĩ quan binh chủng Công Binh QLVNCH và cũng là một thành viên của Tạp chí Đất Sống của tôi có dịp về Việt Nam. Tôi đã gửi Cường cầm 100 Mỹ kim về ghé đưa cho anh ở 238/146 Nguyễn Tri Phương, Phường 8, Quận 10 Sài Gòn. Khi trở về Mỹ, Cường đã kể cho tôi nghe câu chuyện đi tìm gặp anh. Như sự mô tả của tôi, Cường cũng đến nơi, thấy một ông già gầy ốm như tôi nói đang ngồi bán thuốc lá lẻ thì nghĩ đúng là Lê Xuyên nên đến gần hỏi:

- Xin lỗi! Anh có phải là Lê Xuyên không?

Ông già không nhìn lên, đáp:

- Lê Xuyên chết rồi. Xong lơ đãng nhìn trời mây.

Cường liền cười nói:

- Tôi là bạn của Vũ Uyên Giang... Cường chưa dứt lời, Lê Xuyên đã hỏi:

- Sao? Vũ Uyên Giang làm sao? Giang có khoẻ không?

- Khỏe! Vũ Uyên Giang dẫn tôi đến tìm gặp anh để chuyển cho anh chút quà và gửi lời thăm anh chị.

Anh Lê Xuyên mừng rỡ hỏi han Cường về tôi. Anh cũng kể cho Cường nghe là có một số báo

của VC cũng cho người đến gặp anh để xin anh viết cho họ, có nhà xuất bản của VC cũng xin anh cho tái bản những quyển sách cũ của anh; nhưng anh đều từ chối tất cả dù vẫn phải sống nghèo túng và anh cũng nói với họ rằng Lê Xuyên đã chết.

Khi nghe Cường kể về thái độ của anh, tôi vừa thương cảm, vừa quý trọng và ngưỡng phục thái độ của một kẻ sĩ giữ được dũng khí, sự chính trực và tiết tháo của mình khi nước đã mất thà chấp nhận nghèo đói, khổ sở nhưng quyết không cộng tác với giặc. Thái độ đó chỉ thấy ở những kẻ sĩ thời xưa. Có lẽ anh là một trong những người rất hiếm hoi còn lại giữa thời buổi nhiễu nhương hỗn mang này. Anh đúng là một kẻ sĩ thời đại đáng kính. Tôi rất lấy làm tiếc là khi anh qua đời, tôi đã không về tiễn đưa anh đến nơi an nghỉ sau cùng để tỏ lòng ngưỡng mộ một người anh trong nghề báo, một kẻ sĩ mà tôi hằng kính phục. Xin mượn những giòng chữ này như những nén nhang thấp muện để kính điệu hương hồn anh; mong hương linh anh được an bình nơi cõi vĩnh hằng.

Hình ảnh nhà văn Lê Xuyên, anh em quen đùa gọi là chú Tư Cầu, tên tác phẩm nổi tiếng của anh viết về đồng quê Nam Bộ, dĩ nhiên là có những mối tình quê mùa mà không kém đam mê, tiêu biểu là nhân vật chú Tư Cầu Trước ngày miền Nam bại trận, Lê Xuyên là tổng thư ký báo *Sài Gòn Mai* rồi *Đại Dân Tộc*, anh có cái nhạy cảm của người làm báo cùng với sự sâu sắc của người viết văn. Anh đã có cả lô tiểu thuyết ấn hành, tôi không nhớ hết. Nhà văn Lê Xuyên hay nhà báo Lê Xuyên cũng được. Nhưng anh em gọi anh là chú Tư Cầu cho thêm phần thân mật. Nhưng hình ảnh của nhà văn Lê Xuyên gây ấn tượng nhất cho tôi là sau ngày chế độ Sài Gòn bại trận, tôi vẫn còn thấy anh ngồi ở quán cà phê đó vào những buổi sáng kế tiếp. Mắt nhìn lên tòa soạn xưa buồn rười rượi, y nguyên như ngồi uống cà phê chờ anh chef typo xuốn báo cáo đã đủ khuôn, xin lệnh chạy máy, hay cần lấp một lỗ hỏng. Bây giờ không còn gì nữa, không vắng lặng mà có cái xôn xao của cờ quạt, biểu ngữ khẩu hiệu và các trẻ thơ nổi vòng tay lớn nhẩy múa như cuồng ở góc đường, góc công viên.

Lê Xuyên vẫn cái áo sơ mi bỏ ngoài quần tây, cái mũ phớt giản dị, đôi dép. Tôi chưa bao giờ thấy ở anh một sự "se sua" thời trang nào. Con người anh rất giản dị, cái giản dị của người miệt quê Nam bộ, nên gọi anh là chú Tư Cầu cũng rất đúng, không từ nào chính xác bằng. Tôi đã ngồi đó nói chuyện với Lê Xuyên, tôi không nhớ mình nói gì. Sau đó các văn nghệ sĩ, nhà văn nhà báo chúng tôi hầu hết bị vồ đi học tập cải tạo, Lê Xuyên đương nhiên có mặt trong đám "học viên" đó. Anh về sớm, tôi lại gặp anh trên những nẻo đường đi bán bánh tiêu bánh bò, rồi anh mở quán bán thuốc lá lẻ ở đường Ngô Quyền, Chợ Lớn gần nhà anh. Tôi ngồi sửa xe đạp ở góc đường Nguyễn Kim gần đó, nên thỉnh thoảng tạt qua gặp nhau.

Đã lâu rồi, đến hai ba năm tôi không có ghé qua anh. Sáng nay tại sao tôi không ghé, lần sau cùng gặp anh coi bộ anh yếu lắm. Khi đó anh nói với tôi anh tròn 70 tuổi. Đường về Chợ Lớn đối với tôi bây giờ xa vời vợi, nhưng phải đi chứ. Thăm một người bạn sau nhiều năm giam mình ở ấp Đông Ba cũng là một điều hay.

Kia kia, chú Tư Cầu còn đó, sau cái quày bán thuốc lá cũ rích, con người anh cũng cũ rích, gầy guộc và đầy chất Nam bộ chân chất. Cái mũ bánh tiêu rúm ró chụp trên đầu, cái sơ mi mỏng lét, mòn cả vai, cái quần tây màu nâu óng cao ống thấp, đôi dép không rõ bằng vật liệu gì nữa. Mặt anh gầy rộc, xanh mét. Tôi gọi anh:

“Chú Tư Cầu!”

## Lê Xuyên và những ngày cuối đời Văn Quang

Gần 10 giờ đêm 2-3-2004, chị Lê Xuyên điện thoại cho tôi thông báo tin anh vừa mất lúc 9 giờ 20, tức là cách đó nửa giờ. Lời chị kèm theo rất chân tình:

- Tôi gọi cho anh trước khi gọi cho nhà đôn.

Tôi hiểu ý chị và phải nói hiểu từ lâu mới đúng. Gia đình anh chị trong hoàn cảnh sinh sống rất khó khăn chật vật, vì thế nên tôi đã dặn trước: nếu có chuyện gì cần chị cứ gọi cho tôi. Tôi không tin vào tôi mà tin vào tình yêu thương của bạn bè từ khắp nơi luôn sẵn sàng giúp đỡ Lê Xuyên nên hứa ngay: Chị cứ lo mọi chuyện cho tang lễ của anh, còn chuyện khác để anh em chúng tôi lo. Chị vui vẻ:

- Nếu thế tôi an tâm rồi.

Buông điện thoại, tôi hoàn toàn không ngạc nhiên trước cái tin buồn này. Từ hai năm nay, Lê Xuyên nằm một chỗ, có thể nói thẳng năm đó chờ ngày "về với ông bà". Một năm trước đây thôi, anh phải vào bệnh viện, chị cũng gọi cho tôi rồi đến nhà mang theo cả giấy "nhập viện" và số tiền phải trả. Tôi cũng lại làm cái nhiệm vụ thông báo cho một số anh em ở nước ngoài để kiếm tiền trả bệnh viện. Không phải chỉ có riêng chúng tôi mà còn những người quen khác của anh, những người bạn đồng hương, những người học cùng trường cùng lớp, có cả những người không hề quen biết cũng xúm nhau vào chung lo. Hầu như ai cũng hiểu rằng ngày "ra đi" của anh không xa. Nhưng may mắn, anh vẫn còn qua được vài mùa Xuân.

Những lần sau này tôi đến thăm anh, anh nằm đó nhưng tỉnh táo, không nói chuyện được song hỏi nhiều điều, anh vẫn nhớ, vẫn hiểu. Khi anh gật đầu, thỉnh thoảng có được một nụ cười, đôi mắt ánh lên một niềm vui. Nhất là khi tôi cố gọi lại một vài câu chuyện vớ vẩn từ hồi xa xưa chúng tôi gặp nhau ở ngoài đường hoặc ở toà soạn một vài tờ báo.

### Tính cách Lê Xuyên:

Để cho anh được sống lại với những kỷ niệm cũ, tôi kể lại một buổi sáng sớm vào khoảng năm 1971-72, sau một đêm đánh chấn với vợ chồng ông chủ báo Kịch Ảnh đường Cống Quỳnh, tôi lái xe về nhà. Qua đường Lê Lai, tôi thấy Lê Xuyên cúi đầu đi trên hè phố. Tôi đậu xe sát lại, Lê Xuyên vẫn chưa thềm nhận ra là xe của ai. Tôi bóp còi, lúc đó anh mới ngược lên nhìn và toét miệng cười. Ít khi ông Lê Xuyên cười lắm. Tôi đẩy cửa xe, thò đầu ra hỏi:

- Ăn gì chưa?

- Chưa gì hết tội, có tiền đâu mà ăn.

- Lên đây, tôi đưa ông đi ăn sáng.

Leo lên xe, anh hỏi thẳng:

- Đem qua được hay thua?

- Được.

- Nhà không còn một xu, tui để tiền trong túi cũng hết luôn.

Tôi cười và hiểu cái sự "hết tiền trong túi" của anh dù mới lãnh lương. Móc trong cốp xe, tôi chia cho anh một nửa số tiền được bạc đem hôm qua và dặn dò rất kỹ:

- Mang về toà soạn cất vào ngăn kéo để tiêu dần đấy.

- Ừ, tốt. Ông ăn sáng chưa, cho tôi đi với. Lâu rồi không được ăn đồ Tây.

Tôi cười:

- Ra Givral hay Brodard, ông thích chỗ nào.

- Đâu cũng được.

Chúng tôi ra Givral, sáng sớm tinh mơ chỉ có hai bàn khách. Tôi gọi mì jambon là món "đặc sản" ở đây còn Lê Xuyên gọi omelette jambon ngồi nhai bồm bẻm lấy làm thú vị lắm. Ăn xong tôi bảo ông có tiền rồi, lấy xe taxi về toà soạn, tôi phải về nhà thay quần áo rồi còn phải vào sở chào cờ vì hôm nay là thứ hai. Lê Xuyên cười hì hì:

- Cả đời tao chưa biết chào cờ là cái gì. Tao chỉ chào ông chủ báo khi lần đầu tiên đến làm. Ngô Quân cũng thế và Hồ Anh cũng thế.

Thỉnh thoảng tôi đưa bài đến báo Thời Thế, đôi khi vào buổi trưa, tôi lại rủ Lê Xuyên đi ăn trưa, hôm có tiền thì chui vào Chợ Lớn ăn cơm Tàu Bát Đạt. Có lần tôi rủ:

- Chúng tớ có cái phòng thuê ở trên lầu ba để thỉnh thoảng chơi phé, lấy tiền sâu gửi lại tay quản lý nên bất cứ lúc nào cần phòng là có ngay. Ông có muốn nằm lại đây một buổi không?

Bản tính anh hiền lành nên hỏi lại:

- Nằm làm gì, tôi phải về làm việc chứ.

- Ông ngây thơ thật hay ngây thơ cụ, ông cứ lên với tôi là biết ngay "nằm làm gì". Ông muốn Tàu cũng có mà ta cũng có.

Dĩ nhiên đến nước này thì ông bạn tôi phải hiểu, nhưng ông lắc đầu quày quẩy như thằng con nít bị mẹ bắt lấy vợ sớm. Tôi đưa ông trở lại toà soạn và xác nhận với anh em rằng "Lê Xuyên nó đứng đắn thật các ông ạ". Một ông bạn tôi cãi: "Nó nhát chứ đứng đắn cái gì". Thôi thì nhát cũng được, đứng đắn cũng được nhưng nó không giống tui mình. Và một điều ai cũng nhận thấy là chưa bao giờ thấy mặt Lê Xuyên ở bất cứ cái phòng trà tiệm nhậu nào, ngay cả chỗ đông người anh cũng tránh. Tôi cứ lăm lăm ngắm ngời nhắc lại từng chuyện khiến anh thú lắm, đó là lúc anh được sống thêm.

### **Một bí mật bây giờ mới tiết lộ:**

Cũng vào khoảng thời gian đó, tờ báo Thời Thế có một loạt bài điều tra phóng sự về một vụ tham nhũng của một ông "tướng vùng". Ông tướng nhờ một đại tá và một trung tá liên hệ với tôi để nhờ tôi can thiệp. Tôi chẳng biết trắng đen ra sao, nhưng đã có lời nhờ và giải thích thì tôi làm. Tôi gọi cho Lê Xuyên giải thích những gì tôi được nghe và đề nghị "thông cảm" với phóng viên cho ngưng loạt bài đó kẻo làm mất uy tín của một người chỉ huy vùng chiến thuật. Lê



Xuyên nói ngay:

- Ông nói thì tôi nghe, nhưng để tôi thu xếp với anh em cho có đầu có đuôi.

Sau đó tôi điện thoại cho ông chủ báo Hồ Anh, lúc đó tôi mới biết rằng đã có một hai ông nghị sĩ dân biểu can thiệp, nhưng Lê Xuyên vẫn cứ tiếp tục cho đăng loạt bài này. Ông Hồ Anh bảo tôi cứ nói chuyện với Lê Xuyên, nếu anh ấy chịu thì không có gì trở ngại. Chỉ có thể thôi. Rất bất ngờ, hôm sau tôi đọc được hàng chữ trên trang nhất: "Vì có người bạn chúng tôi can thiệp nên chúng tôi thấy cần phải chấm dứt loạt phóng sự này". Quả thật đó là điều khiến tôi hết sức cảm động và ngay lúc đó tôi trở nên áy náy vì biết đâu đó là một sự thật mà công sức của anh phóng viên trẻ đã bỏ ra bị tôi "kỳ đà cản mũi". Tôi gọi lại cho Lê Xuyên, anh chỉ cười:

- Thông cảm với phóng viên rồi nó bảo ngưng cũng được, viết thế đủ rồi.

Tôi rủ anh đi ăn trưa, anh nói:

- Tôi vừa ngưng phóng sự mà đi ăn với ông thì khác gì đi ăn hối lộ. Thôi hôm nào ông được bạc mình lại đi ăn đồ Tây. Hôm nay tôi bận quá ông ạ.

Lê Xuyên cúp máy và tôi thì cứ ân hận, chẳng hiểu vì sao. Chuyện này còn có nhiều nhân chứng còn sống ở đâu đó, may ra họ còn nhớ. Tôi thì chẳng bao giờ quên.

### **Bỏ đi Tám!**

Hơn mười năm sau, khi tôi ở trại cải tạo ra, Thanh Thương Hoàng dẫn tôi đến thăm Lê Xuyên. Anh ngồi bán thuốc lá lẻ ở một góc phố. Chiếc quày thuốc bé tẹo nhưng cũng đủ che hết tám thân gầy gò của anh. Chúng tôi nhìn nhau và cùng cảm thông rất sâu sắc cái thân phận mình lúc này. Anh chớp mau mắt nói như để an ủi hơn mười hai năm tù của tôi:

- Trông ông vẫn cứ phong độ như ngày nào.

Tôi thẳng thừng thương bạn:

- Còn ông, trông chán bỏ mẹ... Chỉ muốn khóc!

Hai bàn tay bạn tôi run lên, lật bật đút chiếc chìa khoá vào ngăn tủ kính để mấy gói ba số năm bán lẻ (hồi đó ba số năm quý lắm):

- Hút thuốc lá không?

- Không, tớ hút thuốc Lào quen rồi, về đây hút thứ nặng hơn mới đủ đô.

Thanh Thương Hoàng rủ sang bên con hẻm phía trước ăn sáng. Đó là con hẻm lồi đi vào một ngôi chùa hay ngôi đình gì đó. Không có hủ tít, Lê Xuyên phải chạy đi gọi ở một nơi nào quen bán chịu cho anh ở gần đó. Lê Xuyên trở lại với con người thật của anh. Vẫn hiền lành, cười tủm và chân quê. Phải nhìn thấy cái cười tủm của anh mới biết tại sao anh viết về những cuộc tình của những đôi trai gái đồng ruộng miền Nam hay đến như thế, lấu cá đến như thế. Tôi nhủ thầm: Thành cha này tâm ngấm tầm ngấm mà ghê lắm đấy. Nó không nói mà chỉ viết nên nó viết được nhiều hơn mình. Chỉ có nó mới viết được những "dòng chảy ngầm" của trai gái thôn quê miền Nam thật đến thế và hấp dẫn đến thế. Lê Xuyên khác với một số những cây bút hoàn toàn Nam Bộ như ông Bình Nguyên Lộc và Sơn Nam ở chính cái "thật" của anh, không màu

mè, không lý luận, không làm một cái gì như nghiên cứu sưa tầm về phong tục tập quán dưới hình thức này hoặc dáng vẻ khác. Từng động tác, từng thái độ, từng lối ứng xử trong nhân vật của anh cứ như con người thật lồ lộ đang ở trước mặt chúng ta vậy.

Trước mặt tôi, ông già Lê Xuyên vẫn còn cái hóm hỉnh riêng, nhưng bây giờ thì như anh nói: "đếch viết nữa". Tôi hỏi không viết được hay không thích? Câu trả lời của anh gọn lỏn: "bỏ đi tám". Tôi không thể hiểu nổi ba chữ "bỏ đi Tám" mà anh dùng. Có một nỗi chua chát nào đó trong cái tâm sự thật của anh? Đến cái chứng minh nhân dân anh cũng không muốn làm nên không có hộ khẩu, cứ như ở lậu, công dân lậu. Thái độ đó có đồng nghĩa với sự "bỏ đi Tám" của anh không? Chỉ có anh mới hiểu và bây giờ anh mang theo.

Cách đây vài năm, tôi có viết về Lê Xuyên và may mắn nhận được sự giúp đỡ thiết thực của khá nhiều bạn bè. Trong đó có một vài tờ báo muốn đăng lại những truyện dài của anh, tôi hỏi, anh chỉ lắc đầu: "chẳng còn cuốn nào" và cả chị ấy cũng không kiếm được cuốn nào cả.

Ba năm sau cùng, anh không còn sức để bán thuốc lá lẻ nữa. Thịnh thoảng tôi và Nguyễn Thụy Long kéo đến thăm, cố dìu anh ra quán cà phê cuối ngõ ngồi lai rai tâm sự vặt. Tôi vẫn cho rằng chỉ có lúc đó Lê Xuyên mới được sống thật. Hai năm sau này dù có cố lòi anh đi cũng không nổi nữa rồi. Anh như cái bóng trong góc tối của gian phòng chật chội vây quanh bởi hàng trăm thứ linh kính nào bàn ghế, chai lọ, giường tủ. Chỉ có cô gái út săn sóc cho anh, vợ và các con lớn của anh vất vả với công việc hàng ngày rất ít thì giờ trông nom cho bố. Cái chết đến từ từ theo từng ngày giờ buồn tênh, dường như anh chán cả cái sống cái chết, không thèm chú ý đến nó nữa.

Khi tôi đến với anh lần cuối là lúc các con anh đang tắm rửa, thay quần áo cho anh trước khi nhập quan. Cái thân hình gầy gò trần trụi của anh phơi ra, tất cả chỉ còn có thể. Tôi chuyển ngay cho chị số tiền mà tôi mới gửi e-mail tối hôm qua thông tin về sự ra đi của anh, nhanh chóng được đáp ứng. Các bạn ở Virginia, San Jose, Santa Ana yêu cầu tôi chuyển ngay khoảng 1.000 Mỹ kim đến lo tang lễ cho anh. Một người bạn đưa ngay đến 2 triệu và mang đến vòng hoa đầu tiên của bạn bè Sài Gòn. Hôm sau chị khoe với bà con đến phúng:

- Có bạn bè làm chỗ dựa nên tôi mạnh tay làm đủ thứ việc cho anh ấy. Mạnh gì gạo bạo vì tiền, có phải không các bác? Không có bạn bè, tôi chẳng còn biết xoay sở ra sao.

Tôi nói với chị:

- Chắc sẽ còn nữa, có một số anh em chưa gửi kịp, xin chị an tâm đi tiếp con đường ai cũng phải đi.

Buổi chiều ngày 5-3, đúng hai giờ lễ động quan bắt đầu, giữa trời nắng chang chang, chúng tôi đưa anh đến Bình Hưng Hoà. Có rất nhiều người bên hè phố lặng lẽ tiễn đưa anh, không ồn ào như những đám tang của những nhà nghệ sĩ mà ở đây người ta cho rằng đó là những "nhà nghệ sĩ lớn", nhưng những con người thầm lặng ấy dõi theo anh với tất cả tấm lòng mình. Họ không nói gì, không có kèn saxo như trong đám tang Trịnh Công Sơn, không có giọt nước mắt dài ngắn thở than của những danh ca nghệ sĩ, không có cả những bài "điều văn tưởng niệm" lâm ly bi đát, nhưng đầy ắp những tình yêu thương từ xa xưa đọng lại, từ bốn phương lãng đãng bay về phủ kín khung trời Sài Gòn. Thế là đủ, nó vượt lên trên tất cả.

## Nhà văn Lê Xuyên Lê Hùng

Nguồn tin trên được nhà văn Văn Quang loan báo với các bạn bè và thân hữu ở hải ngoại. Theo Văn Quang, nhà văn Lê Xuyên đã từ trần hồi 9 giờ tối ngày thứ ba 2/3/2004 nhằm ngày 12 tháng 2 năm Giáp Thân tại tư gia số 523/238/146 Nguyễn Tri Phương, Quận 10, thành phố Sài Gòn. Hưởng thọ 78 tuổi. Lễ động quan sẽ được tổ chức vào lúc 2 giờ chiều ngày 5-3 và hỏa táng tại Bình Hưng Hoà.

Nhà văn Lê Xuyên tên thật là Lê Bình Tăng, sinh năm 1927 tại Phong Điền - Tỉnh Cần Thơ. Ông là tác giả của nhiều tiểu thuyết nổi danh tại Sài Gòn, ngay từ tác phẩm đầu tay của ông là Chú Tư Cầu đã được độc giả đón nhận nồng nhiệt. Tác phẩm Chú Tư Cầu, tuy là tác phẩm đầu tay của tác giả, nhưng vào thời điểm mà tác phẩm chưa in thành sách, chỉ đăng trên nhật báo, dưới hình thức một tiểu thuyết nhiều kỳ đã tạo được một tiếng vang khiến anh em văn nghệ sĩ sau đó ít ai gọi nhà văn bằng bút hiệu Lê Xuyên nữa mà đã vui miệng gọi ông là "Chú Tư Cầu" hay "Chú Tư" thay cho cái tên Lê Xuyên.

Sau ngày 30/4/1975 nhà văn Lê Xuyên bị CSVN bắt giữ cùng chung khoảng trên dưới 100 văn nghệ sĩ ở miền nam với tội danh "văn nghệ sĩ phản động". Nhà văn từng bị giam ở Sở Công An Thành Phố tức Nha CSQG Đô Thành cũ, trại giam T.54 hay Phan Đăng Lưu tức Đề Lao Gia Định và Khám Chí Hòa.

Sau khi được CSVN trả tự do, nhiều năm ông sống lầm than ở Sài Gòn, bán thuốc lá lẻ đầu phố, góc Nguyễn Tri Phương gần với Trần Quốc Toản, và cho đến nay vẫn chưa hề có thể căn cước (Chứng minh Nhân Dân) và cũng chẳng có sổ gia đình (hộ khẩu).

Lúc sinh tiền nhà văn Lê Xuyên là hình ảnh đậm nét của người gốc miền Nam với lối sống bình dị, chân thật và lúc nào cũng yêu đời. Giới nhà văn, nhà báo thường hay có những va chạm, nhưng hầu như nhà văn Lê Xuyên không hề mất lòng một ai và ông cũng chẳng bao giờ để tâm giận hờn, thù ghét một ai. Đối với tất cả anh em đồng nghiệp, dù thân hay sơ, nhà văn lúc nào trong giao tế vẫn vui vẻ, cởi mở.

Ông là một nhà văn viết về chuyện tình cảm đồng quê miền Nam và nổi tiếng với truyện "Chú Tư Cầu". Tiểu thuyết của ông thường có những đoạn tình cảm ướm át, nhưng ông xác quyết ông không hề viết truyện "dâm".

Tôi còn nhớ có lần ông tâm sự tôi rằng ông không "tả chân" các cuộc làm tình, mà dùng những hình ảnh để cho người đọc có thể hình dung ra cảnh hai người trai gái đang làm tình. Ông nêu tỉ dụ như muốn mô tả cảnh tượng đó, ông để cho hai người tình tâm sự với nhau trong khi nghe nhạc phát ra từ một máy hát. Rồi bỗng nhiên, tiếng "rè rè" từ chiếc máy hát đưa ra, nhưng không có ai đến thay chiếc đĩa có đoạn bị hư đó, và người đọc có thể tưởng tượng hình ảnh hai người tình đang "bận rộn", không nghe thấy và biết đến một cái gì khác chung quanh họ.

Nhà văn Lê Xuyên là một Tổng Thư Ký tòa soạn nhật báo tận tâm. Hầu như ông có mặt hằng ngày từ sáng đến chiều tại tòa soạn để lo cho tờ báo có những tin tức sốt dẻo, những bài vở đáp ứng mong đợi của người đọc. Khi làm việc với ông cho nhật báo Thời Thế và Thần Phong, sau giờ báo đã phát hành, nhiều khi ông và tôi ra ngồi uống bia tại một quán ăn ở Ngã Sáu Sài Gòn, gần với trụ sở tòa báo để nói chuyện thời cuộc, chuyện văn nghệ... Có khi còn có thêm nhà báo Ngọc Hoài Phương, một người bạn thân thiết với nhà văn Lê Xuyên.

Nhưng dù ông là một người thâm trầm, cho thấy muốn sống cuộc đời bình an, nhà văn Lê Xuyên vào những năm cuối cuộc đời đã phải sống những tháng năm đầy sóng gió, đầy bất hạnh. Cuộc đời từng thấy người ta nhiều lúc không thể sống bình an như mong muốn.

Ông Tổng Thư Ký nhật báo Lê Xuyên đã cố gắng trình bày tin tức trung thực và bao gồm nhiều tiếng nói, quan điểm khác nhau. Nhà văn Lê Xuyên viết tiểu thuyết làm rung động, say mê nhiều người đọc.

Nhà văn Lê Xuyên cho thấy ông muốn sống ôn hòa với những người khác để ông tìm thấy cho mình sự bình an trong tâm hồn. Nhưng cuộc đời không để cho ông yên. Sau khi ở tù cộng sản, ông đi bán thuốc lá lẻ trên đường phố Sài Gòn.

Tôi không được gặp ông kể từ buổi trưa buồn thảm 30/4/75. Tuy nhiên, qua lời kể của ký giả Trần Quang, từng làm việc tại nhật báo Tiếng Vang ở Sài Gòn trước kia và đến Mỹ định cư sau này, tôi hình dung ra cảnh nhà văn Lê Xuyên sống khốn khổ, đầy buồn bã trong những tháng ngày còn lại của cuộc đời ông.

Cuộc đời không thể bình an đã đẩy hàng triệu người ra biển cả, trên những con thuyền nhỏ bé và mong manh để đi tìm tự do. Biết bao nhiêu thuyền nhân đã chết, không thể nhìn thấy sự an bình trên một xứ sở tự do, bên ngoài Việt Nam.

Cuộc đời không thể bình an đã đẩy nhà văn Lê Xuyên đến chốn khốn cùng và tận cùng của sự đau khổ. Nhưng rồi tất cả đều đã qua đi, cát bụi trở về với cát bụi. Nhà văn Lê Xuyên chắc sẽ được sống một cuộc sống bình an như ý muốn của ông nơi một thế giới khác, không còn cảnh người hành hạ người, người đàn áp người, người này muốn diệt trừ hoặc tạo ra cuộc sống không bình an cho người khác.

## "Chú Tư Cầu" của Lê Xuyên, một kho tàng ngôn ngữ của đất Nam Kỳ Lục Tỉnh Hồ Trường An

Troyes ngày, 19 tháng 08 năm 2007

Bạn hiền thân mến,

Trong một bức thư, bạn có bảo tôi rằng bạn đang thèm nghe một ngôn ngữ miệt vườn trên dải đất Nam Kỳ Lục Tỉnh của chúng ta mà phải là một giọng rặc rờng thổ ngữ từ miền Bình Định vào tận miền Nam trước năm 1975, tức là vào thời kỳ khởi đầu cơn gió bụi trên dải đất Đông Dương.

Hôm nay, tôi có dịp tâm sự với bạn đây.

Khi viết xong quyển bút khảo Quê Nam Một Cõi thì tôi cũng vừa nhận được một ấn bản của quyển Chú Tư Cầu của Lê Xuyên do chị Dư Thị Diễm Buồn từ Sacramento gửi tặng. Quyển sách do nhà xuất bản Tiếng Vang tái bản, in trên giấy quý màu vàng tái của hoa kim liên. Tôi sẽ không nhận xét chi ly tỉ mỉ quyển này trong cuốn bút khảo Quê Nam Một Cõi của chúng ta đâu. Tôi phải để dành nó cho một cuốn bút khảo khác vào một vào dịp khác, cũng vẫn viết về văn chương của các cây bút gốc Nam Kỳ.

Tôi nhớ mang máng vào năm 1964 1965 gì đó, các làn sóng dư luận xôn xao về các cuốn tiểu thuyết của các nhà văn Chu Tử, Văn Quang, Thanh Nam, Tuấn Huy và những cuốn võ hiệp tiểu thuyết của Kim Dung chưa lảng dịu hẳn. Thì đùng một cái, những truyện dài đăng từng kỳ

của Lê Xuyên đăng trên các nhật báo nổi tiếng ở Thủ Đô Sài Gòn bắt đầu gây một tiếng vang dữ dội. Cho nên trong cuộc viếng thăm nhà văn Võ Phiến, tôi được nghe họ Võ bảo :

-- Viết đối thoại rặc tiếng Nam Kỳ có ai bằng Lê Xuyên đâu.

Ông Lê Châu, chủ bút kiêm chủ nhiệm tạp san Bách Khoa đã tấu tặc với Thụy Vũ và tôi trong dịp tôi theo chị tôi đến tòa soạn Bách Khoa lấy tiền nhuận bút :

-- Lê Xuyên viết đối thoại quyển rũ nhất. Eo ơi, hễ đọc tác phẩm của ông ấy là như gặp lời ăn tiếng nói mọi tầng lớp người Nam Kỳ.

Quyển tiểu thuyết của Lê Xuyên mà tôi đọc trước nhất là Vợ Thầy Hương, sau đó mới tới quyển Chú Tư Cầu, và sau hết là quyển Rặng Trâm Bầu. Không khí trong 3 quyển đó căng thẳng, khí hậu ngọt ngào. Nếu không nhờ lối viết đối thoại tinh tế tuyệt vời thì các tác phẩm của anh tuy đạt được phẩm chất nghệ thuật cao nhưng chỉ quyển rũ độc giả một cách chùng mịch mà thôi.

Vào năm 1966, tôi tháp tùng chị Thụy Vũ tôi và ký giả Lê Phương Chi đi xi-nê tại rạp Rex để xem phim gì mà tôi quên tựa mắt rồi. Hôm đó Lê Xuyên đi chung với cặp Nhã Ca & Trần Da Từ. Từ khi quyển Mèo Đêm của chị tôi trình làng thì cặp Từ Nhã và chị tôi là chỗ đồng nghiệp quen thân. Lê Xuyên có vóc dáng nho phong, khuôn mặt dịu dàng của một nhà mô phạm, nụ cười hiền lành, nhưng ánh mắt thật linh hoạt. Anh ăn mặc quá đơn giản : quần màu vỏ trái ô-liu đậm, áo sơ mi cụt tay trắng, đôi giày màu sô-cô-la, cườm tay trái đeo đồng hồ. Con người mát lạnh ngọt dịu như vậy mà văn chương lại cuồng phong bạo vũ đầy dao súng, máu me, ác mộng và tình khí. Luôn tiện chị Nhã giới thiệu cho chị em tôi biết nhà văn Lê Xuyên. Để tỏ ra thân mật, chị tôi gọi anh bằng chú Tư Cầu. Còn anh gọi chị tôi bằng Mèo Đêm. Nếu gặp những bà nữ sĩ ưa có chấp như chị Đỗ Phương Khanh (vợ Nhật Tiến) hay chị Thanh Phương thì họ sẽ bắt lỗi anh dám liệt họ vào hạng gái bán snack-bar cho lính Mỹ. Trong Mèo Đêm, Thụy Vũ có hai truyện ngắn viết về các cô gái buông hương bán phấn hoặc gái gọi (call girls) trá hình các cô chiêu đãi viên trong các snack-bar ở Sài Gòn. Và chị ban cho họ cái hỏn danh "mèo đêm", tức là những kẻ sẵn tình vào lúc đêm về. Hôm đó, chị tôi vẫn cười nói vui về với Lê Xuyên :

-- Chú Tư, hẹn hôm khác mình gặp nhau, nói chuyện nhiều hơn. Phim sắp chiếu rồi. May quá, hôm nay tình cờ Thụy Vũ mới gặp một chú Tư Cầu bằng xương bằng thịt. Anh Lê Xuyên vui về :

-- Hôm khác ghen cô Mèo Đêm.

Khi xem phim xong, tôi bảo Lê Phương Chi :

-- Ông Lê Xuyên có vẻ hiền lành mà viết văn dữ dằn. Đây là thứ nước trà màu vàng lọt mà là thứ trà quạu... Uống nó vào là chúng ta sẽ mất ngủ vì nó sẽ trở thành trà Thái Đức làm ảm khách thức dài suốt đêm.

Trong cuốn 3 của bộ Văn Học Miền Nam, Võ Phiến nhận xét tổng quát về văn chương như sau :

*Trong thời kỳ 1954-1975, các nhà văn gốc Nam khi nói đến chiến tranh trên đất nước thường chỉ nói về cuộc chiến chống Pháp mà tránh cuộc chiến chống cộng. Viết truyện như Bình Nguyên Lộc, Sơn Nam, viết ký như Vũ Bình, đều thế. Đến lượt Lê Xuyên, ông cũng thế. Mặt khác, các vị gốc Bắc thì chuyên về cuộc sống và con người đô thị, còn các vị gốc Nam thường viết về nông dân nông thôn. Lê Xuyên cũng thế.*

*Chuyện ấy dễ hiểu. Người Nam chưa biết qua chế độ cộng sản thì không mặn nồng với việc chống cộng ; người Bắc di cư, bao nhiêu văn nhân, nghệ sĩ trí thức vào Nam đều sống ở đô thị nên chỉ biết viết về đô thị.*

*Như vậy cốt truyện Lê Xuyên, thường xảy ra trong kháng chiến trước Genève, thường diễn ra ở miền quê, nhân vật thường là những nam nữ nông dân chất phác, ít học.*

*Lê Xuyên đặt các chuyện trong khung cảnh kháng chiến không phải là để nói về kháng chiến. Không có vậy đâu. Ông không hợp với các vấn đề chính trị. Trong khung cảnh thời đánh nhau với Pháp ông nói chuyện nam nữ yêu nhau thôi. Trong chuyện yêu nhau ông không chú trọng tới lòng thầm kín giấu giếm trong các góc ngách của quả tim, như các ông Hoàng Ngọc*

*Phách, Khái Hưng khi viết Tố Tâm, Hồn bướm mơ tiên. Lê Xuyên, ông ấy chủ về phía tình yêu xác thịt theo cung cách hồn nhiên nhất (nhân vật nông dân mà).*

*Về chuyện xác thịt, ông không chủ trương những phô bày bạo tợn như D.H. Lawrence, Henry Miller... Lê Xuyên không làm mích lòng sở Kiềm duyệt. Ông chú trọng nhất là ở những màn biểu diễn bằng mồm. Đừng nên lẫn lộn ông Lê với chuyện giữa Clinton và Monica Lewinsky ; cái yêu đương bằng mồm của ông Lê tức là những trang đối thoại dài dằng dặc xung quanh mục tiêu chính của ái tình. Khi nam nữ đã dàn binh bố trận xong thì tác giả lánh mặt. Trong những Chú Tư Cầu, Vợ thầy Hương, Rặng trâm bầu v.v..., sự tình rợn rùng riu rít, đầy lời như thế.*

*Vầy Lê Xuyên viết truyện có chiến tranh mà không phải truyện chiến tranh, có nông dân làm than mà không phải truyện xã hội, có ái tình mà không phải truyện tình cảm. Chẳng qua là chuyện "gay cấn" để độc giả đọc chơi lúc buồn tình, đọc cho nóng máy trong chốc lát rồi bỏ qua thôi chứ gì.*

(Chương Lê Xuyên, các trang 843, 844)

\*\*\*

Chú Tư Cầu là tác phẩm đầu tay của Lê Xuyên. Chàng viết về cuộc đời tình ái của một chàng nông dân ngây thơ, nhân hậu, có số đào hoa, không ve vãn gái mà gái vẫn chạy theo quyến rũ chàng rần rần. Trước hết là cô Phấn, bạn gái cùng quê của chàng ở Rạch Chiếc (gần quận lỵ Trà Ôn). Cô vốn táo bạo, dám hiến thân cho chàng không cần lệnh mẹ, rồi rủ chàng lên Sài Gòn để xây tổ uyên ương, cốt tránh cuộc hôn nhân cưỡng ép do mẹ cô sắp đặt khi bà chưa qua đời. Nhưng khi tới Cần Thơ, cô bị tên Khách Trú trẻ tuổi tên Lâm Sanh quyến rũ. Hấn bàn điều hơn lẽ thiệt cho cô nghe vì chốn thị thành không phải làm chốn dung thân của một kẻ đôn hậu, quê mùa như Tư Cầu. Cho nên vì tương lai của Tư Cầu, Phấn dùng kế gạt chàng xuống tàu để trở về quê. Dè đâu, chàng đi lộn tàu lên Nam Vang. Còn Phấn không còn mặt mũi nào để trở về quê nên đành theo làm vợ người Khách Trú kia. Thật ra, trước phong vận thanh tân của kẻ thị thành như tên ngoại kiều kia, Phấn cũng xiêu lòng làm vợ hắn.

Đọc đường, Tư Cầu gặp một ông khách đồng hành đứng tuổi xưng là chú Bảy. Chú ta cảm cảnh thương tình Tư Cầu nên khi tới Nam Vang chú giới thiệu chàng giúp việc cho tiệm cơm người chị ruột chú là cô Năm. Tại Nam Vang, Tư Cầu có nhiều dịp tiếp xúc với phường trộm cắp, phường dao búa, và được lòng cô Ba Xá Ly một gái nặc nô xinh đẹp, uy trấn một góc xã hội du côn nho nhỏ trên đất Chùa Tháp này. Cô ta mê chàng vì tấm lòng nhân hậu và hào hiệp của chàng, tìm mọi cách để quyến rũ chàng. Rồi cả hai tăng tị say mê nhau. Nhưng sau một thời gian sống hạnh phúc trên đất Chùa Tháp, vì nhớ quê, Tư Cầu xin trở về quê; chàng có rủ cô Ba theo, nhưng cô ta biết rằng chốn ruộng đồng không phải là chốn môi sinh thích thú của mình nên từ chối.

Tư Cầu về quê, được mẹ chàng cho chàng biết Phấn lấy chồng Khách Trú giàu, có về đây vài lần và lần nào cũng đến thăm hỏi chàng. Cô ta giúp đỡ gia đình chàng trong cơn ngặt nghèo nên bà rất cảm kích cô ta lắm. Rồi cha mẹ chàng buộc chàng phải cưới cô Thơm làm vợ. Cô này vốn là gái Việt gốc Miên rất được chàng yêu thương quý trọng. Cuộc sống lứa đôi của chàng tạm bình yên hạnh phúc.

Nhưng cơn gió bụi bắt đầu xảy ra trên đất nước. Sài Gòn bị dội bom. Phấn về quê để gặp Tư Cầu, rủ chàng đến chỗ khác xây dựng lại cuộc sống lứa đôi đã từng dang dở. Cô cũng cho chàng biết đứa con trai của cô vốn là con ruột của chàng. Cô Thơm bắt gặp quả tang cả hai lén lút tâm sự nhau nên ghen lồng lộn. Rồi cuộc Phấn phải trở về Sài Gòn, tiếp tục sống với người chồng ngoại kiều của mình như cũ.

Rồi đó, trong các Sóc Thổ, người Miên nổi dậy phong trào "cấp dưỡng" (với mục đích giết sạch người Việt). Cô Thơm dù vốn là gốc Miên nhưng đã từng được cha mẹ Việt Nam nuôi từ nhỏ ấu thơ, rồi khi lớn lên lấy chồng Việt Nam nên cũng bị người Miên cho là thú Miên gian. Trong một chuyến về quê thăm cha mẹ nuôi, cô bị bọn miên hãm hiếp và bị chúng hạ sát. Tư Cầu điên tiết giết chúng để báo thù cho vợ.

Rồi Tư Cầu nghe theo lời Ba Kiên gia nhập vào nhóm du kích kháng chiến, bị bắt giải lên Sài Gòn, rồi được chuyển qua dinh cơ của một trung úy người Pháp có phận sự canh giữ các tù nhân trước khi giải họ đi Côn Đảo. Không ngờ viên sĩ quan này là chồng hờ của cô Ba Xá Ly. Tình cũ gặp nhau, cô Ba Xá Ly hết lòng giúp đỡ Tư Cầu để được gần gũi ân ái với chàng. Chàng chỉ làm tạp dịch nhẹ nhàng thôi. Nhưng rồi một hôm nọ, Tư Cầu theo nhóm tù nhân đến tiệm bán cây mà viên trung úy đã đặt tiền mua để chắt cây lên đoàn vận tải quân xa đem về nhà hắn. Tình cờ Tư Cầu gặp Phấn, vợ tên Khách trú Lâm Sanh, bây giờ hắn ta trở thành chủ nhân tiệm bán cây ấy. Phấn gạn hỏi nguồn cơn người yêu cũ của mình, rồi hiệp cùng cô Ba Xá Ly giúp đỡ Tư Cầu vượt vòng phong tỏa của viên trung úy chồng hờ của cô Ba. Tại nhà riêng do Phấn thuê, Tư Cầu bị lính tuần tiểu bố ráp nên bị bắt đưa về bốt cảnh sát Catinat để cho bọn bao bố nhìn mặt. Những tên chỉ điểm đội bao bố kia (để khỏi bị ai biết mặt) vì không biết chàng có dính dáng với bọn Việt Minh công tác ở thành phố hay không nên không thể xác nhận chàng là Việt Minh nội thành và cho nên chàng được tha.

Tư Cầu lại về quê. Tình hình ở đây căng thẳng nên chàng nhập vào toán du kích kháng chiến địa phương. Trong cuộc tấn công quân xa của lính Tây, Tư Cầu cùng đồng bọn hạ sát được tên chồng sĩ quan hờ của cô Ba Xá Ly. Nhưng chàng không cứu được cô. Tên chánh trị viên giết cô ta. Tư Cầu toan báo thù cho người yêu của mình nhưng hắn đã kịp thời cao bay xa chạy mất rồi.

Nhớ lời dặn chú Bảy trên chuyến tàu đi Nam Vang năm xưa, Tư Cầu lên Châu Đốc tìm chú và làm vườn cho chú. Chàng chiếm được trái tim cô Thẩm, và được chú Bảy gả con gái cưng của chú cho chàng. Nhưng rồi chàng đi theo lực lượng kháng chiến để rồi chết trong trận đánh Tây theo chiến thuật du kích. Trong khi đó ở quê nhà, cô Phấn mang thai. Rồi đưa con trai của chàng chào đời. Nhưng dù sao chàng cũng được an ủi vì trong lúc lâm chung, thằng em vợ của chàng đọc cho chàng nghe bức thư báo tin mừng của vợ.

\*\*\*

Như bạn biết: theo truyền thống các cây bút Nam Kỳ Lục Tỉnh của chúng ta, Lê Xuyên dù không có khuynh hướng tả đạo, nhưng anh thường cho các nhân vật chánh của anh ăn ở theo đạo nghĩa, phô bày tấm lòng nhân hậu, bao dung một cách hồn nhiên, không cố gắng. Trên đất Nam Vang, Tư Cầu chống cự với kẻ mạnh độc dữ để bình vực kẻ yếu hiền lành. Chàng bao dung kẻ thù toan hãm hại chàng làm cho kẻ thù hồi tâm kính mến chàng. Tư Cầu vốn dốt nát, chỉ biết đọc quẹt quẹt năm ba chữ quốc ngữ, nào có biết nhân, nghĩa, lễ, trí tín hay tam cương ngũ thường do ông Khổng Tử bày ra đâu. Anh không đọc kinh Phật bao giờ, nhưng anh không làm ác, không lấy oán trả oán. Vợ anh bị bọn Miên cưỡng hiếp và hạ sát, nhưng khi thấy cô gái Miên bị Ba Kiên, anh trai của chàng toan bề cưỡng dâm chàng phản kháng ngay, không muốn anh mình gây ác nghiệp. Cho nên Ba Kiên phải buông tha cô thiếu nữ Miên. Trong thời kỳ Nhật đảo chánh, có hai tên lính Tây bị chìm tàu tấp vào Rạch Chiềng, Ba Kiên toan đi báo cho nhà chức trách, nhưng Tư Cầu hợp cùng nhóm người nhân từ đòi phóng thích lính Tây. Khi được Cô Ba Xá Ly giúp chàng vượt ngục, chàng nâng nặc cô giúp luôn chú Tám, người bạn tù đã cùng cùng đồng cam cộng khổ với chàng.

Tư Cầu theo toán du kích kháng chiến chống Tây là cảm thấy mình phải làm theo thiên lương soi sáng mình một cách hồn nhiên, không nghĩ xa, không nghĩ gần, cũng không được ai huấn luyện lòng ái quốc thương dân. Do đó, chàng gần ông Thích Ca Cổ Đàm cùng ông Lão Tử và ông Trang Tử hơn ông Khổng Tử. Chàng lạc loài với các ông chuộng trí thức Tây Phương cùng dân khoa bản. Chàng cũng không thể là thần tượng huy hoàng cho các cô ô m lý tưởng môn đăng hộ đối và có thói ưa chuộng phi cao đẳng bất thành phu phụ. Chàng là người tình lý tưởng của các cô gái táo tợn, liều lĩnh, nhưng có thiên lương trong sáng, biết nắm bắt được cái giá trị chân thật của con người, không cần tính toán chi ly, không cần so sánh dài dòng. Hồ Biểu Chánh khi viết văn theo kiểu văn dĩ tải đạo còn dựa theo khuôn nếp, nguyên tắc, lời khuyên răn dạy bảo của các bậc thánh hiền. Lê Xuyên không theo ông hiền triết nào, không

nương tựa rêu rao theo khuynh hướng đạo nghĩa nào. Anh viết khơi khơi mà vẫn làm cho độc giả xúc động, yêu mến lớp dân quê hiền lành, lòng ngay dạy thẳng, không có chút ý nghĩ quanh co đo đẵn trước những công việc phải làm.

Lê Xuyên không viết văn dài dòng : không cần tả cảnh, tả người, tả vật, tả tâm tâm trạng, tức là không tả những cái mà giới bình dân cho là lòng vòng không hợp với khiếu thường ngoạn của lớp độc giả với lòng dạ rộng rang, sông thẳng nhưng ống nửa ống tre. Anh thích kể chuyện, ưa cho các nhân vật của mình chuyện trò vòng vo Tam quốc, cần nhân dai dẳng, cà khía rỉ rả, cãi lầy tung bưng, có khi chửi bới huyền ảo. Anh không cần viết văn đâu. Anh cũng thích kể chuyện lảm đâu. Anh chỉ thích cho các nhân vật của mình có nhiều dịp đối thoại tuồn tuột, ngon ơ. Lời nói của các nhân vật biểu lộ cá tính của các đương sự luôn cả chân dung của họ cùng bối cảnh chung quanh họ hiện mập mờ vài nét tạo hình khái quát, nhưng cũng đủ chạm khắc vào ấn tượng độc giả sành điệu. Trong Chú Tư Cầu, Lê Xuyên dùng ngôn ngữ Nam Kỳ Lục Tinh vào thuở tiền chiến, không pha ngôn ngữ của thời Đệ nhất Cộng Hòa hay vào thời Đệ nhị Cộng Hòa. Thí dụ : *rắc rối không biết đâu mà rờ* (tức là không thể đoán trúng được), *làm cho xắt bất xang bang* (tức làm cho khổ sở điều đưng), *đụng đầu xâu đó* (tức là hễ gặp dịp là nắm lấy ngay không cần biết tốt xấu, lợi hại), *mấy con nập nọn* (tức là mấy cô thiếu nữ dâm đảng lẳng lơ), *anh làm cái điệu đó thì mụ nội em cũng lia* (tức là làm cho em điều đưng, gặp cảnh gia đình ly tán) ... Anh không pha thêm những tiếng lóng ( les patois) mà người Bắc di cư và người Nam bản xứ pha trộn nhau như : *sức mẩy, bỏ qua đi Tám, lấy le, thẳng cà chớn, oan ôi ông Đja, lạng quạng, mút mùa lệ thủy, đi ăn chè ở nhà Bè* (tức là lén lút đi ngoại tình, cạm tư này lấy sự tích nhạc sĩ Phạm Duy cùng nữ ca sĩ Khánh Ngọc đi Nhà Bè để ngoại tình ; nhưng khi bị lính kiểm tặc và thừa phát lại bắt được, cả hai khai rằng họ đi Nhà Bè để ăn chè) ...

\*\*\*

Ngôn ngữ miền Nam chánh gốc, thuần túy hay ngôn ngữ phối hợp của người Bắc di cư và của người Nam bản xứ đều quyến rũ như nhau : sống động và gợi cảm gấp đôi ngôn ngữ kiêu diễm cao sang trong các tác phẩm của nhóm Tự Lực Văn Đoàn vì chúng dễ đi sâu vào tâm hồn dân tộc ở mọi cấp bậc và mọi thành phần trong xã hội. Hồ Biểu Chánh viết văn mà không hề lộn ngôn ngữ Bắc Kỳ. Bình Nguyên Lộc, Sơn Nam cũng vậy. Nhưng hai anh Bình Nguyên Lộc và Sơn Nam chỉ thành công về phương diện kỹ thuật viết văn, ở sự diễn tả tình tiết, nhưng ngôn ngữ và cách đối thoại trong văn chương họ không có linh hồn sống động, không có sức hấp dẫn bằng ngôn ngữ trong văn chương và cách đối thoại của Lê Xuyên. Họ Lê chịu khó lắng tai nghe ngôn ngữ trong dân gian, nhất là nơi sinh hoạt của lớp bình dân, lớp người ở cấp bậc thấp nhất trong giới hạ lưu của xã hội. Cái thành công của anh nhất định là phải có. Trong giới điện ảnh của nước Pháp, người viết đối thoại tài hoa lỗi lạc nhất là Michel Audiard. Ông này chệch khó đi tìm ngôn ngữ trong dân gian nên mới chiếm một địa vị cao chót vót trong ngành viết đối thoại như thế.

Ở Miền Nam Việt Nam của chúng ta, trước năm 1975, những cây viết gốc Nam Kỳ như Ngọc Linh, Sĩ Trung không viết thuần túy văn chương Nam Kỳ. Những đoạn đối thoại dài ngoằng của họ càng làm độc giả bực mình, cho nên tên tuổi họ chỉ đứng bên lề văn học sử. Duy người Bắc như Thanh Tâm Tuyền trong truyện dài Cát Lầy, Viên Linh trong truyện dài Mã Lộ đều viết đối thoại bằng ngôn ngữ Nam Kỳ, đều thành công khả quan. Nhà văn Võ Phiến gán cho các nhân vật người Nam trong truyện dài Đàn Ông và trong truyện dài Một Mình cái ngôn ngữ Nam Kỳ cực kỳ quyến rũ. Giờ đây, ở hải ngoại, dù là cha Quảng Ngãi (nhà chí sĩ Hồng Tiều Nguyễn Đức Huy), mẹ Quảng Nam (nữ sĩ Tùng Long), nhưng được sinh trưởng ở Sài Gòn nên nhà văn Nguyễn Đức Lập viết giọng điệu Nam Kỳ cực kỳ duyên dáng bỏ xa các cây bút gốc Nam Kỳ khác. Tuy nhiên, tất cả những nhà văn này làm sao tìm lại cái ngôn ngữ Nam Kỳ trước cuộc chiến tranh Đông Dương giữa Pháp và Việt Minh như Lê Xuyên với các ngôn ngữ mà giới phu phen ở đô thị, giới nông dân ở thôn quê, giới thương hồ trên sông nước phù sa thường dùng



như : *nằm chàng hằng ché hê, chữ nghĩa quọt quẹt, nói tiếng Tây ba xí ba tú, làm chuyện gì cũng ba trật bốn vuột, ai ai cũng hít hà chất lười khen hay, ăn ở bầy hầy như chồn hôi chó vật...*  
Thôi thì, nhưng kể sanh sau đẻ muộn như chúng ta, đã trưởng thành vào 5 năm cuối của thập niên 50, chúng ta có thể chắc mót, lượm lặt ngôn ngữ Nam Kỳ của chúng ta vào thời biển lặng sông trong xa xưa được bao nhiêu hay bấy nhiêu. Có còn hơn không, phải không bạn ?

*Cổ Nguyệt Đường, hè năm Đinh Hợi (2007),  
Tiết thịnh hạ  
Hồ Trường An*

## **Kho báu trong tác phẩm của Lê Xuyên Hồ Ông**

Từ quê nhà, Nhà văn Văn Quang đã sớm gửi bản tin ngắn cho tôi báo tin một người anh em cũ, Nhà văn Lê Xuyên vừa qua đời. Kèo theo là 4 tấm hình gồm: một tấm chân dung Lê Xuyên vào thời kỳ còn dọc ngang trong làng viết Sài-gòn, một tấm chụp di thể được đặt trên giường với nải chuối trên bụng, hai tấm khác chụp chị Lê Xuyên cùng người con gái út vào tấm sau cùng là quang cảnh chuẩn bị tang lễ.

Chưa bao giờ những tấm hình lại giữ được nhiều chi tiết về một đời người như vậy. Có lẽ tại vì khoảng cách thời gian với bao nhiêu biến đổi vô thường đã tô đậm thêm những nét hình bất di bất dịch được lưu giữ qua ống kính, hoặc còn tồn tại trong trí nhớ. Tôi mày mò phóng lớn tấm chân dung thời trung niên của Lê Xuyên trên màn hình máy vi tính. Từ đôi mắt của anh, bao nhiêu mảng rời của một thời đã qua của làng báo quen thuộc năm xưa lại trở dậy xôn xao...

Tôi nhớ vào khoảng năm 1970, lúc đó với sức trẻ và lòng yêu nghề cuồng nhiệt, tôi đã viết cùng lúc cho 4 tờ báo gồm: Nhật báo là Tự Do (Chủ nhiệm Phạm Việt Tuyên, Tổng thư ký Nguyễn Trọng), Nhật báo Thời Thế (Chủ nhiệm Hồ Anh, Tổng thư ký Lê Xuyên), Tuần báo Văn Nghệ Tiền Phong (Chủ nhiệm Hồ Anh, Tổng thư ký Tử Vi Lang) và Tuần báo trào phúng Con Ong (Chủ nhiệm "Chí sĩ" Minh Vồ, Chủ bút Thương Sinh, tức Duyên Anh). Tuy có thể la cà đàn đúm với anh em ở bất cứ toà soạn nào mà mình cộng tác bài vở thường xuyên, nhưng tôi vẫn thích đóng đô ở toà soạn báo Con Ong hơn vì toà soạn tờ báo này là chỗ duy nhất có thể đến đó nói và nghe... chuyện tực được!

Tuy cùng cộng tác chung ở Nhật báo Thời Thế, nhưng tôi chưa có duyên tiếp xúc với Nhà văn Lê Xuyên, Tổng thư ký của báo này. Nguyên do vì tôi thường đến sớm đưa bài cho người thư ký của toà soạn Văn nghệ Tiền Phong, và luôn tiện nhờ chuyển cho Nhật báo Thời Thế, rồi rút ngay về bên toà soạn Con Ong hưởng ứng những cuộc đấu hót hết từ toà soạn đến mấy cái quán xá nằm trên đường Võ Tánh.

Chính vì thế đối với nhà văn Lê Xuyên, mặc dù tôi rất ái mộ lời văn "đối thoại dấm dăng" pha chất sex nhẹ nhàng kiểu "cởi cái nút áo người yêu cả tuần lễ chưa xong", rất Lê Xuyên, rất Nam Bộ với những ngôn ngữ địa phương thuần túy, không hề bị pha trộn với ngôn ngữ của thời đại... nhưng tôi vẫn chưa một lần được đối diện để xem "Chú Tư Cầu" ngoài đời chịu chơi đến mức nào. Cứ căn cứ vào các nhân vật "Chú Tư Cầu", "Rặng Trâm Bàu", tôi tưởng nhà văn Lê Xuyên phải là một ông Nam Bộ bậm trợn lắm mới viết rành lối văn "dấm dăng ướm át" đến độ độc giả nào đã theo dõi "feuilleton" của anh trên Nhật báo là không thể nào bỏ qua được tờ báo xuất bản vào ngày hôm sau. Có lần tôi thắc mắc hỏi "Chí sĩ" Minh Vồ, thì anh cười toáng lên, nói: "Cậu làm rồi, Lê Xuyên nó còn hiền lành hơn thầy tu, nhát hơn con gái nhà lành nữa đấy. Nghe nói tực là nó biến ngay, đổ dấm!".

Cùng làm việc lâu với Minh Vồ, tôi biết tay "Chí sĩ" này chỉ giỏi phùng mang trợn mắt nói tục sùi cả bọt mép cho anh em vui, chứ không hề nói dóc những chuyện không có chủ đích để gây cười một cách vô tội vạ. Tuy thế tôi vẫn không tin và lòng thầm nghĩ thế nào cũng phải gặp Lê Xuyên ở Nhật báo Thời Thế một lần cho biết. Nhưng tôi không phải đợi lâu. Chỉ ít ngày sau, trong một buổi tôi và Minh Vồ cùng Dê Húc Càn, Hùng Phong rủ nhau ra ăn sáng tại quán hủ tiếu ở "mũi tàu" Võ Tánh - Lê Văn Duyệt gần tượng Phù Đổng Thiên Vương. Đang đầu hót rôm rả trong lúc chờ đợi đồ ăn, bất chợt Minh Vồ đứng vụt dậy chạy ra ngoài kêu lớn: "Lê Xuyên! Lê Xuyên! Vào đây ăn sáng với tụi tao đã!". Nghe thế tôi cũng mừng rỡ vì tình cờ lại được gặp người mình vẫn thường ái mộ. Tôi nhìn ra ngoài thấy Minh Vồ đang tíu tít nắm chiếc guidon xe Vespa giữ ghệt lại như sợ Lê Xuyên bận rộn sẽ không chịu vào quán

Lê Xuyên, năm đó trạc khoảng trên 40 tuổi, người hơi nhỏ con, ăn mặc tươm tất. Anh vừa kịp kéo ghế ngồi xuống và Minh Vồ thay vì giới thiệu, đã chỉ tôi bô bô hỏi Lê Xuyên: "Mày chắc biết thằng Hồ Ông, nó viết báo Thời Thế bên mày nó ký bút hiệu Gã Kéo Màn đó?". Lê Xuyên nhìn tôi và đưa tay bắt tay tôi, nhẹ lắc đầu: "Nghe tên thì quen nhưng hôm nay mới gặp. Gã Kéo Màn còn trẻ quá há!". Tôi chưa kịp nói gì, Minh Vồ đã quát chủ quán cho thêm một tô hủ tiếu, rồi quay qua nói với Lê Xuyên: "Tao bắt gặp quả tang mày hôm thứ bảy". Lê Xuyên thực thà hỏi: "Quả tang chuyện chi?" - "Mày còn giả bộ hỏi nữa". Nghe Minh Vồ nói thế, Lê Xuyên càng ngạc nhiên: "Mà chuyện chi chớ?". Minh Vồ cười một tràng lớn rồi oang oang nói: "Hôm thứ Bảy tao lái xe ngang trường Hai Bà Trưng, tao thấy mày chạy xe Vespa yên sau chở một em thơm như múi mít, thơm hơn em Phấn trong Chú Tư Cầu của mày, nó ôm eo ếch mày, duỗi cặp giò trường túc trắng muốt. Tao còn nhớ nó mặc mini-jupe ngắn lòi cả cái quần sì-líp màu hồng, lông nách nó thì bay phất phới, phất phới!". Giọng Minh Vồ bình thường vốn đã lớn, nhưng có lẽ nhằm chủ đích chọc Lê Xuyên, nên anh càng cố nói oang oang cho cả quán cùng nghe, khiến ai cũng quay nhìn về phía bàn chúng tôi.

Lúc đó Lê Xuyên mặt đỏ gay, đứng dậy không kịp chào ai, bước vụt ra xe Vespa phóng một mạch. Minh Vồ đắc ý cười hô hô, quay nói với tôi: "Đó cậu thấy tôi nói có sai đâu! Lê Xuyên viết văn thì dừ dừ như thế, nhưng ngoài đời hẳn còn hiền hơn cả mấy ông thầy tu nữa!".

Đấy là lần đầu tiên tôi gặp tác giả "Chú Tư Cầu", Lê Xuyên. Sau đó ít lâu, khi gặp lại anh ở quán Tàn Phương Khanh, kế toà báo Muối Sài-gòn của Thanh Chiêu Nhữ Văn Úy (sau là Dân Biểu, Chủ tịch Ủy ban Thông Tin, Hạ Nghị Viện), Lê Xuyên hình như vẫn còn bối rối và mắc cỡ về câu chuyện dựng đứng của Minh Vồ, đã cười cười nói với tôi: "Minh Vồ thiệt là bậm trợn, nói năng bậy bạ không ai bằng. Tôi sợ hẳn luôn!".

Tính cách của Lê Xuyên là như thế. Anh không giống các nhân vật nam trong tiểu thuyết của mình ở khía cạnh quan hệ trai gái, nhưng tự cốt tuỷ lại rất phù hợp với tính cách chân chất, mộc mạc và hiền lành của những người dân quê Nam Bộ.

Khi còn làm ở báo Dân Việt, tôi nhận được thư của Thủy Tinh, một cây viết trẻ độc đáo đã có những bài viết đã thu hút được nhiều cảm tình của mọi tầng lớp độc giả qua tờ Dân Việt trước đây và Văn Nghệ Tuần Báo sau này. Trong thư, Thủy Tinh kể chuyện trong chuyến về Việt Nam thăm gia đình, anh có gặp "ông già bán thuốc lá" thật tội nghiệp ở ngã tư đường Bà Hạt - Ngô Quyền. Qua mấy người bạn, Thủy Tinh mới biết ông già tội nghiệp đó là Nhà văn Lê Xuyên lưng lầy một thời. Qua câu chuyện, Thủy Tinh có hỏi nhà văn Lê Xuyên: "Cháu thấy một số tờ báo ở hải ngoại có đăng lại tác phẩm của Bác, họ có gửi trả nhuận bút cho Bác không?". Lê Xuyên cười tủm tỉm hiền lành: "Anh em họ vẫn nhớ đến tôi, nên mới đem truyện cũ của tôi ra đăng, như vậy là quý lắm rồi, mình còn đòi hỏi chi nữa!".

Thế đấy, dù già yếu bệnh tật mà vì hoàn cảnh sống phải lê thân ra đường, nhưng Lê Xuyên vẫn thoải mái, rộng lượng với các đồng nghiệp cũ và mới. Anh không vội nghĩ anh em đã lợi dụng tên tuổi và tác phẩm ăn khách của mình, mà chỉ nghĩ đến cái tình.

Cũng qua Thủy Tinh, tôi được biết địa chỉ của anh và anh em Dân Việt lúc đó, có thêm sự đóng góp của anh P.L.P và N.G bên Nhật báo Chiêu Dương đã gửi về biếu anh một chút tiền nhỏ để chi xài. Sau này, qua lời kêu gọi của anh Văn Quang, anh em Văn Nghệ cũng gửi về anh chút quà. Từ đó, băng đi hơn một năm và rồi bỗng nghe tin anh đã qua đời...

Trong một lần nói chuyện thân mật với cây bút trẻ Thủy Tinh, mới 37 tuổi, kỹ sư điện toán ở Adelaide, Thủy Tinh cho biết anh rất khoái thú ngôn ngữ đặc thù của người dân quê Nam Bộ qua các tác phẩm tiêu biểu của Lê Xuyên như Chú Tư Cầu, Rặng Trâm Bầu, Vợ Thầy Hương, Thủy Tinh nói rằng anh đọc sách của Vương Hồng Sển nói về cái thú chơi đồ cổ, anh cũng khoái lắm, nhưng không đủ khả năng tiền bạc để chơi thú của nhà giàu đó. Nhưng theo anh có một thú "đồ cổ" vô cùng quý giá không thể để mai một đi và ai cũng có thể "chơi" được - đó chính là thú ngôn ngữ của người dân quê Nam Bộ như những hạt ngọc quý lấp lánh trong các tiểu thuyết đồng quê của Nhà văn Lê Xuyên. Người ta có thể đọc bất cứ trang nào, cuốn tiểu thuyết nào của tác giả này cũng vẫn dễ dàng bắt gặp. Chẳng hạn như một đoạn đối thoại nhỏ sau đây giữa Tư Cầu và cô Phấn trong tiểu thuyết Chú Tư Cầu:

.....

"-Coi, anh có làm phiền thằng chả cái gì đâu? Có em chạy tới chạy lui lo cho anh này nọ, chớ thằng chả cứ ở miết trong tiệm và có chịu nhúc nhích cục cựa gì đâu! Vậy mà thằng chả còn cần nhần em nhúc xương nhúc cốt nữa!

Tư Cầu lắc đầu:

-Thì làm phiền chú Ba là ở chỗ đấy em ơi! Đã đành rằng hai đứa mình là... tình xưa nghĩa cũ. Nhưng bây giờ, bề nào chú cũng là chồng của em... Anh nói có phải vậy hông?

- Thì phải... nhưng ai biểu hồi đó...

- Biểu khi gì! Cũng có em... tham dự vô chớ bộ một mình ên chú mà... mà xảy ra chuyện đó sao? Kể ra chú Ba cũng hiền lắm chớ đứng vào địa vị anh mà lại có vợ con bạt mạng như em, thì nhứt định anh vắn hợng bề hầu nó liền chớ đâu có để luồng tuông vậy được!

- Xí, anh hông biết mớ gì hết mà cũng nói! Thằng chả mà hiền! Em vì thương anh nên em mới bắt kể như vậy, chớ bộ anh nói dễ chịu đựng với thằng chả lắm hả? Có điều là thằng chả khôn cái trời cho nên không dám làm gì tới vì sợ em liều bỏ đi luôn, và nhứt là sợ tùm lum lên, rủi ro anh có bề gì thì cũng kẹt luôn thằng chả vô tròng nữa.

.....

Văn Lê Xuyên không chải chuốt, nhưng vẫn ẩn hiện chất bóng mượt như mái tóc chải dầu dừa pha hương sả của cô thôn nữ đồng quê. Không khai thác độc thoại, nội tâm, triết lý, nhưng vẫn thể hiện được chiều sâu của tâm hồn nhân vật. Không tả tình tả cảnh dài dòng, nhưng vẫn nêu bật được thời gian và không gian sống của nhân vật truyện qua những câu đối thoại sống động. Dù người đọc có thể đọc thiên kinh vạn quyển nhưng với chỉ một đoạn văn ngắn ngủi, chưa chắc đã đủ sức để gọi lại đúng tên tác giả. Với Lê Xuyên thì khác, chỉ một đoạn văn ngắn ngủi như nêu trên, người ta có thể dễ dàng gọi đúng tên Lê Xuyên mà không sợ lầm lẫn với ai.

Nếu nói theo cách của Thủy Tinh, thì mỗi tác phẩm của Lê Xuyên là một kho chứa "đồ cổ" quý giá với những ai còn nặng tình với quê hương. Lê Xuyên đã trở về với cát bụi, nhưng chắc "Chú Tư Cầu" vẫn mãi rực rỡ với "kho đồ cổ ngôn ngữ" như báu vật một thời đã qua cần lưu giữ vì trong đó còn chứa cả tình quê.

## Chữ trình của Nguyệt Đồng Xoài Nguyễn Đăng Thường

Tôi viết xong bài này khá lâu rồi nhưng cuối cùng không gửi đi vì nghĩ rừng nào cọp nấy, viết lách (lách thật) chỉ thêm một xác mất thì giờ, mà phần thưởng (nếu có độc giả) sẽ là được cho đứng chung liên danh hàng tôm hàng cá. Nhưng đêm qua (23.4.2007) đọc trên talawas tôi đã thấy có thêm một bài mạt li nhà văn Lê Xuyên của một cây bút tên tuổi đã nhiều lần phủ nhận miền Nam trước 1975. Như thế, nên một lần nữa, cực chẳng đã, tôi lại phải lên tiếng thay người quá cố, thẳm nghĩ trong trường hợp này lời lẽ tôm cá vẫn hơn là vàng ròng của im lặng cầu an. Thành thật xin lỗi bạn đọc (nếu có) trong và ngoài nước.

Nguyễn Đăng Thường

*Nguyệt Đồng Xoài* của cố nhà văn Lê Xuyên là một truyện dài đăng báo ăn khách, trước khi trở thành một tác phẩm hư cấu bán chạy ở miền Nam trước 1975. Sau "giải phóng", 10 cuốn tiểu thuyết trường giang của Lê Xuyên đã "được" chính quyền cách mạng *cách "mạng"* trong tinh thần tru di tam tộc theo đúng truyền thống văn hóa tốt đẹp con Rồng cháu Tiên, đã chuyển hướng theo con Mác-Lênin cháu Bác Hồ. Nhà văn Lê Xuyên, cũng như hầu hết các văn nghệ sĩ miền Nam không có phương tiện cao bay xa chạy, hoặc đã tình nguyện ở lại vào phút chót mong góp sức xây dựng một quê hương mới tốt đẹp hơn vạn lần, đã lãnh nhận cái phần thưởng quý báu là được đi học tập cải tạo, một trò sa-đích dã man, nô lệ hóa, súc vật hóa con người, mà chính quyền cộng sản đã sáng chế theo chủ trương "phương tiện biện minh cho cứu cánh", nói gót phát-xít Đức. Khi rời trại về tổ ấm đã hoang lạnh, nhà văn tên tuổi và tài hoa Lê Xuyên đã phải sống phần cuối đời, hơn hai mươi năm, bằng cách bán thuốc lá lẻ ở đầu đường để độ nhật. Trong suốt mười lăm năm ông không có cơ hội hay phương tiện để đặt chân "trở vô Sài Gòn" thăm bạn bè cũ, dù nhà ông chỉ ở cuối đường Ngô Quyền (Chợ Lớn).

Như độc giả biết rõ, trong tinh thần xây dựng và với mục đích khơi thông, phục hồi văn học miền Nam trước 1975, Công ty Văn hóa Phương Nam mới đây đã cho tái bản *Nguyệt Đồng Xoài* và bốn cuốn truyện của Dương Nghiễm Mậu. Tức khắc chúng bị phê phán thậm tệ, chí ít là bởi hai người "có tiếng nói": một cô giáo chắc hẳn là không cô giáo làng dù là làng thế giới, một nhà báo chắc chắn là không nhà báo lá cải dù là cải hoa ngồng. Sự "súc vật hóa" con người trong các tác phẩm hiện sinh của Dương Nghiễm Mậu đã khiến cô giáo "dạy *Kiều*" phẫn nộ. Nhưng súc vật hóa con người trong đời sống hàng ngày, ở ngay trước mắt, thì có thể cô giáo này vì đã quen chúng kiến nên không thấy xốn xang? Còn những cảnh đọa đầy con người trong *Kiều*, trong văn chương của Tự lực Văn đoàn, Nam Cao, Ngô Tất Tố, Vũ Trọng Phụng, Nguyên Hồng... thì sao? Ông nhà báo thì chê cuốn truyện của Lê Xuyên, trước tiên, là vì nó thuộc loại truyện "phơi tông / phơi mông" đăng báo chí nhằm nhí trước khi được giải phóng "thanh lọc hóa", chỉ nói về sex (nhưng độc giả tò mò tìm đồ mất trong hơn 1000 trang vẫn chẳng kiếm được một cảnh "bóng đèn" giống như hiện thực xã hội chủ nghĩa xả láng đương đại), và trách móc Cục Xuất bản đã không "đọc hết" và chưa "biết rõ về những tác phẩm này". Nhà báo nọ còn bịa thêm chuyện "những gia đình gia giáo [miền Nam] chỉ cho phép con cái mình đọc truyện của Vũ Hạnh, Sơn Nam, Ngọc Linh, An Khê" vì "các bậc cha mẹ không muốn

con cái mình bị tiêm nhiễm".

Xin thưa: Nếu tác phẩm này có ảnh hưởng thì đó sẽ là một ảnh hưởng tốt trăm phần trăm vì cô Nguyệt đã giữ được tiết trinh cho tới phút cuối cùng, dù nó đáng giá ngàn vàng (thời Nguyễn Du) hay chỉ mười đô thôi (thời Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam). Cô giáo đội Kiều đạp Dương Nghiễm Mậu và nhà báo đầu tó Lê Xuyên chắc hẳn vẫn còn nhớ lời dạy "đàn ông chớ đọc Phan Trần, đàn bà chớ kể Thúy Vân Thúy Kiều" của người xưa chứ? Sự thật là độc giả của Lê Xuyên nói riêng và của truyện đăng báo nói chung lúc đó toàn là các bậc cha mẹ, và thần tượng của giới học sinh lúc ấy là nhà văn Duyên Anh. Tôi còn nhớ khi đi coi thi tú tài ở Mỹ Tho, một đồng nghiệp (và đồng khóa) dạy tiếng Pháp, chị Phạm Thị Hoa, đã mở cuốn *Chú Tư Cầu* ra đọc và khen sách hay, "anh đọc thử coi". Trong số bốn nhà văn được nhà báo nọ trân trọng kể tên, hai "tên" là "Việt cộng nằm vùng" (Vũ Hạnh, Sơn Nam), hai "tên" kia thì nói thiệt kể viết bài này trước 1975 chưa được nghe ai nói đến, dù chỉ vồn vện một lần thôi.

Như một thể loại, tiểu thuyết feuilleton tự nó không kém cỏi, nó đã được sử dụng bởi các nhà văn danh tiếng thế giới như Dumas, Balzac, Dickens (nữ hoàng Victoria đã theo dõi truyện Dickens hàng ngày trên báo) vì nó tạo một cái nền lớn thích hợp cho những bức họa xã hội hoành tráng. Tiểu thuyết xã hội của cụ Hồ Biểu Chánh, tiểu thuyết tâm lý của Bà Tùng Long cũng đã xuất hiện lần đầu tiên dưới dạng feuilleton. Không phải cứ muốn là bất cứ ai cũng có thể viết được tiểu thuyết feuilleton đâu nhé. Cái khó trước nhất, cũng như lẽ sống của nó trên báo chí, là nó phải ăn khách ngay từ buổi đầu. Cây bút feuilleton nổi tiếng nhất ở Sài Gòn trước 1954 là nhà văn Phú Đức, tác giả *Châu về Hiệp Phố*, đăng tải trên nhật báo *Thần Chung* hay *Sài Gòn Mới* đã giúp bà Bút Trà (chị chồng Bà Tùng Long) tạo phở lâu, xây biệt thự. Theo huyền thoại (và chắc chắn không đúng vì đối với bất cứ ai, viết chẳng bao giờ là chuyện dễ như chơi), nhà văn Phú Đức, với sức tưởng tượng phong phú, đã xây dựng dần dà cốt chuyện và viết theo cảm hứng tức thì (bên cạnh ở Phù Dung trong Chợ Lớn), tới toà soạn giao các trang bản thảo vào buổi sáng để chúng xuất hiện mỗi buổi chiều.

Vì đã bị tẩy não trầm trọng, vì đã quen vâng lời Đảng, nhà báo nọ đã ngờ ngệch đến độ tin rằng cứ cấm cửa (con cái) là sẽ được tuân chỉ ngay (như Thúy Kiều đã "vâng lệnh" Vương ông lén lút gặp Kim Trọng!), mà không nghĩ (hay chưa đủ tri thức để nghĩ rằng) sự cấm đoán chỉ đưa đến kết quả trái ngược là kích thích sự tò mò, tạo ước muốn thoát ly? Trường hợp chống đối nhanh nhẩu này đã cho thấy việc khai thông văn học hai miền trong nước gặp khó khăn ngay từ bước đầu, nếu không muốn nói là đã thất bại ngay, do định kiến (tôi quá bi quan chăng?). Bởi thế ta chớ vội vàng mơ tưởng chuyện hợp lưu "anh đi đường tôi tôi đường anh" giữa hai dòng văn học trong và ngoài nước, vì dòng trong luôn luôn có phương tiện và sự hỗ trợ của chính quyền để lấn lướt. Ngoài ra nhà báo nọ đã chơi trò châm biếm cao cấp khi ghi dấu chấm than sau câu "khách sạn nơi anh Mỹ ở bị nổ tung bởi một quả mìn (!)". Tất nhiên chỉ có bom Mỹ trút xuống Hà Nội, Hải Phòng, được nhân đôi, nhân ba là có thật thôi.

Đại khái (vì đây không là một bài nghiên cứu tỉ mỉ) truyện phôi tông (roman-feuilleton) đã xuất hiện ở Pháp giữa thế kỷ 19 (1836), như một tiểu loại văn chương có tên gọi riêng, như truyện thư từ (roman épistolaire) ở thế kỷ 17, 18 trước đó. Cứu cánh của loại tự sự feuilleton ngay từ buổi đầu là nêu các vấn đề đạo đức và thẩm mỹ, giúp độc giả (quần chúng) hiểu rõ hơn, mà nó chỉ là một phương tiện đơn giản, hữu hiệu. Tất nhiên cũng ngay từ buổi đầu, nó đã bị kỳ thị, khinh khi bởi giới trí thức, vì sự có mặt của nó là để phục vụ đám đông; vì nó không đòi các, thiếu tế nhị, nói tắt là không hợp gu giới này. Nó đã bị rẻ rúng, như truyện trinh thám, truyện tranh, điện ảnh, ti vi, thậm chí máy vi tính, khi chúng mới xuất hiện. Nếu chỉ nhìn dưới góc cạnh

tự sự thuần túy (như là phương tiện, nếu không độc nhứt thì cũng hiệu quả nhứt để "câu" thính giả), thì lối kể chuyện lằng nhằng "vòng vo tam quốc" đã xuất hiện từ Đông sang Tây (hay ngược lại) với truyện Tàu như đã ám chỉ trên đây (*Đông Châu liệt quốc*, *Tam Quốc chí*, *Tây du ký*...) truyện Nhật (*The Tale of Genji*), truyện cổ Hy Lạp (*Iliad*, *Odysseus*), truyện Ả-rập (*Ngàn lẻ một đêm*), Kinh Thánh (*Sáng thế ký*, *Cựu Ước*, *Tân Ước*), vân vân.

Rải rác trong văn học thế giới từ Âu sang Á (hay ngược lại từ Đông sang Tây), và có thể đã bắt đầu với *Gargantua và Pantagruel* (xuất bản vào khoảng 1532) của Francois Rabelais, *Don Quixote* (1605) của Miguel de Cervantes, hay *Genji Monogatari* (*The Tale of Genji*, Nhật Bản) có thể là của Phu nhân Murasaki Shibuku (khoảng 973 hay 1014-1025); thỉnh thoảng lại thấy xuất hiện trong văn học Tây phương vài tác phẩm "vòng vo" như *Gulliver's Travels* (1726) của Jonathan Swift, *Tristram Shandy* của Laurence Sterne (gồm chín tập xuất hiện ở Anh từ năm 1759 và liên tục trong mười năm, mà cuốn chót cũng chưa thật là kết cuộc), *Ulysses* (1922) của James Joyce, *Đi tìm thời gian đã mất* (1913-1927) của Marcel Proust, *Der Mann ohne Eigenschaften* (*Người không có phẩm chất*, 1930, 1933, 1943) của Robert Musil, nay đã được đánh giá là tác phẩm vĩ đại có một không hai của thế giới, mà tôi chỉ xin kể ra như những thí dụ và tránh đi sâu vào chi tiết. Đó là chưa kể các bộ tiểu thuyết dài hơi của Tolstoy, Dostoyesky, Gadda, Dos Passos, Thomas Mann, Roger Martin Du Gard, Jules Romains, thậm chí Sartre với *Les chemins de la liberté* còn bỏ dờ. Nhà văn Umberto Eco đã đưa ra chí ít là hai loại độc giả: độc giả tốt và độc giả tồi. Một lần nữa tôi chỉ xin kể ra và sử dụng như luận cứ chứ không đi sâu vào hai loại độc giả theo sát định nghĩa Eco. Theo thiển nghĩ của tôi, hai độc giả Việt kể trên, một nhà giáo và một nhà báo, thuộc loại độc giả tồi, vì tầm nhìn của họ dừng lại ở cái bề mặt rất mỏng của một tác phẩm mà không thể tiến xa hơn. Họ đọc chỉ để xem cốt truyện, biết tư cách, tâm lý các nhân vật coi có thích hợp với sở thích, quan điểm đạo đức, thẩm mỹ của họ hay không, rồi vội vã chỉ vẽ, cười chê.

Theo thiển nghĩ của tôi, nhà văn Lê Xuyên đã viết lại *Truyện Kiều* và *Lục Vân Tiên* với hai tác phẩm *Nguyệt Đồng Xoài* và *Chú Tư Cầu*. Hai cuốn truyện phơi tông khác, *Kinh nước đen* và *Loan mất nhung* (một Từ Hải hiện đại) của nhà văn Nguyễn Thụy Long, cũng là một cách hấp dẫn để hiện đại hóa tác phẩm của Nguyễn Du. Tôi đọc bốn cuốn truyện này đã khá lâu nên không nhớ chi tiết. Chỉ nhớ khi đọc *Nguyệt Đồng Xoài* tôi đã ý thức ngay giá trị biểu trưng đậm nét của nhân vật Nguyệt, vết sẹo trên lưng cô, và chữ trinh vẫn nguyên vẹn khi cô vĩnh biệt / tạm biệt cõi đời. Tôi đã nghĩ nhân vật Nguyệt Đồng Xoài chính là "quê hương Việt Nam thần túy", vẫn giữ được nguyên vẹn nhan sắc và tiết trinh đến phút cuối cùng. "Đất Việt - Nguyệt Đồng Xoài" hay chí ít "Nguyệt Đồng Xoài - Nam Việt" đã giữ mình không để mất trinh với tên Sở Khanh (Cộng sản Bắc hay Cộng hòa Nam), nhưng định mệnh trớ trêu ác nghiệt (quả mìn Việt cộng hay dàn đồng ca trí thức cánh tả toàn cầu và phản chiến trong ngoài?) cũng đã khiến cô không thể trao thân gởi phận cho Từ Hải (Dân chủ, Tư bản Mỹ).

Xin chớ quên, hay cần biết thêm, rằng độc giả miền Nam đọc truyện phơi tông mỗi ngày chỉ vài cột ngắn trên báo cùng với tin tức thời sự mà chúng phản ảnh tức khắc, dưới dạng thức văn chương. Tất nhiên họ không cần biết cái mình đang đọc có là "tác phẩm văn học" hay không. Mà "tác phẩm văn học" cho ai, theo tiêu chuẩn nào? Chẳng lẽ nhân danh "văn học" để buộc độc giả ta đọc truyện người của García Márquez, Cao Hành Kiện, Nadime Gordimer, thậm chí Elfriede Jelinek... mà xao lãng truyện nhà của Lê Xuyên, Nguyễn Thụy Long, Dương Nghiễm Mậu ư? Dĩ nhiên tí tởm xót xa cho số kiếp của một chị xẩm thảy "đi thập thành" đời Minh năm Gia Tĩnh hai kinh vững vàng sẽ uyên thâm quý phái hơn là chú ý đến số phận của một cô gái quê tiết trinh tình lẻ Việt Nam chiến tranh bom đạn tang tóc đời nay! Thú vị hơn hết, vâng, hay ho

hơn cả là cái trò “rối rạn” rước voi về dựng kịch Dürrenmatt, Tennessee Williams giày má tổ cải lương miền Nam chưa xanh cỏ, dù chỉ là cỏ ni lông!

Ngoài ra, yếu điểm của truyện phôi tông Việt Nam (nếu có), với thời gian đã / sẽ trở thành ưu điểm. Bởi chúng đã ghi chép ngôn ngữ đời thường / phương ngữ đồng bằng Cửu Long cho mai hậu, nối gót các cụ Nguyễn Đình Chiểu, Hồ Biểu Chánh. Vì biết đâu, ngôn ngữ đó, chí ít là trong văn, thơ có thể sẽ bị ngôn ngữ Bắc bộ lấn át (kẹo lạc, đậu phụ, muối vừng, ô tô sẽ chiếm chỗ của kẹo đậu phộng, tàu hủ, muối mè, xe hơi, v.v...) để rồi sẽ mai một theo năm tháng chăng? Rờ gỗ, tréo ngón, hy vọng trong tuyệt vọng, rằng đất nước "Việt Nam nguyên chất *Nguyệt Đồng Xoài*" sẽ hồi sinh rực rỡ trăm phần theo dòng thời gian và lịch sử nhân loại, luôn luôn có những vấp vấp, lạc bước nhứt thời vào ngõ cụt, nhưng sẽ còn mãi mãi tiến bước trên những nẻo đường gió lộng thênh thang.

Cuối cùng, xin nhắc lời cố Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu: “Đừng nghe những gì người cộng sản nói, hãy xem những gì người cộng sản làm!”. Lời lẽ của ông tướng Việt cộng về chiêu đang rêu rao “hòa giải dân tộc” chỉ là đạo đức giả, đặt cái cày trước con trâu. Nếu thực tình muốn có hòa giải thì chính quyền cộng sản phải thả ngay linh mục Nguyễn Văn Lý; phải trả lại nhà và đất đã tịch thu của Việt kiều về cho chủ cũ; phải có một ngày lễ kỷ niệm những người chết trong trại cải tạo, thuyền nhân bỏ mình trên biển cả và chính thức xin lỗi đón mời Việt kiều về tham dự; phải mở rộng các cánh cửa Tự do, Bác ái, Công bằng đón tiếp dân tộc Việt trong và ngoài nước thì mọi chuyện sẽ êm xuôi tốt đẹp ngay. Nói tóm lại, miền Nam đã không nhỏ nhen đốt sách diệt sĩ phu, san bằng các nghĩa trang, gây chia rẽ hận thù, chí ít là khi hòa bình trở lại. Vậy nay nếu muốn có hòa giải, Bắc bộ là kẻ đang cầm cờ, phải khởi bước đầu. Giản dị thế thôi. Hỡi những ai miệng ngậm bánh sữa tha từ hải ngoại về, nên tìm đọc lại bài ngụ ngôn "Con quạ với con chồn". “Núm ruột ngàn dăm” trong miệng Việt cộng là “láng ô lông lá, dịu dàng hình dung” trong miệng cáo già đó nhe. Đã trót dại một lần rồi, đừng đánh liều nhắm mắt đưa chân một lần nữa nhé!

Kính mời độc giả xem thêm phụ lục về truyện phôi tông theo cái nhìn của nhà văn Mai Thảo, về cuộc đời của hai nhà văn Lê Xuyên và Nguyễn Thụy Long sau "giải phóng", và hai chương *Tristram Shandy*, một cuốn truyện “không đầu không đuôi” của Laurence Sterne, để suy gẫm thêm về bản chất của một tác phẩm văn học. Nó không cần phải noi theo một khuôn mẫu nhứt định và bất di bất dịch theo quan niệm của văn chương hiện thực xã hội chủ nghĩa, đã phá sản do chính sự lố bịch khôi hài của những tác phẩm này. Tác phẩm cũng như con người, cần phải được tự do, dù đó chỉ là tự do có giới hạn, vì cả hai luôn luôn bị trói buộc trong không gian và thời gian. Mỗi tác phẩm cố gắng hiện một định nghĩa. Do vậy, tác phẩm của các nhà văn lớn luôn luôn khác biệt nhau. Tự do có giới hạn hiểu theo nghĩa của Sartre: dù trong hoàn cảnh nào con người cũng có thể lựa chọn, để trở thành anh hùng hay tiểu nhân, mẹ hiền hay con đĩm. Triết lý của chủ nghĩa hiện sinh là “hiện hữu có trước bản thể” (l’existence précède l’essence). Anh hùng và tiểu nhân đã cố gắng hiện một định nghĩa khác biệt về con người. Ở nhà văn Jean Genet, Sartre đã ngẫu nhiên bắt gặp sự minh họa hùng hồn cho triết lý hiện sinh: cậu bé Genet, một đứa trẻ vô thừa nhận đã ý thức chọn cho mình vai trò thiếu nhi phạm pháp, đồng tính luyến ái, ăn cắp vặt, phản bội bạn bè chí ít là trong thời trai trẻ, khi kể lại cuộc đời tù tội và cuộc sống bên lề đã trở thành một nhà văn lớn, dị thường và phi thường không giống ai. Bạn đọc có thể đọc thêm về nhà văn này trong bài “Genet: chân dung nhìn nghiêng” của tôi trên Website Tiền Vệ.

Từ Hải là một con người tung hoành, tự do. Thúy Kiều là một con người thụ động, nô lệ. Cuộc

đời Thúy Kiều là cái chết chung thân, ngoại trừ những giây phút ngắn ngủi lên lúc gặp Kim Trọng. Khi Từ Hải quy nạp sự tự do (như “kết nạp Đàng”) cũng chính là lúc Từ Hải lãnh nhận cái chết vĩnh viễn. Cô Tuyết đã tự do lựa chọn “đời mưa gió”, cuộc “đời phong trần” của nàng Kiều chỉ là do định mệnh, và đó cũng là sự khác biệt giữa hai nhân vật này!

\*

## **Phụ lục 1** **Mai Thảo** **Lời tựa (Chú Tư Cầu)**

*"Lời tựa" của nhà văn Mai Thảo rất hay, chỉ tiếc kết luận đã tải đạo, đượm hơi hướm trường văn chủ nghĩa xã hội chủ nghĩa chỉ bảo các nhà văn phải viết thế này thế nọ, phải lựa chọn những "mảng đề tài", vân vân, mà vì cấp bách tôi xin đề qua một bên. (NĐT)*

Hiện tượng của truyện dài viết từng đoạn, đăng từng kỳ nơi trang trong các nhật báo, như chúng ta đang thấy lan rộng thành một lan rộng bao trùm toàn diện, đẩy hầu hết những cây bút sáng tác chuyên nghiệp hiện nay tới kiếm tìm một thể mới, áp dụng một bút pháp mới. Kỹ thuật được mệnh danh là kỹ thuật viết tiểu thuyết cho báo hàng ngày, ở mỗi người viết, phơi bày một phong cách biểu hiện khác nhau, nhưng mục đích muốn tới và dụng tâm cuối cùng thì giản đơn và sáng rõ là một.

Đó là: tuy đăng từng ngày, mỗi ngày một tiểu đoạn, nhưng cách viết và lối dựng truyện phải là những bí quyết sắc bén giam nhốt không rời thần trí và ham thích người đọc, đã bước chân qua ngưỡng cửa, là không thể trở lui, phải từng số từng ngày đợi chờ đọc tiếp. Người viết truyện trử tình đăng trên nhật báo bây giờ thấy đều mơ tưởng trở thành một Kim Dung kiếm hiệp. Một mở đầu đã dày đặc những tình tiết bốc cháy từ những dòng mê đắm thứ nhất. Chuyển đoạn vừa đố vừa giảng. Chuyện đang vòm trời hiện tại thoát đã chân trời tương lai. Đang những diễn biến bây giờ, bằng hồi tưởng, đột ngột kéo ngược hết về thì quá khứ. Bất ngờ cắt đứt một xáo trộn đóng khung trong một cảnh trí này, ném bỗng xáo trộn ấy vào một cảnh trí hoàn toàn khác biệt. Đang thuật đang tả chuyển thành viết thư, nghiêng sang nhật ký. Và thuật tả cũng luôn luôn phải đối thoại xen vào. Trăm nghìn xảo thuật hâm nóng cảm giác, làm ngỡ ngàng mọi tưởng trước, sai lạc mọi phán đoán ấy, đã được chuyên chở bộn bề vào tiểu thuyết đăng báo chúng ta hiện nay, bằng con đường điện ảnh, bằng vay mượn và phối hợp cách thức viết với cách thức thực hiện phim ảnh. Nói chung, đó là kỹ thuật của loại phim truyện trình thám, nghệt thờ, giật gân, bao giờ cũng tạo được tác dụng làm căng thẳng giác quan ta.

Ở ngòi bút Lê Xuyên và tiểu thuyết Lê Xuyên, vì cũng viết ra trước hết cho báo hàng ngày, chúng ta cũng thấy thấp thoáng sự nhập nội vào văn thể những kỹ thuật ấy. Nhưng Lê Xuyên không chỉ giới hạn khả năng trước tác của mình vào sử dụng kỹ thuật tiểu xảo. Và tiểu thuyết Lê Xuyên thật đông người đọc, tất còn phải chứa đựng, một sắc thái độc đáo nào? Câu trả lời là có. Đó là không khí, cảnh trí, những khuôn mặt điển hình, những cuộc đời đặc biệt, những danh từ địa phương, cùng lối miêu tả sự việc bằng đối thoại cực kỳ linh động chỉ thấy ở tiểu thuyết Lê Xuyên.

Không khí, bầu trời của văn truyện Lê Xuyên là một không khí rất nước Việt miền Nam, một bầu trời rất miền Nam thôn dã. Đang nắng lửa chói chang, chợt đã mưa rào đột ngột. Phút trước trời còn ngọc thạch, phút sau đã sẫm tối mây đen. Kinh rạch chẳng chịt, ngòi rạch lang thang. Trong ẩm ướt nhiệt đới, lúa mạ tốt tươi trùm lan thành nướm nượp mùa màng. Trời, đất,



cỏ, hoa nồng cháy một hiện tượng giao tình thường trực. Không khí có sấm chớp trên kia và đời sống dưới này là rạo rực hình hài, là thần kinh bốc lửa. Như Cửu Long nước đầy, thiên nhiên và đại hình miền Nam đã là những phát hiện tự nhiên chan hòa sức sống. Bằng những liên hệ biện chứng với ngoại giới, người và đời sống của người, bởi vậy cũng đồng dáng với thiên nhiên và đồng tình với địa hình. Người đọc đã hiểu tại sao là nhân vật và những diễn biến tiểu thuyết Lê Xuyên thật hiếm ít những dấu tích và những đặc thù của văn minh phùng phố. Tư Cầu có thể một bữa kia ra tỉnh. Đi coi hát bóng, vào phòng trà. Nhưng nguồn gốc, lẽ phải, hạnh phúc và cái làm nên thế quân bình cho đời sống Tư Cầu và những người đàn bà trở thành đối tượng cho bản năng Tư Cầu bốc cháy là ở giữa cái lồng lộng phơi phới đó của trời là màn, chiếu là đất, cỏ cây bằng hữu và trăng sao tình nhân. Thôn dã miền Nam trong tiểu thuyết Lê Xuyên không rối rắm những phong tục lâu đời, chông chất những tập quán cố định. Như ta thấy ở Sơn Nam, Bình Nguyên Lộc, hay ở những tiểu thuyết thôn quê, tiểu thuyết phong tục tiền chiến của Nam Cao, Kim Lân, Tô Hoài. Đó là một thôn dã mộc mạc hơn, còn dằm thắm cái dằm thắm ngu ngơ của sơ khai và tiền sử tính. Nước chảy không ngăn dòng. Cỏ mọc trùm bãi bờ. Đó là cái trạng thái tự do của con người, mặc dầu là một tự do thấp và vô thức. Nhân vật tiểu thuyết của Lê Xuyên không chạy theo sức xô đẩy của tâm hồn, bởi vì không nâng đời sống tới những rung động tâm hồn, mà ném mình vào những vỡ và tự nhiên của thú tính. Tôi nhắc lại: đó là một phong cách sống tự do, tuy thấp và vô thức, nhưng không phải không lần lên thành những nét đẹp riêng.

Nhiều người cho rằng, truyện Lê Xuyên hay nhất ở những phần đối thoại. Đối thoại có chuyên chở sự việc, có phân tích tâm lý, nghĩa là có thuật có tả ở trong. Nhận xét trên đúng, và cũng dễ hiểu. Ngôn ngữ tiểu thuyết Lê Xuyên là thứ ngôn ngữ nói chuyện không biến hình bằng những điều chỉnh bút pháp cho chuốt lọc hay văn hoa bay bướm hơn, cho nên cái khó nhất của nghệ thuật viết truyện là đối thoại thì Lê Xuyên lại thành công tốt đẹp nhất ở đó.

Đề tựa *Chú Tư Cầu* tôi không bảo đây là một tác phẩm nghệ thuật. Đăng từng kỳ trên báo hằng ngày rồi mới được in thành sách, chưa một sáng tác nào của chúng ta xứng đáng với ý nghĩa và thực chất phải có của một tác phẩm nghệ thuật. Ý nghĩ sau cùng của tôi về Lê Xuyên: Anh là một cây bút viết truyện có thật nhiều khả năng đáng quý, và rồi Lê Xuyên sẽ là người nhận thức và phát huy được rực rỡ những khả năng đáng quý ấy của mình trong những sáng tác được cô đọng lại, có một chủ đề nhất định, một bố cục vững vàng và châu đáo hơn.

Thế giới tiểu thuyết của chúng ta bây giờ là một căn phòng bưng bít tức thờ. Người viết truyện sống tập trung trong thành phố, chỉ viết về thành phố. Hè đường, mặt nhựa, cột điện, phòng trà, vũ trường, bin đình, gái điếm, khách chơi, quần ống túm và đọt sóng mới xếp chồng lên nhau trong những nội dung tiểu thuyết ngọt ngọt đồng dáng. Phải phá vỡ sự giam nhốt chóng vánh ấy. Phải đẩy ngòi bút vào những hành trình cần thiết tới những chân trời mới. Phải mở những cánh cửa khác vào đời, cho bắt gặp những hình thái thiên hình vạn trạng đang diễn ra không chỉ nơi có lửa điện và nhà chọc trời, mà còn ở những vùng có ánh sáng trăng sao chiếu soi xuống mệnh mông ruộng đồng thôn xóm quê hương đất nước chúng ta. Tiểu thuyết ta hiện đang thiếu vắng, nhiều hơn bao giờ, những chủ đề phản chiếu và làm sống lại những thực tế phong phú mới lạ khác biệt hẳn với cảnh trí phùng phố.

Thôn dã và đời sống, con người thôn dã cùng với các vấn đề, những thực tế, những khát vọng, những vươn tới của con người thôn dã, phải được đặt thành chủ đề sáng tác chính yếu. Tôi nghĩ những người "có thôn quê trong tâm hồn" Lê Xuyên có đủ điều kiện tạo dựng những vòm trời mới bên cạnh vòm trời phùng phố đang ngọt ngọt phủ trùm lên thế giới tiểu thuyết chúng ta hiện nay.

(Trích từ tác phẩm *Chú Tư Cầu* của Lê Xuyên, do nxb Đại Nam tái bản ở Hoa Kỳ trong thập niên 80. Bản điện tử do Nguyễn Đăng Thường thực hiện)